



FIGURES & EVENTS REVIEW
OF THE GSO (MPI)

TẠP CHÍ **Con số SỰ KIỆN**

ISSN 2734-9136

TẠP CHÍ CỦA TỔNG CỤC THỐNG KÊ | BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ | NĂM THỨ 64 - Số 687 / Kỳ I - 02/2025



ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
CHẶNG ĐƯỜNG 95 NĂM
XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN



HOÀN THIỆN THỂ CHẾ
TẠO TIỀN ĐỀ CHO CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI
VÀ PHÁT TRIỂN MẠNH MẼ
TRONG KỶ NGUYÊN MỚI CỦA DÂN TỘC



NHÌN LẠI CHÍNH SÁCH
KINH TẾ TOÀN CẦU NĂM 2024



LÀO CAI:
CHUYỂN BIẾN TÍCH CỰC TRONG ĐỜI SỐNG
KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ



TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG - PHÚ THỌ

CÁC SỰ KIỆN NỔI BẬT NĂM 2024

1 Công tác tuyển sinh và đào tạo được tổ chức đồng bộ, chuyên nghiệp, uy tín, chất lượng đào tạo của Nhà trường được nâng cao. Tuyển sinh năm 2024 đạt gần 2000 chỉ tiêu Đại học hệ chính quy các ngành.

2 Ký kết hợp tác hiệu quả với nhiều đơn vị, doanh nghiệp trong và ngoài nước; đảm bảo việc làm cho sinh viên sau khi tốt nghiệp. Tổ chức trao đổi đào tạo hàng trăm lượt sinh viên với các trường đại học trong và ngoài nước.



Trường Đại học Hùng Vương ký kết thỏa thuận hợp tác với Trường Đại học Phenikaa

3 Tổ chức Ngày hội tuyển dụng, tư vấn việc làm cho sinh viên tốt nghiệp năm 2024 với hơn 100 đơn vị, doanh nghiệp tham gia và hơn 1000 vị trí việc làm đã được ký kết.

4 Các chương trình đào tạo của Trường Đại học Hùng Vương được đánh giá đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng theo Thông tư 04/2016 của Bộ GD&ĐT (Chương trình các ngành: Ngôn ngữ Anh; Ngôn ngữ Trung Quốc; Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử)



Đoàn đánh giá ngoài và Trường Đại học Hùng Vương ký biên bản hoàn thành đợt khảo sát chính thức (các chương trình được đánh giá đạt kết quả tốt).

5 Tổ chức thành công Hội thảo Khoa học quốc tế ICTA 2024 "Những vấn đề mới trong lĩnh vực Công nghệ thông tin và Truyền thông". Năm 2024 có 206 bài báo khoa học được đăng (160 bài trong nước và 46 bài quốc tế). 02 nhóm giảng viên đạt giải nhất cuộc thi các công trình, giải pháp tại Hội thi sáng tạo Kỹ thuật tỉnh Phú Thọ năm 2024.



Trường Đại học Hùng Vương trao cờ luân lưu đăng cai Hội thảo khoa học quốc tế ICTA năm 2025 cho Viện Công nghệ thông tin, Đại học Quốc gia Hà Nội.

6 Sinh viên HVU đạt nhiều giải cao tại các kỳ thi cấp quốc gia, quốc tế: 04 giải Nhất, 02 giải Nhì, 02 giải Ba và 01 giải Khuyến khích tại kỳ thi Olympic Toán học sinh và sinh viên toàn quốc; Huy chương Bạc tại giải Vô địch Wushu; giải Nhất cuộc thi tài năng hùng biện tiếng Trung toàn quốc.

7 Sinh viên đạt nhiều giải cao trong NCKH toàn quốc: Hai giải pháp sáng tạo kỹ thuật của ĐHHV đạt giải và được vinh danh tại Hội thi sáng tạo kỹ thuật toàn quốc; đạt giải cao tại cuộc thi "Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp lần thứ VI" và Chung kết cuộc thi SVSTARTUP - Ngày hội khởi nghiệp quốc gia học sinh, sinh viên lần thứ VI.

8 Hai giảng viên trẻ được công nhận học hàm Phó Giáo sư năm 2024: TS. Phạm Thanh Loan - Viện trưởng Viện Nghiên cứu Ứng dụng & Phát triển - PGS ngành Sinh học; TS. Phạm Thị Thu Hường - Trưởng Bộ môn Quản trị kinh doanh Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh - PGS ngành Kinh tế.



TS. Hoàng Công Kiên - Chủ tịch hội đồng trường và TS. Đỗ Khắc Thanh - Hiệu trưởng trao Giấy chứng nhận chức danh PGS và tặng hoa chúc mừng cho 02 Tân Phó Giáo sư.



9 Giảng viên: TS. Bùi Thị Loan - Trưởng bộ môn Tâm lý Giáo dục là 1/251 nhà giáo được Bộ Giáo dục và Đào tạo vinh danh là nhà giáo tiêu biểu năm 2024.



Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Hoàng Minh Sơn trao bằng vinh danh Nhà giáo tiêu biểu năm 2024 cho Tiến sĩ Bùi Thị Loan



ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

CHẶNG ĐƯỜNG 95 NĂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN

Tiến Long

Mùa Xuân năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, tạo bước ngoặt căn bản, làm thay đổi cả vận mệnh dân tộc, thân phận của người dân và vị thế của quốc gia. Đến nay, trải qua 95 năm xây dựng và phát triển, Đảng Cộng sản Việt Nam đã luôn đồng hành và lãnh đạo dân tộc ta vượt qua muôn vàn khó khăn, thử thách, giành được những thắng lợi vĩ đại, khẳng định vai trò tiên phong trong sự nghiệp đấu tranh vì độc lập, tự do và hạnh phúc của Nhân dân.

Những mốc son chói lọi trên chặng đường 95 năm vinh quang của Đảng

Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945)

Sau khi ra đời, Đảng đã lãnh đạo Nhân dân đấu tranh giải phóng dân tộc, giành chính quyền với 3 cao trào cách mạng có ý nghĩa to lớn đưa đến thắng lợi của cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945. Cụ thể:

Cao trào cách mạng 1930-1931 mà đỉnh cao là phong trào Xô Viết - Nghệ Tĩnh: Làm rung chuyển chế độ thống trị của đế quốc Pháp và tay sai. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, quần chúng cách mạng đã vùng dậy trừng trị bọn cường hào, phản động, tay sai thực dân Pháp, thành lập chính quyền cách mạng ở một số nơi theo hình thức Xô Viết. Cao trào cách mạng 1930 - 1931 đã khẳng định đường lối cách mạng Việt Nam do Đảng đề ra là đúng đắn và để lại những bài học quý báu về xây dựng liên minh công-nông, về xây dựng Mặt trận Dân tộc Thống nhất, về phát động phong trào quần chúng đấu tranh giành và bảo vệ chính quyền.

Cao trào cách mạng đòi dân sinh, dân chủ (1936 - 1939): Bằng sức mạnh đoàn kết của quần chúng, dưới sự lãnh đạo của Đảng đã buộc chính quyền thực dân phải nhượng bộ một số yêu sách về dân sinh, dân chủ; quần chúng được giác ngộ về chính trị và trở thành lực lượng



Cách mạng tháng Tám thành công là kết quả chuẩn bị chu đáo về mọi mặt của Đảng ta trong suốt 15 năm (1930- 1945).

Trong ảnh: Từ ngày 6/1 - 7/2/1930, Hội nghị hợp nhất các tổ chức Cộng sản, thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam họp ở Hong Kong (Trung Quốc) dưới sự chủ trì của đồng chí Nguyễn Ái Quốc thay mặt cho Quốc tế Cộng sản.

(Ảnh: TTXVN phát)

chính trị hùng hậu của cách mạng; Đảng đã tích lũy được nhiều bài học kinh nghiệm trong việc xây dựng Mặt trận Dân tộc Thống nhất, kinh nghiệm tổ chức, lãnh đạo quần chúng đấu tranh công khai, hợp pháp...

Cao trào cách mạng giải phóng dân tộc (1939 - 1945): Dưới sự lãnh đạo sáng suốt, kiên quyết của Đảng, đứng đầu là Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc cùng với sự đoàn kết,

chiến đấu ngoan cường và hy sinh to lớn của biết bao đảng viên cộng sản, chiến sĩ và đồng bào yêu nước đã kết thúc thắng lợi bằng cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã phá tan ách thống trị của thực dân Pháp trong gần một trăm năm và lật đổ chế độ phong kiến đè nặng lên Nhân dân ta, mở ra bước ngoặt vĩ đại của cách mạng, đưa dân tộc Việt Nam bước sang kỷ nguyên mới; kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, Nhân dân ta từ thân phận nô lệ đã trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ xã hội. Ngày 2/9/1945, tại quảng trường Ba Đình lịch sử, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc bản Tuyên ngôn độc lập khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam), Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam châu Á. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử cách mạng của các dân tộc thuộc địa, một Đảng mới 15 tuổi đã lãnh đạo cách mạng thành công, nắm chính quyền toàn quốc.

Đảng lãnh đạo đấu tranh giải phóng dân tộc và thống nhất đất nước (1945 - 1975)

Xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng, toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ (1945-1954): Trong những năm 1945 - 1946, Đảng ta, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo xây dựng và củng cố vững chắc chính quyền nhân dân, bầu cử Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (6/1/1946); xây dựng và thông qua Hiến pháp dân chủ đầu tiên (9/11/1946); chăm lo xây dựng chế độ mới, đời sống mới của Nhân dân, chống giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm; tổ chức kháng chiến chống thực dân Pháp

ở Nam Bộ và Nam Trung Bộ với sự ủng hộ và chi viện của cả nước; kiên quyết trấn áp các thế lực phản cách mạng, bảo vệ chính quyền và thành quả Cách mạng tháng Tám; đồng thời thực hành sách lược khôn khéo, đưa cách mạng vượt qua những thử thách hiểm nghèo. Đảng đã chủ động chuẩn bị những điều kiện cần thiết để đối phó với cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp trên phạm vi cả nước.

Tháng 12/1946, trước dã tâm xâm lược nước ta một lần nữa của thực dân Pháp, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát động toàn quốc kháng chiến với quyết tâm "Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ". Bằng đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài, dựa vào sức mình là chính, đồng thời tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ của bạn bè quốc tế, Đảng đã lãnh đạo Nhân dân ta lần lượt đánh bại các kế hoạch chiến tranh của thực dân Pháp giành thắng lợi mà đỉnh cao là chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ "lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu", buộc Chính phủ Pháp phải ký kết Hiệp định Giơnevơ về đình chỉ chiến sự ở Việt Nam chấm dứt sự thống trị của thực dân Pháp ở nước ta.

Kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc (1954 -1975): Sau khi Hiệp định Giơnevơ được ký kết, miền Bắc hoàn toàn giải phóng, Nhân dân ta bắt tay vào xây dựng, khôi phục kinh tế - văn hóa, xây dựng chủ nghĩa xã hội; ở miền Nam, đế quốc Mỹ phá hoại Hiệp định Giơnevơ, hất chân thực dân Pháp, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của chúng. Nhiệm vụ của Đảng ta trong giai đoạn này hết sức nặng nề,

đó là phải lãnh đạo cách mạng Việt Nam tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược gồm cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam và cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc.

Theo đó, Đảng ta đã lãnh đạo toàn dân nêu cao quyết tâm đánh Mỹ, thực hiện đường lối chiến tranh nhân dân bằng tầm cao khoa học và nghệ thuật. Với một đế quốc hùng mạnh bậc nhất thế giới, Đảng ta chủ trương đánh lâu dài; kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang và hoạt động binh vận; kết hợp tiến công và nổi dậy, tiến hành đấu tranh trên cả ba vùng (đồng bằng, thành thị và miền núi); kết hợp mặt trận quân sự, chính trị với mặt trận ngoại giao; phát huy cao độ chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và sức mạnh thời đại. Bằng đường lối lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt và tinh thần đấu tranh anh dũng kiên cường, bất khuất, bất chấp mọi gian khổ hy sinh của Nhân dân ta, cùng với sự giúp đỡ to lớn của các nước xã hội chủ nghĩa và nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới, Đảng đã lãnh đạo Nhân dân ta lần lượt đánh bại các chiến lược chiến tranh tàn bạo của đế quốc Mỹ, giành nhiều thắng lợi vẻ vang mà đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, kết thúc 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. Đây là một trong những trang chói lọi nhất của lịch sử dân tộc, là một sự kiện có tầm quốc tế và có tính thời đại sâu sắc.

Song song với cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Đảng đã lãnh đạo Nhân dân miền Bắc khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục kinh tế - xã hội, tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa và đưa miền Bắc



Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng họp tại Thủ đô Hà Nội từ ngày 5 - 10/9/1960. Ảnh: Báo Nhân dân

quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Sau 21 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội, miền Bắc đã giành được những thành tựu quan trọng, chuẩn bị cơ sở vật chất, kỹ thuật ban đầu cho chủ nghĩa xã hội; vừa sản xuất, vừa chiến đấu và chi viện sức người, sức của, hoàn thành vai trò hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn miền Nam.

Thời kỳ tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa trên cả nước, thực hiện công cuộc đổi mới đất nước từ năm 1975 đến nay

Từ năm 1975 đến năm 1986: Sau giải phóng miền Nam, đất nước ta gặp muôn vàn khó khăn, Đảng đã lãnh đạo Nhân dân vừa ra sức khôi phục kinh tế - xã hội, vừa chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc và Tây Nam, bảo vệ độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ thiêng liêng của Tổ quốc, làm tròn nghĩa vụ quốc tế cùng với quân dân Campuchia chiến thắng chế độ diệt chủng; đồng thời tập trung lãnh đạo xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội, từng bước hình thành cơ cấu kinh tế mới trong cả nước, cải thiện đời sống

vật chất, tinh thần của Nhân dân lao động. Tuy nhiên, việc duy trì lâu dài mô hình, cơ chế kinh tế tập trung bao cấp không còn phù hợp và đã bộc lộ những hạn chế, nhược điểm; việc hoạch định và thực hiện đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa, có lúc, có nơi đã mắc sai lầm khuyết điểm chủ quan, duy ý chí. Đó cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến sự trì trệ, khủng hoảng kinh tế - xã hội trong những năm đầu cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Trước những thách thức của thời kỳ mới, Đảng ta đã tổng kết thực tiễn, tìm tòi, hoạch định đường lối đổi mới, ban hành Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 20/9/1979 của Hội nghị Trung ương 6 (khóa IV) về "Phương hướng nhiệm vụ phát triển công nghiệp hàng tiêu dùng và công nghiệp địa phương"; Chỉ thị 100-CT/TW ngày 13/1/1981 của Ban Bí thư về "Cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp"; Quyết định 25/QĐ-CP ngày 21/1/1981 của Chính phủ

về đổi mới quản lý kinh tế quốc doanh; Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8, khóa V (tháng 6/1985) thừa nhận sản xuất hàng hóa và những quy luật của sản xuất hàng hóa; Kết luận của Bộ Chính trị (tháng 8/1986) về 3 quan điểm kinh tế trong tình hình mới...

Từ năm 1986 đến nay: Trên cơ sở đánh giá tình hình đất nước và qua quá trình tìm tòi, khảo nghiệm, Đại hội VI của Đảng (tháng 12/1986) đã đưa ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước, mở ra bước ngoặt quan trọng trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Trước bối cảnh mô hình chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ, hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới tạm thời lâm vào thoái trào, Đại hội VII của Đảng (tháng 6/1991) khẳng định tiếp tục đổi mới đồng bộ, triệt để trên các lĩnh vực với những bước đi, cách làm phù hợp và giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa. Đại hội đã thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, xác định những quan điểm và phương hướng phát triển đất nước, khẳng định chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của Đảng.

Các nghị quyết của Đảng từ Đại hội VIII đến nay tiếp tục khẳng định sự kiên định, kiên trì thực hiện đường lối đổi mới đất nước và hội nhập quốc tế. Hệ thống quan điểm lý luận về công cuộc đổi mới, về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, về xây dựng và chỉnh đốn Đảng trong tình hình mới không ngừng được bổ sung và phát triển. Đảng Cộng sản Việt Nam từng bước hoàn thiện và cụ thể hóa toàn diện các định hướng đổi mới, phát triển, xác định rõ trọng tâm

trong từng giai đoạn. Ban Chấp hành Trung ương Đảng các khóa đã ban hành nhiều nghị quyết về những vấn đề quan trọng; lãnh đạo để Quốc hội không ngừng bổ sung, hoàn thiện, thể chế hóa Hiến pháp, hệ thống pháp luật, tạo cơ sở pháp lý ngày càng đồng bộ, phù hợp cho quá trình đổi mới; lãnh đạo Chính phủ cụ thể hóa thành các cơ chế, chính sách và giải pháp quản lý, quản trị phát triển đất nước, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Như vậy, gần 35 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (1991) và 40 năm thực hiện đường lối đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo; với ý chí độc lập, tự chủ, tự cường, khát vọng xây dựng và phát triển đất nước, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân quyết tâm xây dựng nước Việt Nam giàu mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, Nhân dân có cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

Từ một nước nghèo nàn, lạc hậu, trình độ thấp, bị bao vây, cấm vận, nước ta đã trở thành nước đang phát triển, có thu nhập trung bình, hội nhập sâu, rộng vào nền chính trị thế giới, nền kinh tế toàn cầu, nền văn minh nhân loại, đảm nhiệm nhiều trọng trách quốc tế. Độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ được giữ vững, lợi ích quốc gia dân tộc được bảo đảm. Quy mô nền kinh tế nước ta đã tăng 96 lần so với năm 1986, lọt Top 40 nền kinh tế hàng đầu, quy mô thương mại Top 20 quốc gia trên thế giới, là mắt xích quan trọng trong 16 Hiệp định thương mại tự do (FTA) gắn kết 60 nền kinh tế chủ chốt ở khu vực; thiết lập quan hệ ngoại giao với 194 quốc gia vùng lãnh thổ trên thế giới, có quan hệ Đối tác chiến lược và Đối tác toàn diện với 30 nước,

trong đó có toàn bộ các thành viên Thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc và các nền kinh tế nhóm G7. Đời sống của người dân được cải thiện rõ rệt, tỷ lệ hộ nghèo giảm mạnh, hoàn thành về đích sớm các mục tiêu Thiên niên kỷ. Tiềm lực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học - công nghệ, quốc phòng, an ninh không ngừng nâng cao; tham gia đóng góp tích cực duy trì hòa bình, ổn định trong khu vực và thế giới.

Những thành tựu vĩ đại, có ý nghĩa lịch sử trong gần 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới đất nước do Đảng lãnh đạo, là kết quả của một quá trình nỗ lực, phấn đấu liên tục qua nhiều nhiệm kỳ của Đảng, phù hợp với thời đại và thực tiễn Việt Nam, khẳng định đường lối đổi mới của Đảng là đúng đắn, sáng tạo; sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Xây dựng đất nước ngày càng giàu mạnh, văn minh, văn hiến và anh hùng

Trong 95 năm qua, Đảng ta nỗ lực không ngừng, bám sát tình hình thực tiễn trong nước và thế giới để ban hành các quyết sách, chiến lược đúng đắn, sáng tạo đưa cách mạng Việt Nam vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, hy sinh để có những thắng lợi vĩ đại, vinh quang, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa ngày càng phát triển vững mạnh, đời sống Nhân dân ngày càng ấm no, hạnh phúc.

Bên cạnh đó, Đảng ta đã không ngừng tự đổi mới, dành nhiều thời gian và công sức cho công tác xây dựng Đảng, xác định xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, xuyên suốt trong các nhiệm kỳ của Đảng.

Từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư

đã thực hiện toàn diện, đồng bộ, sâu sắc 10 nhiệm vụ về xây dựng Đảng, đáp ứng yêu nhiệm vụ trong giai đoạn mới, như: Công tác tư tưởng tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, góp phần tạo sự thống nhất trong Đảng và đồng thuận xã hội; Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh gắn với thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên đạt kết quả tốt. Tăng cường mạnh mẽ, hiệu quả với quyết tâm chính trị rất cao trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực với phương châm “không ngừng, không nghỉ, không có vùng cấm, không có ngoại lệ”; công tác kiểm tra, giám sát được chú trọng, tăng cường tính chủ động “đi trước mở đường”, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên vi phạm pháp luật, góp phần siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong Đảng.

Từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XIII đến nay, Đảng đã thi hành kỷ luật hơn 140 cán bộ, đảng viên thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý, trong đó có cả đương chức và đã nghỉ hưu (có 31 Ủy viên Trung ương Đảng đang đương chức, nghỉ hưu; 25 sĩ quan cấp tướng; 55 cán bộ, đảng viên bị xử lý hình sự...) và xử lý nhiều vụ án, vụ việc xảy ra từ nhiều năm trước, khởi tố nguyên Bí thư tỉnh ủy, nguyên Chủ tịch, Phó chủ tịch cấp tỉnh... Hành động quyết liệt đó, khẳng định bản lĩnh chính trị, sự vững vàng, kiên định, nhất quán của Đảng, Nhà nước và Nhân dân; làm cho Đảng ta đoàn kết hơn, vững mạnh hơn, trong sạch hơn, củng cố niềm tin, tin tưởng của cán bộ, đảng viên và Nhân dân với Đảng, Nhà nước.

Tuy nhiên, công tác xây dựng Đảng hiện nay vẫn còn hạn chế, khuyết điểm: Một số cấp ủy, tổ chức

chưa quan tâm, coi trọng đúng mức về nhiệm vụ chính trị; công tác dự báo, nắm tình hình, tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận có mặt chưa đáp ứng được yêu cầu; phân bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng có lúc, có nơi còn bị động; việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, phân cấp, phân quyền chuyển biến chưa mạnh mẽ. Đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị và cải cách hành chính trong Đảng chưa đáp ứng yêu cầu; năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số tổ chức đảng còn yếu; một số cấp ủy cơ sở, chi bộ chưa thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ; kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ có mặt còn hạn chế, còn nhiều cán bộ, đảng viên đùn đẩy, sợ trách nhiệm; công tác kiểm tra, giám sát ở một số nơi chưa hiệu quả, cơ chế phối hợp giám sát, phản biện xã hội thiếu đồng bộ; cơ chế phòng ngừa tham nhũng, lãng phí, tiêu cực còn có mặt hạn chế.

Trước yêu cầu nhiệm vụ của thời kỳ bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, Đảng ta tiếp tục tăng cường hơn nữa xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, vững mạnh toàn diện;

Từ Đại hội lần thứ I (1935) Đảng ta có khoảng 500 đảng viên. Đến Đại hội XIII (2021) Đảng ta có khoảng hơn 5 triệu đảng viên và hơn 53.800 tổ chức cơ sở đảng.

đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” bảo vệ vững chắc thành quả cách mạng, thành tựu đổi mới của Nhân dân ta, dân tộc ta. Đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả, tạo sự chuyển biến căn bản trong công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức, cán bộ; củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng ở cơ sở và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên; xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ cấp chiến lược thật sự tiêu biểu về bản lĩnh chính trị, phẩm chất, năng lực và uy tín. Tăng cường kiểm tra, giám sát có trọng tâm, trọng điểm và có tính đột phá; kiểm soát quyền lực chặt chẽ; đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực với phương châm “không ngừng, không nghỉ”, “không có vùng cấm”, “không có ngoại lệ”. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo,

cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị, nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng, tăng cường củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng; coi trọng và tăng cường đoàn kết trong Đảng, lấy đoàn kết của Đảng làm cơ sở, nền tảng xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Thắt chặt mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân; phát huy truyền thống, sức mạnh đoàn kết, lòng tự hào, tự tôn dân tộc, góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh là nhiệm vụ quan trọng của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta, để nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, phát huy tinh thần dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm tính thống nhất, toàn diện, phù hợp với công cuộc đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị, xây dựng Đảng ta thật sự trong sạch, vững mạnh “là đạo đức, là văn minh”.

Năm 2025 là kỷ niệm 95 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân tăng cường đoàn kết, thống nhất, phát huy tinh thần cách mạng, truyền thống quý báu của Đảng, nỗ lực phấn đấu vượt qua mọi khó khăn, thách thức, hoàn thành thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ Đại hội XIII của Đảng, hướng tới Đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, quyết tâm xây dựng một nước Việt Nam ngày càng giàu mạnh, văn minh, văn hiến và anh hùng theo định hướng xã hội chủ nghĩa./.





NGOẠI GIAO VĂN HÓA NĂM 2024 VANG LÊN BẢN HÒA CA

Quang Vinh

Việt Nam được biết đến về sự đa dạng văn hóa và giá trị tinh hoa của các di sản văn hóa. Cùng với những kết quả ngoại giao chính trị, ngoại giao kinh tế, năm 2024, ngoại giao văn hóa Việt Nam được nâng tầm và đạt những thành tựu đáng tự hào, qua đó tạo nền tảng tinh thần quốc gia và phát huy vai trò của “chiến lược sức mạnh mềm” nhằm nâng cao vị thế đất nước trên trường quốc tế.

Từ khóa: Ngoại giao, văn hóa, di sản, nâng tầm, vị thế, giá trị

Vietnam is known for its cultural diversity and the exquisite values of its cultural heritage. Along with the results of political diplomacy and economic diplomacy, in 2024, Vietnam's cultural diplomacy has been elevated and achieved commendable accomplishments, thereby creating a national spirit foundation and promoting the role of the “soft power strategy” to enhance the country's position on the international stage.

Keywords: Diplomacy, culture, heritage, elevate, status, value

Vị thế và uy tín quốc tế ngày càng cao của Việt Nam

Đại hội đồng Công ước 2003 là cơ quan quyền lực cao nhất của UNESCO trong lĩnh vực bảo vệ di sản văn hoá phi vật thể, gồm đại diện của 183 nước thành viên. Tháng 6/2024, tại Kỳ họp lần thứ 10 Đại hội đồng Công ước 2003 về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể, với sự tham dự của 183 quốc gia thành viên và hơn 100 quan sát viên, Việt Nam đã được các nước thành viên tín nhiệm cao bầu làm Phó Chủ tịch Đại hội đồng Công ước 2003. Ở vị trí điều hành, Việt Nam trực tiếp tham gia vào quá trình xây dựng, thông qua các quyết định quan trọng của UNESCO về văn hóa, đóng góp hơn nữa cho việc hoàn thiện,

thực hiện các mục tiêu của Công ước 2003, cũng như tranh thủ các chương trình, kế hoạch, sáng kiến của UNESCO phục vụ phát triển đất nước, bảo tồn và phát huy giá trị di sản, bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia, dân tộc trong hợp tác văn hóa ở tầm toàn cầu.

Đây là một sự kiện có ý nghĩa quan trọng, cho thấy vị thế và uy tín quốc tế ngày càng cao của Việt Nam, sự ủng hộ, tin tưởng của cộng đồng quốc tế đối với vai trò và năng lực điều hành của Việt Nam tại các thể chế đa phương toàn cầu và đặc biệt là sự ghi nhận đối với những đóng góp của Việt Nam trong gìn giữ, bảo tồn và phát huy giá trị di sản phi vật thể trong nước và trên thế giới. Đây cũng là kết quả của việc triển khai

chính sách đối ngoại đúng đắn của Đảng và Nhà nước về đa phương hóa, đa dạng hóa và hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, chủ trương đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương, cũng như Chiến lược ngoại giao văn hoá đến năm 2030.

Như vậy, với sự tín nhiệm của mình, Việt Nam đã tham gia 6 cơ quan then chốt của Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên Hợp Quốc (UNESCO), phát huy tốt vai trò là thành viên Hội đồng chấp hành UNESCO nhiệm kỳ 2021-2025; thành viên Ủy ban Di sản thế giới nhiệm kỳ 2023-2027; Phó Chủ tịch của Đại hội đồng UNESCO; Phó Chủ tịch Ủy ban liên Chính phủ và Phó Chủ tịch Đại hội đồng Công ước về Bảo vệ di sản

văn hóa phi vật thể của UNESCO (Công ước 2003); Phó Chủ tịch Ủy ban liên chính phủ của Công ước về Bảo vệ sự đa dạng của các biểu đạt văn hóa nhiệm kỳ 2021-2025.

Ủy ban quốc gia UNESCO Việt Nam nhấn mạnh ý nghĩa quan trọng của sự kiện này, một lần nữa cho thấy vị thế và uy tín quốc tế ngày càng cao của Việt Nam, sự ủng hộ, tin tưởng của cộng đồng quốc tế đối với vai trò và năng lực điều hành của Việt Nam tại các thể chế đa phương toàn cầu, và đặc biệt là sự ghi nhận đối với những đóng góp của Việt Nam trong gìn giữ, bảo tồn và phát huy giá trị di sản phi vật thể trong nước và trên thế giới.

Nâng tầm giá trị văn hóa Việt

Chiến lược ngoại giao văn hóa của Việt Nam đề ra mục tiêu đạt được 60 di sản và danh hiệu UNESCO đến năm 2030, nhưng đến nay đã đạt tổng số 67 danh hiệu. Riêng năm 2024, Việt Nam đã thành công để cử một số danh hiệu UNESCO. Nổi bật là thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Sơn La (tỉnh Sơn La) vinh dự được Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của UNESCO ghi danh vào mạng lưới “Thành phố học tập toàn cầu” vào tháng 2/2024, cùng với 62 thành phố khác thuộc 34 quốc gia, nâng mạng lưới “Thành phố học tập toàn cầu” lên 356 thành phố, tại 79 quốc gia, với hơn 390 triệu người dân được hưởng lợi cơ hội học tập suốt đời.

Thành công này là kết quả của cả quá trình tích lũy lâu dài, bằng trí tuệ, tâm huyết của các thế hệ lãnh đạo và người dân địa phương trong triển khai cụ thể chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước ta về hội nhập quốc tế, khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, nâng cao chất lượng nền giáo dục

và nguồn nhân lực. Đây là niềm tự hào, cũng cho thấy sự ghi nhận của quốc tế đối với những nỗ lực xuất sắc của hai thành phố trên và góp phần vào kết quả của việc thực hiện Chiến lược Ngoại giao văn hóa đến năm 2030, thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội XIII, Nghị quyết 22 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế và Chỉ thị 25 của Ban Bí thư về đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương.

Một sự kiện không thể nhắc đến trong năm vừa qua là “Những bản đúc nổi trên chín đỉnh đồng ở Hoàng cung Huế” chính thức được ghi danh vào Danh mục Di sản tư liệu khu vực châu Á - Thái Bình Dương của UNESCO với số phiếu 23/23 nước tham gia, tại Kỳ họp thứ 10 của Chương trình Ký ức thế giới khu vực châu Á - Thái Bình Dương diễn ra vào tháng 5/2024 ở Mông Cổ. Cửu đỉnh được đúc vào năm 1835 và hoàn thành vào năm 1837 dưới thời vua Minh Mạng. Đây được xem là bộ bách khoa toàn thư bằng hình ảnh sống động về đất nước Việt Nam thời bấy giờ và đã được Thủ tướng Chính phủ công nhận là bảo vật quốc gia vào năm 2012. Việc UNESCO công nhận “Những bản đúc nổi trên chín đỉnh đồng ở Hoàng cung Huế” là Di sản tư liệu thế giới một lần nữa khẳng định tầm vóc, giá trị lịch sử của Cửu đỉnh trong kho tàng di sản văn hóa của nhân loại, đồng thời đem đến cho Thừa Thiên - Huế vị thế là địa phương duy nhất có 8 di sản được UNESCO công nhận.

Tháng Mười hai, tháng cuối cùng của năm 2024, Việt Nam tiếp tục đón nhận tin vui Lễ hội Vía Bà Chúa Xứ Núi Sam được công nhận là danh hiệu Di sản Văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại tại Kỳ họp 19 Ủy ban liên Chính phủ Công ước 2003 về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể. Đây là Di sản

văn hóa phi vật thể thứ 16 của Việt Nam được UNESCO ghi danh và Di sản văn hóa phi vật thể thứ 2 của khu vực Nam Bộ (cùng với Nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ) và là lễ hội truyền thống đầu tiên của đồng bằng sông Cửu Long được đón nhận vinh dự này.

Việc Lễ hội vía Bà Chúa Xứ núi Sam của Việt Nam được vinh danh vào danh sách Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại là sự ghi nhận và đánh giá cao của quốc tế đối với vẻ đẹp của di sản và nỗ lực của Việt Nam trong bảo vệ di sản, góp phần vào khẳng định sự đa dạng, giá trị và bản sắc của văn hóa Việt Nam trong bức tranh văn hóa chung của nhân loại.

Tăng cường đối ngoại đa phương

Năm 2024 là “một năm bội thu” của ngoại giao văn hóa Việt Nam với nhiều hoạt động giao lưu văn hóa với các nước được tổ chức, góp phần thúc đẩy tình hữu nghị và sự hiểu biết lẫn nhau giữa Việt Nam và các nước như Lễ hội Việt Nam - Nhật Bản, Liên hoan Múa quốc tế 2024, Giao lưu Nghệ thuật quốc tế “Chào Năm mới 2024”...

Lễ hội Việt Nam - Nhật Bản lần thứ 9 được tổ chức tại thành phố Đà Nẵng vào tháng 7/2024 là một trong những sự kiện đối ngoại quan trọng, mở ra một giai đoạn phát triển mới với những triển vọng cho mối quan hệ Việt Nam - Nhật Bản sau khi lãnh đạo hai nước nhất trí nâng cấp quan hệ lên “Đối tác chiến lược toàn diện vì hòa bình và thịnh vượng tại châu Á và trên thế giới”. Người dân và du khách đến Lễ hội sẽ được trải nghiệm nhiều hoạt động đặc sắc về văn hóa, thể thao như: Triển lãm thành tựu hợp tác Đà Nẵng - Nhật Bản, trưng bày các sản phẩm đặc trưng của hai bên; Ngày hội giao lưu bóng đá giữa Câu lạc bộ

Kawasaki Frontale với thanh thiếu niên Đà Nẵng; trải nghiệm bóng chày Nhật Bản cho người dân và du khách, trình diễn đấu vật biểu diễn Việt-Nhật; giao hữu các điệu nhảy dân vũ truyền thống Việt-Nhật; giao lưu trà đạo Nhật Bản-trà thức Việt Nam;...

Thành công của Liên hoan Múa quốc tế - 2024 được tổ chức tại tỉnh Thừa Thiên Huế vào tháng 8/2024 cũng góp phần thúc đẩy mối quan hệ hợp tác trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật giữa Việt Nam và các quốc gia trên thế giới. Đây là sự kiện văn hóa nghệ thuật lớn hội tụ gần 500 nghệ sĩ, diễn viên của 17 đơn vị nghệ thuật đại diện cho 9 quốc gia gồm: Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào, Cộng hòa Philippines, Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, Cộng hòa Ấn Độ, Cộng hòa Indonesia, Vương quốc Campuchia, Các Tiểu vương quốc Ả Rập thống nhất, Malaysia và nước chủ nhà Việt Nam.

Với thông điệp "Hội tụ, sáng tạo - Cùng nhau tỏa sáng", các nghệ sĩ, diễn viên trong và ngoài nước tham gia liên hoan đã thỏa sức sáng tạo, đem hết tài năng nghệ thuật của mình cùng nhau tỏa sáng trên sân khấu, cống hiến cho khán giả những tiết mục nghệ thuật Múa đặc sắc nhất tại Liên hoan Múa quốc tế - 2024. Đây cũng là dịp để các nghệ sĩ múa Việt Nam và các quốc gia tham gia liên hoan chia sẻ kinh nghiệm trong hoạt động sáng tạo nghệ thuật; trao đổi, tiếp thu những giá trị độc đáo, đa dạng về loại hình nghệ thuật văn hóa trong thời kỳ hội nhập và phát triển. Đồng thời giới thiệu, quảng bá những tinh hoa, bản sắc văn hóa dân tộc, những giá trị đặc sắc của nghệ thuật Múa truyền thống cũng như đương đại của Việt Nam, về đất nước, con người Việt Nam tươi đẹp, hiền hòa tới bạn bè quốc tế.

Văn hóa của đất Việt lan tỏa ở "xứ người"

Ngoại giao văn hóa còn được góp sức bởi mỗi công dân Việt Nam dù ở trong hay ngoài nước. Với những người con đất Việt xa quê hương, tiếng nói của người Việt, văn hóa của đất Việt được lan tỏa, tôn vinh ở "xứ người" là điều vô cùng tuyệt vời, là niềm tự hào, lòng tự tôn dân tộc, đồng thời cũng tạo chỗ đứng cho cộng đồng người Việt ở nước ngoài. Để góp thêm những ngọn lửa thắp sáng mãi những giá trị văn hóa Việt ở muôn nơi, những tổ chức như hội người Việt Nam ở các nước, Hiệp hội Nhịp cầu Văn hóa Italy - Việt Nam ở thành phố Bologna, VACEO... đã tổ chức rất nhiều sự kiện văn hóa mang đậm dấu ấn Việt Nam, quảng bá rộng rãi, giúp kiều bào và bạn bè quốc tế có cơ hội khám phá, hiểu sâu hơn về những giá trị văn hóa đặc sắc của Việt Nam, đồng thời giúp gắn kết cộng đồng người Việt ở nước ngoài.

Những sáng kiến như Tuần/ Ngày Việt Nam ở nước ngoài đã giới thiệu hình ảnh đất nước và con người Việt Nam đến bạn bè quốc tế, góp phần tăng cường sự tin cậy chính trị với các đối tác và nâng cao thương hiệu quốc gia.

Một trong những minh chứng sống động nhất về ngoại giao văn hóa là chương trình "Ngày Việt Nam ở nước ngoài" lần đầu đến Mỹ Latinh vào tháng 11/2024, ngay trước thềm Hội nghị thượng đỉnh Nhóm các nền kinh tế phát triển và mới nổi hàng đầu thế giới (G20), vừa giúp quảng bá những nét đẹp văn hóa và con người Việt Nam ra toàn cầu, vừa tiếp thu tinh hoa và giá trị văn hóa thế giới. Đây cũng là hoạt động đầy ý nghĩa nhân dịp kỷ niệm 35 năm quan hệ ngoại giao Việt Nam - Brazil

và kỷ niệm 25 năm quan hệ ngoại giao Việt Nam - Saudi Arabia.

Chương trình "Ngày Việt Nam ở nước ngoài" đã giới thiệu đến công chúng những trải nghiệm văn hóa tiêu biểu của Việt Nam, với 10 hoạt động giao lưu văn hóa: Triển lãm ảnh kỷ niệm quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam-Brazil, Việt Nam - Saudi Arabia; triển lãm ảnh tinh hoa văn hóa Việt Nam, các di sản thế giới tại Việt Nam được UNESCO ghi danh. Bức tường check-in với hình ảnh 54 dân tộc cũng là nơi giới thiệu tới bạn bè quốc tế về một Việt Nam đoàn kết, đậm đà bản sắc dân tộc, với những phong tục tập quán, trang phục độc đáo... Chương trình cũng mang đến bạn bè thế giới ngay tại "xứ Samba" tiết mục múa rông Tứ Linh độc đáo, với hình ảnh con rông phục dựng rồng thời Lý, gắn bó thân thiết với người Việt sẽ là một trải nghiệm giúp người dân và du khách tìm hiểu văn hóa Việt Nam. Đồng thời, mang đến công chúng quốc tế và cộng đồng người Việt Nam ở nước sở tại nhiều trải nghiệm thú vị, như lớp dạy nấu ăn, biểu diễn nấu ăn, nặn tò he...

Hiệp hội Nhịp cầu văn hóa Italy - Việt Nam cũng đã lan tỏa đậm nét văn hóa Việt tại Italy thông qua nhiều kênh quảng bá như ngôn ngữ, ẩm thực, trang phục và văn hóa - văn nghệ... Tháng 6/2024, tham gia Lễ hội văn hóa dân tộc Bagnara ở Italy - một không gian hữu nghị quốc tế với sự tham gia của 23 quốc gia, gian hàng Việt Nam của Hiệp hội Nhịp cầu văn hóa Italy - Việt Nam được trang trí bắt mắt theo phong cách truyền thống với các bộ trang phục và nhạc cụ dân tộc, cổng chiêng, trống, chú Tễu, cùng các món ăn Việt như nem rán, nem lụi, nem chay, bánh xèo... đã gây ấn tượng với bạn bè quốc tế.

(Xem tiếp trang 14)

Nghị quyết số 25/NQ-CP

ĐẶT MỤC TIÊU 18/63 TỈNH, THÀNH PHỐ

TĂNG TRƯỞNG GRDP HAI CON SỐ TRONG NĂM 2025

Ngày 05/02/2025, Chính phủ vừa ban hành Nghị quyết về mục tiêu tăng trưởng các ngành, lĩnh vực và địa phương bảo đảm mục tiêu tăng trưởng cả nước năm 2025 đạt 8% trở lên.

Nghị quyết nêu rõ, năm 2025 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm tăng tốc, bứt phá, về đích, là năm cuối thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, thực hiện cuộc cách mạng về tinh gọn tổ chức bộ máy, tiến hành Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và chuẩn bị, củng cố các yếu tố nền tảng, làm tiền đề để nước ta tự tin bước vào kỷ nguyên mới - Kỷ nguyên vươn mình phát triển giàu mạnh, thịnh vượng của dân tộc, hướng tới thực hiện thắng lợi mục tiêu Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030. Trong khi đó, tình hình thế giới, khu vực dự báo tiếp tục diễn biến rất phức tạp, khó lường; kinh tế toàn cầu phục hồi chậm, không đồng đều, thiếu vững chắc, rủi ro gia tăng. Nền kinh tế nước ta dự báo duy trì đà tăng trưởng tích cực, có những thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn, nhất là từ những yếu tố bất lợi bên ngoài và những hạn chế, bất cập nội tại đã kéo dài nhiều năm, bảo lũ, hạn hán, xâm nhập mặn...

12 chỉ tiêu tăng trưởng của các ngành, lĩnh vực

Trong bối cảnh đó, nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng cả nước năm 2025 đạt 8% trở lên, để tạo nền tảng vững chắc để đạt tốc độ tăng trưởng hai con số trong giai đoạn 2026-2030, Chính phủ đặt ra một số chỉ tiêu tăng trưởng của các ngành, lĩnh vực. Cụ thể:

1. Tỷ lệ động viên vào NSNN trên GDP đạt 16%;
2. Tỷ trọng chi đầu tư phát triển/tổng chi NSNN đạt 31%;
3. Tỷ trọng chi thường xuyên/tổng chi NSNN dưới 60%;
4. Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội so với GDP đạt 33,5%;
5. Tốc độ tăng tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt 12%;
6. Thặng dư thương mại hàng hóa đạt 30 tỷ USD;
7. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) đạt 9,5%;

8. Tốc độ tăng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt khoảng 12%;

9. Tăng trưởng thị trường thương mại điện tử B2C đạt 20-22%;

10. Tỷ lệ doanh nghiệp ứng dụng thương mại điện tử đạt 60-62%;

11. Tốc độ tăng tổng điện năng sản xuất và nhập khẩu toàn hệ thống đạt 12,5-13%;

12. Khách du lịch quốc tế đạt 22-23 triệu lượt khách; khách du lịch nội địa đạt 120-130 triệu lượt khách.

18/63 tỉnh, thành phố tăng trưởng GRDP hai con số

Bên cạnh đó, Nghị quyết số 25/NQ-CP cũng đặt mục tiêu tăng trưởng GRDP năm 2025 của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trong đó Chính phủ đặt mục tiêu tăng trưởng hai con số cho 18/63 tỉnh, thành phố. Cụ thể:

Vùng Đồng bằng sông Hồng có 6/11 tỉnh, thành phố: Quảng Ninh (12,0%), Hải Dương (10,2%),



Phiên họp thường kỳ Chính phủ ngày 5/2/2025 đã thông qua nghị quyết 25.

Ảnh: Nhật Bắc

thành phố Hải Phòng (12,5%), Hà Nam (10,5%), Nam Định (10,5%), Ninh Bình (12,0%);

Vùng Trung du và Miền núi phía Bắc có 2/14 tỉnh, gồm: Bắc Giang (13,6%); Điện Biên (10,5%).

Vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Trung Bộ có 6/14 tỉnh, thành phố, gồm: Thanh Hoá (11,0%); Nghệ An (10,5%); Thành phố Đà Nẵng (10,0%); Quảng Nam (10,0%); Khánh Hoà (10,0%); Ninh Thuận (13,0%);

Vùng Tây Nguyên có duy nhất một tỉnh là Kon Tum (10,0%);

Vùng Đông Nam Bộ có 3/6 tỉnh, thành phố là: Bình Dương, Đồng Nai và Bà Rịa – Vũng Tàu đều 10,0%;

Vùng Đồng bằng sông Cửu Long không có tỉnh nào tăng trưởng hai con số.

Để đạt được các mục tiêu trên, tại Nghị quyết 25/NQ-CP, Chính phủ yêu cầu:

Một là, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ được giao chủ trì theo dõi, đánh giá các chỉ tiêu tăng trưởng của các ngành, lĩnh vực, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tập trung chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ sau:

(i) Theo dõi sát, nắm chắc diễn biến tình hình, phối hợp chặt chẽ, thực hiện đồng bộ, toàn diện, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đề ra trên các lĩnh vực; phát huy tinh thần đoàn kết, thống nhất trong chỉ đạo, điều hành; có tư duy đổi mới, đột phá, quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, tổ chức thực hiện kịp thời, linh hoạt, hiệu quả, hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu tăng trưởng ngành, lĩnh vực và tăng trưởng GRDP của địa phương Chính phủ đặt ra.

(ii) Khẩn trương xây dựng kịch bản tăng trưởng của ngành,

lĩnh vực hằng tháng, hằng quý; đối với chỉ tiêu tăng trưởng GRDP, chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp chặt chẽ với cơ quan thống kê, trên cơ sở số liệu GRDP năm 2024 đã công bố, rà soát, xây dựng kịch bản tăng trưởng GRDP theo ngành cấp 01 và 03 khu vực kinh tế và thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm theo từng quý để phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành.

(iii) Chủ động thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo thẩm quyền và nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể trong trường hợp vượt thẩm quyền, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

(iv) Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện hằng tháng, hằng quý, cập nhật kịch bản tăng trưởng (nếu có) và kiến nghị, đề xuất giải pháp để đạt được mục tiêu tăng trưởng.

Hai là, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khẩn trương chỉ đạo nghiên cứu, rà soát các nguồn lực, động lực, năng lực mới cho tăng trưởng và giải pháp thực hiện, báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp trong tháng 02/2025 để điều chỉnh mục tiêu tăng trưởng GRDP của địa phương trong trường hợp Hội đồng nhân dân đã quyết nghị mục tiêu tăng trưởng thấp hơn mục tiêu tại Nghị quyết này nhằm quán triệt và tổ chức thực hiện đồng bộ, toàn diện, hiệu quả.

Ba là, Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tổng hợp, theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện và kiến nghị, đề xuất (nếu có), báo cáo Chính phủ tại Phiên họp Chính phủ thường kỳ hằng tháng.

Bên cạnh đó, Chính phủ giao nhiệm vụ cho Bộ Thông tin

và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, các cơ quan thông tấn, báo chí, bộ, ngành trung ương và địa phương tổ chức phổ biến, tuyên truyền rộng rãi Nghị quyết; Văn phòng Chính phủ theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Địa phương hành động

Việc đề ra mục tiêu 18/63 tỉnh, thành phố tăng trưởng GRDP hai con số trong năm 2025 thể hiện quyết tâm cao của Chính phủ trong thực hiện mục tiêu tăng trưởng cả nước năm nay đạt 8% trở lên.

Hải Phòng là địa phương thực hiện mục tiêu tăng trưởng GRDP cao nhất vùng Đồng bằng sông Hồng với 12,5% trong năm 2025. Bí thư Thành ủy thành phố Hải Phòng Lê Tiến Châu nhấn mạnh, đây là yêu cầu tất yếu, là đòi hỏi từ thực tế phát triển của Hải Phòng, cần quyết tâm rất cao và có các giải pháp phù hợp, đồng bộ mới thực hiện được. UBND thành phố Hải Phòng đã nêu rõ các giải pháp tăng trưởng GRDP là: Tăng tốc đổi mới mô hình tăng trưởng nền kinh tế theo 3 trụ cột: Công nghiệp công nghệ cao, cảng biển - logistics và du lịch - thương mại; Thực hiện các đề án, dự án tạo động lực cho phát triển kinh tế; Tập trung phát triển, hoàn thiện và đồng bộ hạ tầng giao thông, hạ tầng đô thị, hạ tầng số; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp; tăng cường kỷ cương thu chi ngân sách, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công...

Theo số liệu công bố của Tổng cục Thống kê, tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) năm 2024 của Quảng Ninh tăng 8,42%, đứng thứ 6

trong vùng Đồng bằng sông Hồng và đứng thứ 20 cả nước. Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh Phạm Đức Ấn, khẳng định, mục tiêu tăng trưởng hai con số là thách thức, song việc này sẽ tạo tiền đề bứt tốc cho giai đoạn 2026-2030 tạo bước phát triển bền vững để tỉnh bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Phấn đấu đạt mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2025, UBND tỉnh Quảng Ninh yêu cầu từng cấp, từng ngành, từng địa phương nghiên cứu, thảo luận kế hoạch hành động của ngành mình, cấp mình, địa phương mình thật cụ thể, sát thực tế để đóng góp vào mục tiêu tăng trưởng chung của tỉnh; tiếp tục khẳng định vị thế của một trong những địa phương đầu tàu trong phát triển kinh tế, đóng góp quan trọng vào sự phát triển chung của cả nước.

Nằm ở vùng Trung du và Miền núi phía Bắc, Điện Biên là tỉnh miền núi, biên giới, lại xa các trung tâm kinh tế lớn trong nước, do vậy có rất nhiều khó khăn. Song với các điều kiện thuận lợi như Quy hoạch tỉnh, Quy hoạch chung xây dựng thành phố Điện Biên Phủ được phê duyệt; nhiều chương trình, dự án đầu tư công trọng điểm và các dự án đầu tư ngoài ngân sách cơ bản đã được tháo gỡ vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện, tỉnh Điện Biên tự tin thực hiện mục tiêu tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) năm 2025 đạt trên 10,5%. Lãnh đạo tỉnh Điện Biên xác định đặc biệt chú trọng đẩy mạnh tiến độ thực hiện, giải ngân kế hoạch đầu tư công, các chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án trọng điểm trên địa bàn, đảm bảo thực hiện và giải ngân 100% kế hoạch vốn các chương trình, dự án được giao năm 2025. Tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh;

tập trung thu hút các nguồn lực đầu tư ngoài ngân sách, đồng hành cùng nhà đầu tư để khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của địa phương; không ngừng phát triển các thành phần kinh tế, đặc biệt kinh tế tập thể; đẩy mạnh hoạt động sản xuất, kinh doanh, tạo động lực và bứt phá trong tăng trưởng kinh tế. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số một cách sâu rộng, thực chất và hiệu quả, đổi mới toàn diện việc giải quyết thủ tục hành chính. Tập trung thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy "Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả". Bảo đảm hài hòa giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, xã hội; phát huy giá trị, bản sắc văn hoá truyền thống các dân tộc. Thúc đẩy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và các ngành, lĩnh vực mới đáp ứng yêu cầu phát triển trong tình hình mới; chú trọng công tác bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu...

Ninh Thuận là địa phương nằm ở cửa ngõ kết nối vùng kinh tế trọng điểm Đông Nam Bộ với các tỉnh Nam Tây Nguyên và Nam Trung Bộ được đầu tư hệ thống hạ tầng giao thông tương đối đồng bộ cả về đường hàng không, đường sắt, đường bộ, cao tốc và đường biển nên rất thuận lợi đẩy mạnh hợp tác, liên kết vùng với các tỉnh, thành khu vực Đông Nam Bộ, Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung. Năm 2024, tình hình kinh tế của Ninh Thuận tiếp tục phục hồi ổn định và tăng trưởng khá (tăng trưởng đạt 8,74%), đứng thứ 4/14 tỉnh khu vực Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung và xếp 16/63 tỉnh, thành phố của cả nước. Để đạt tốc độ tăng trưởng GRDP năm 2025 là 13,0%, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận Trần Quốc Nam đề nghị các cấp,

các ngành tập trung triển khai thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đã đề ra. Trước hết, các cấp, các ngành, địa phương, cán bộ lãnh đạo, người đứng đầu cần gương mẫu, chủ động, quyết liệt trong thực hiện nhiệm vụ được giao theo tinh thần "vừa chạy vừa xếp hàng"; tăng tốc, bứt phá ngay từ ngày đầu, tháng đầu năm mới; hành động quyết liệt hơn, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ hơn nữa trong chỉ đạo, điều hành, lấy phục vụ người dân và doanh nghiệp lên hàng đầu. Cùng với đó, tiếp tục cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính, tập trung giải quyết công việc trách nhiệm, hiệu quả, bảo đảm tiến độ, không để đình trệ công việc của người dân, doanh nghiệp; ưu tiên tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn về chính sách đầu tư, đất đai, xây dựng, môi trường, quy hoạch để thúc đẩy doanh nghiệp sản xuất kinh doanh. Kiên quyết khắc phục hiệu quả tình trạng "né tránh, đùn đẩy, sợ sai, sợ trách nhiệm"; tập trung đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy "Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả" và có cơ chế, chính sách đột phá bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

Kon Tum là tỉnh duy nhất thuộc khu vực Tây Nguyên được Chính phủ giao đạt mục tiêu tăng trưởng GRDP hai con số (10,0%) năm 2025. Năm 2024, tốc độ tăng trưởng GRDP của Tỉnh ước đạt 8,2%. Đây là mức tăng trưởng khá, xếp ở nửa trên bảng xếp hạng tăng trưởng kinh tế của cả nước. Đây cũng là năm thứ hai liên tiếp, Kon Tum có mức tăng trưởng cao nhất khu vực Tây Nguyên. Kết quả trên là động lực lớn để Kon Tum quyết tâm thực hiện mục tiêu Chính phủ giao./.

P.V

TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI THÁNG MỘT NĂM 2025

PHÁT TRIỂN ỔN ĐỊNH

Theo báo cáo Tình hình kinh tế - xã hội tháng Một năm 2025 của Tổng cục Thống kê (TCTK), sản xuất nông nghiệp trong tháng tập trung chủ yếu vào gieo cấy, chăm sóc lúa đông xuân, gieo trồng cây hoa màu trên cả nước. Chăn nuôi lợn và gia cầm phát triển tốt. Người dân chuẩn bị mặt bằng đất và tuyển chọn cây giống chất lượng phục vụ công tác trồng rừng. Sản lượng thủy sản nuôi trồng tăng khá, phục vụ đầy đủ nhu cầu tiêu dùng trong dịp Tết Nguyên đán.

Cụ thể, tính đến ngày 20/01/2025, cả nước gieo cấy được 2.020,2 nghìn ha lúa đông xuân, bằng 103,9% cùng kỳ năm trước. Cùng với việc gieo cấy lúa đông xuân, các địa phương trên cả nước đang tiến hành gieo trồng cây hoa màu. Diện tích khoai lang, đậu tương giảm so với cùng kỳ năm trước do chuyển sang các cây trồng khác như ngô, lạc, rau... cho hiệu quả kinh tế cao hơn.

Diện tích rừng trồng mới tập trung cả nước tháng 01/2025 ước đạt 8,2 nghìn ha, tăng 2,6% so với cùng kỳ năm 2024. Sản lượng

thủy sản tháng 01/2025 ước đạt 594,1 nghìn tấn, tăng 0,7% so với cùng kỳ năm 2024.

Về sản xuất công nghiệp, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tháng 01/2025 ước tính giảm 9,2% so với tháng trước và tăng 0,6% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, ngành chế biến, chế tạo tăng 1,6% so với cùng kỳ năm 2024.

Tốc độ tăng chỉ số sản xuất tháng 01/2025 của một số ngành trọng điểm cấp II so với cùng kỳ năm 2024: Sản xuất xe có động cơ tăng 33,8%; sản xuất giường, tủ, bàn, ghế tăng 10,6%; sản xuất da và các sản phẩm có liên quan tăng 10,3%; sản xuất trang phục tăng 6,1%; dệt tăng 4,2%; sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học tăng 3,8%; sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác tăng 3,5%; sản xuất chế biến thực phẩm tăng 2,1%.

Ở chiều ngược lại, chỉ số IIP của một số ngành giảm: Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu giảm 29,1%; khai thác than cứng và than non giảm 20,1%; sản xuất thiết bị điện giảm 11,5%; sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất

giảm 8,4%; in, sao chép bản ghi các loại giảm 7,9%; khai thác dầu thô và khí đốt tự nhiên giảm 6,5%.

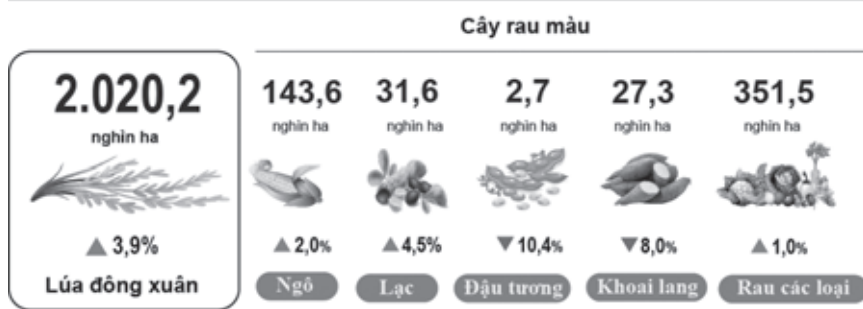
Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 01/2025 so với cùng kỳ năm 2024 tăng ở 47 địa phương và giảm ở 16 địa phương trên cả nước. Một số địa phương có chỉ số IIP đạt mức tăng khá cao do ngành công nghiệp chế biến, chế tạo và ngành sản xuất và phân phối điện tăng cao. Cụ thể, địa phương có chỉ số sản xuất của ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng 01/2025 so với cùng kỳ năm 2024 tăng cao như: Nam Định tăng 29,9%; Bắc Kạn tăng 28,5%; Bến Tre tăng 24,2%; Bình Phước tăng 17,0%; Kiên Giang tăng 16,6%; Hải Phòng tăng 16,3%. Địa phương có chỉ số của ngành sản xuất và phân phối điện tăng cao: Trà Vinh tăng 56,0%; Khánh Hòa tăng 30,8%; Bình Thuận tăng 20,6%; Đắk Lắk tăng 18,1%; Bắc Kạn tăng 14,8%.

Một số sản phẩm công nghiệp chủ lực trong tháng 01/2025 tăng cao so với cùng kỳ năm 2024 như: Ô tô tăng 60,7%; tivi tăng 50,1%; phân hỗn hợp NPK tăng 13,7%; vải dệt từ sợi tự nhiên tăng 9,6%; sữa tươi tăng 7,3%; sữa bột tăng 5,7%; quần áo mặc thường tăng 5,0%.

Số lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp công nghiệp tại thời điểm 01/01/2025 tăng 0,2% so với cùng thời điểm tháng trước và tăng 4,5% so với cùng thời điểm năm 2024.

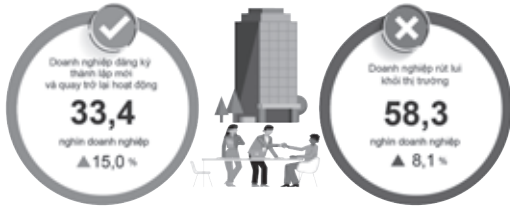
Về hoạt động của doanh nghiệp trong tháng Một, cả nước có gần

Gieo trồng một số cây hàng năm vụ đông xuân (Tính đến 20/01/2025)



Tình hình đăng ký doanh nghiệp

Tháng Một năm 2025 so với cùng kỳ năm 2024



10,7 nghìn doanh nghiệp thành lập mới với số vốn đăng ký là gần 94,1 nghìn tỷ đồng và số lao động đăng ký hơn 81,5 nghìn lao động. Số vốn đăng ký tăng thêm của các doanh nghiệp đang hoạt động trong tháng 01/2025 tăng mạnh, đạt hơn 367,2 nghìn tỷ đồng, tăng 157,9% so với cùng kỳ năm 2024. Bên cạnh đó, cả nước còn có gần 22,8 nghìn doanh nghiệp quay trở lại hoạt động (gấp gần 2,6 lần tháng trước và tăng 65,2% so với cùng kỳ năm 2024), nâng tổng số doanh nghiệp thành lập mới và quay trở lại hoạt động trong tháng 01/2025 lên hơn 33,4 nghìn doanh nghiệp, tăng 15,0% so với cùng kỳ năm 2024.

Cũng trong tháng 01/2025, có hơn 52,8 nghìn doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng kinh doanh có thời hạn, gấp hơn 12,6 lần tháng trước và tăng 20,2% so với cùng kỳ năm 2024.

Về tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam tính đến ngày 31/01/2025 (bao gồm vốn đăng ký cấp mới, vốn đăng ký điều chỉnh và giá trị góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài) đạt 4,33 tỷ USD, tăng 48,6% so với cùng kỳ năm 2024. Trong số 33 quốc gia và vùng lãnh thổ có dự án đầu tư được cấp phép mới tại Việt Nam trong tháng 01/2025, Trung Quốc là nhà đầu tư lớn nhất với 380,3 triệu USD, chiếm 29,5% tổng vốn đăng ký cấp mới; tiếp đến là Xin-ga-po 372,3 triệu USD, chiếm 28,9%; Đặc khu hành chính Hồng Kông (Trung Quốc) 103,6 triệu USD, chiếm 8,1%; Hoa Kỳ 98,4 triệu USD, chiếm 7,6%; Nhật Bản 52,1 triệu USD, chiếm 4,1%.

Đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài trong tháng 01/2025 có 10 dự án được cấp mới giấy chứng nhận đầu tư với tổng số vốn của phía Việt Nam là 83,0 triệu USD, gấp 5,1 lần so với cùng kỳ năm trước,

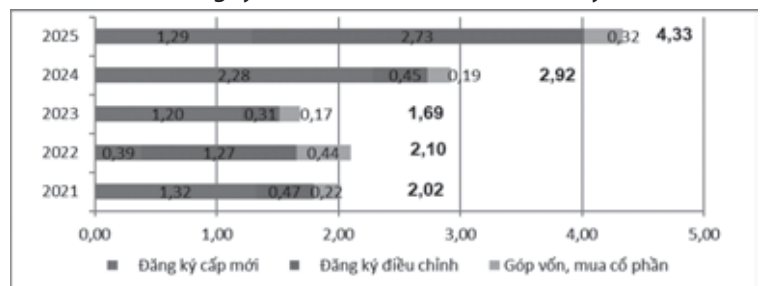
trong đó: Công nghiệp chế biến, chế tạo đạt 61,6 triệu USD, chiếm 74,2% tổng vốn đầu tư; khai khoáng đạt 18,7 triệu USD, chiếm 22,5%; xây dựng đạt 2,4 triệu USD, chiếm 2,9%. Trong tháng 01/2025 có 08 quốc gia nhận đầu tư của Việt Nam, trong đó: Phi-li-pin là nước dẫn đầu với 32,7 triệu USD, chiếm 39,4% tổng vốn đầu tư; In-nô-nê-xi-a 31,1 triệu USD, chiếm 37,4%; Lào 18,6 triệu USD, chiếm 22,3%.

Về thương mại dịch vụ, tháng 01/2025, nhu cầu tiêu dùng nội địa tăng cao trong dịp Tết Nguyên đán cùng với sự phục hồi mạnh mẽ của du lịch đã góp phần tích cực vào tăng trưởng của ngành thương mại dịch vụ. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước tăng 9,5% so với cùng kỳ năm 2024.

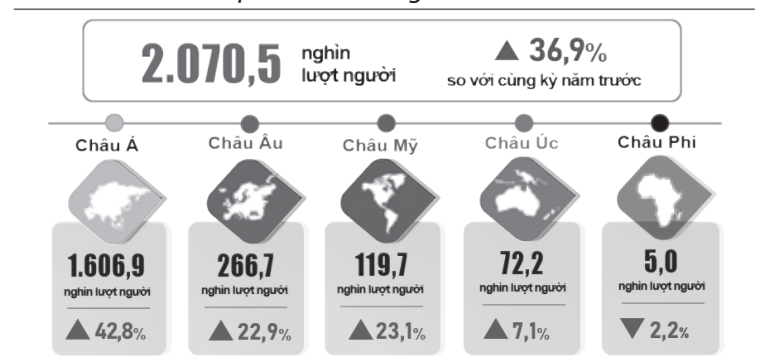
Trong tháng 01/2025, doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống ước đạt 67,3 nghìn tỷ đồng, tăng 14,8% so với cùng kỳ năm 2024. Doanh thu du lịch lữ hành ước đạt 5,1 nghìn tỷ đồng, tăng 17,3% so với cùng kỳ năm 2024 do nhu cầu du lịch của khách trong nước và quốc tế tăng cao trong các kỳ nghỉ lễ, Tết của tháng Một. Một số địa phương có doanh thu du lịch lữ hành tháng 01/2025 tăng so với cùng kỳ năm 2024 như: Khánh Hòa tăng 36,6%; Đà Nẵng tăng 21,0%; Thành phố Hồ Chí Minh tăng 17,0%; Cần Thơ tăng 16,0%; TP. Hà Nội tăng 14,8%; Quảng Ninh tăng 14,7%.

Theo TCTK, với chính sách thị thực thuận lợi, các chương trình quảng bá, xúc tiến du lịch được đẩy mạnh cùng với những giải thưởng du lịch danh giá được các tổ chức quốc tế trao tặng đã thu hút khách quốc tế đến Việt Nam tăng cao

Vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam tính đến ngày 31/01 các năm 2021-2025 (Tỷ USD)



Khách quốc tế đến Việt Nam tháng 01/2025 phân theo vùng lãnh thổ



trong tháng đầu năm 2025. Trong tháng 01/2025, khách quốc tế đến Việt Nam đạt gần 2,1 triệu lượt người, tăng 18,5% so với tháng trước và tăng 36,9% so với cùng kỳ năm 2024. Trong đó, khách đến bằng đường hàng không đạt 1,8 triệu lượt người, chiếm 86,8% lượng khách quốc tế đến Việt Nam và tăng 39,6% so với cùng kỳ năm 2024; bằng đường bộ đạt 228,4 nghìn lượt người, chiếm 11,0% và tăng 29,1%; bằng đường biển đạt 44,9 nghìn lượt người, chiếm 2,2% và giảm 7,2%.

Đời sống dân cư và công tác an sinh xã hội tiếp tục được quan tâm. Trong tháng đầu năm 2025, có 13,8% hộ gia đình nhận được sự trợ giúp từ các nguồn hỗ trợ khác nhau, tăng 0,9 điểm phần trăm so với kỳ báo cáo tháng trước và tăng 1,2 điểm phần trăm so với kỳ báo cáo tháng cùng kỳ năm 2024. Cụ thể, tỷ lệ hộ nhận được trợ giúp từ các chương trình, chính sách chung của quốc gia là 4,4%; từ các chương trình, chính sách của địa phương là 4,7%; từ các hoạt động từ thiện của các tổ chức và cá nhân khác là 1,8%; từ họ hàng, người thân là 9,7% và từ các nguồn khác là 0,01%.

Nhân dịp Tết Nguyên đán, chính quyền các cấp, ban, ngành, đoàn thể trên cả nước tích cực chỉ đạo, triển khai công tác chăm lo Tết cho các đối tượng chính sách, người nghèo, các đối tượng bảo trợ xã hội, các đối tượng yếu thế với nhiều hình thức thiết thực nhằm giúp các đối tượng được đón Tết vui tươi, đầm ấm. Ngày 27/11/2024, Chủ tịch nước đã ký Quyết định số 1301/QĐ-CTN về việc tặng quà cho người có công với cách mạng nhân dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025 với 02 mức quà tặng trị giá 600 nghìn đồng và 300 nghìn đồng tương ứng với từng đối tượng cụ thể. Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đồng loạt triển khai kế hoạch tặng quà tới các đối tượng hưởng chính sách, người có công; người đang hưởng lương hưu, trợ cấp mất sức lao động hàng tháng; hộ nghèo; hộ cận nghèo; đối tượng bảo trợ xã hội; người cao tuổi; công nhân viên chức lao động có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; nữ cựu thanh niên xung phong có hoàn cảnh khó khăn... Ngoài ra, tại các địa phương trên cả nước, việc chi trả trợ cấp ưu đãi người có công, trợ cấp cho các đối tượng bảo trợ xã hội tháng Một và tháng Hai được thực hiện kịp thời theo đúng quy định, giúp các đối tượng có thêm điều kiện đón Tết, vui Xuân.

Công tác bảo đảm an sinh xã hội, các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, chăm lo Tết cho Nhân dân được các cấp, các ngành, các địa phương thực hiện kịp thời, hiệu quả. Theo báo cáo của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, cả nước đã hỗ trợ, tặng quà Tết cho trên 13,5 triệu lượt đối tượng với tổng kinh phí trên 7.943 tỷ đồng (tăng 181 tỷ đồng so với Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024), hơn 6.876 tấn gạo, bảo đảm không để ai không có Tết, không ai bị bỏ lại phía sau./

P.V (Tổng hợp từ Báo cáo Tình hình kinh tế - xã hội tháng Một năm 2025 - TCTK)

NGOẠI GIAO VĂN HÓA...

(Tiếp theo trang 8)

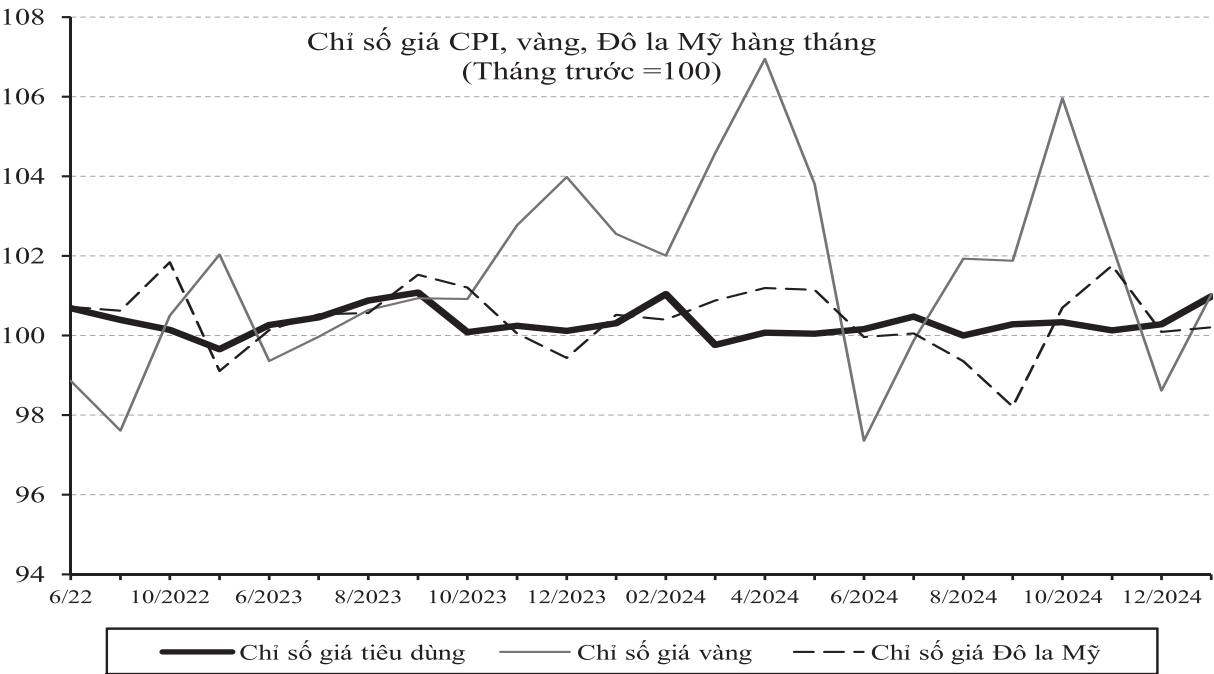
Văn hóa Việt Nam còn để lại dấu ấn ngày càng đậm nét tại Italy khi mang hát Quan họ và các màn trình diễn trống Việt Nam đến trung tâm đời sống văn hóa Italy và nhận được sự đón nhận nồng nhiệt của bạn bè Italy và quốc tế. Sức lan tỏa của văn hóa Việt Nam cũng được chứng minh bằng việc nữ ca sĩ opera Maria Ielli trình bày một ca khúc của nhạc sĩ Puccini được dịch sang tiếng Việt tại Bologna.

Cũng theo thông tin từ Hiệp hội Nhịp cầu văn hóa Italy - Việt Nam, tiếng Việt đã được lựa chọn là một trong những ngôn ngữ giảng dạy tại các trường đại học ở Italy. Điều này đã giúp xây dựng một cầu nối văn hóa, để các sinh viên Italy học tiếng Việt không chỉ hiểu rõ hơn về ngôn ngữ, mà còn mở ra cơ hội khám phá văn hóa, lịch sử và truyền thống của Việt Nam. Và họ sẽ trở thành những sứ giả về văn hóa Việt Nam trong môi trường học thuật, tạo điều kiện cho sự thấu hiểu và tôn trọng lẫn nhau, đóng góp vào việc xây dựng mối quan hệ đối tác chiến lược lâu dài giữa hai quốc gia.

Thông qua công tác ngoại giao văn hóa với nhiều hoạt động quảng bá, văn hóa Việt Nam ngày càng lan tỏa sâu rộng ra thế giới và trở thành một công cụ chiến lược để củng cố mối quan hệ giữa Việt Nam và Italy, tạo điều kiện thuận lợi cho các hợp tác song phương trong nhiều lĩnh vực khác nhau.

Có thể nói, với "tài" ngoại giao văn hóa, văn hóa Việt đã chạm đến trái tim của bạn bè quốc tế. Hơn thế nữa, văn hóa đã thể hiện là một công cụ sắc bén trong chiến lược và trong mối quan hệ của Việt Nam với các quốc gia, từ đó mở ra nhiều cơ hội hợp tác mới. Những thành công năm 2024 sẽ là điểm tựa để ngoại giao văn hóa Việt Nam tiếp tục đạt được những thành tựu to lớn hơn, tiếp tục góp phần lan tỏa và nâng tầm giá trị Việt Nam trên toàn thế giới trong năm 2025 - thời khắc dân tộc Việt Nam chuyển mình trong kỷ nguyên mới./

Chỉ số giá tiêu dùng, chỉ số giá vàng và chỉ số giá Đô la Mỹ
tháng Hai năm 2025



Đơn vị tính: %

	CHỈ SỐ GIÁ THÁNG 02 NĂM 2025 SO VỚI				Bình quân 2 tháng đầu năm 2025 so với cùng kỳ năm 2024
	Kỳ gốc năm 2019	Tháng 02 năm 2024	Tháng 12 năm 2024	Tháng 01 năm 2025	
CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG	118,69	102,91	101,32	100,34	103,27
I, Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	124,01	103,10	101,16	100,43	103,76
1 - Lương thực	135,31	101,10	100,07	99,76	102,10
2 - Thực phẩm	120,65	103,21	101,39	100,41	104,02
3 - Ăn uống ngoài gia đình	127,89	103,68	101,08	100,75	103,83
II, Đồ uống và thuốc lá	114,87	102,02	100,81	100,12	102,37
III, May mặc, mũ nón, giày dép	108,80	101,05	100,27	99,89	101,18
IV, Nhà ở và vật liệu xây dựng (*)	124,31	105,07	100,91	100,55	105,01
V, Thiết bị và đồ dùng gia đình	109,00	101,45	100,36	100,05	101,56
VI, Thuốc và dịch vụ y tế	125,85	114,47	109,81	100,31	114,30
Trong đó: Dịch vụ y tế	131,88	118,88	112,98	100,36	118,67
VII, Giao thông	109,40	97,26	101,58	100,63	98,44
VIII, Bưu chính, viễn thông	95,66	99,45	99,85	99,97	99,38
IX, Giáo dục	123,44	99,44	99,98	100,02	99,22
Trong đó: Dịch vụ giáo dục	124,34	99,18	99,95	100,00	98,94
X, Văn hoá, giải trí và du lịch	107,86	101,86	100,45	100,17	102,17
XI, Hàng hoá và dịch vụ khác	124,18	106,36	100,69	100,18	106,69
CHỈ SỐ GIÁ VÀNG	228,64	132,57	105,80	104,72	130,84
CHỈ SỐ GIÁ ĐÔ LA MỸ	109,79	103,52	100,15	99,94	103,75

(*) Nhóm này bao gồm: Tiền thuê nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng

Hoàn thiện thể chế TẠO TIỀN ĐỀ CHO CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI VÀ PHÁT TRIỂN MẠNH MẼ TRONG KỶ NGUYÊN MỚI CỦA DÂN TỘC

Bích Ngọc

Năm 2024 là năm Việt Nam có sự bứt phá mạnh mẽ về thể chế với việc Quốc hội thông qua 31 luật, 42 nghị quyết; cho ý kiến lần đầu đối với 11 dự án luật và xem xét, quyết định nhiều vấn đề quan trọng của đất nước. Hoàn thiện thể chế tiếp tục là một trong những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, đột phá của năm 2025 để giải quyết những điểm nghẽn, khơi thông mọi nguồn lực và cải cách hành chính mạnh mẽ, kiến tạo môi trường thuận lợi để phát triển và tạo lập những yếu tố nền tảng để đất nước có thể “cất cánh”.

Từ khóa: Thể chế, hoàn thiện, đột phá, phát triển

In 2024, Vietnam made significant breakthroughs in institutional reforms with the National Assembly passing 31 laws and 42 resolutions; providing initial opinions on 11 draft laws and reviewing and deciding on many important national issues. Completing the institutional framework continues to be one of the key, breakthrough tasks and solutions for 2025 to address bottlenecks, unlock all resources, and implement strong administrative reforms, creating a favorable environment for development and establishing foundational elements for the country to “take off.”

Keywords: Institution, improvement, breakthrough, development

Năm bứt phá mạnh mẽ về thể chế

Nghị quyết số 27 Hội nghị lần thứ sáu BCH Trung ương Đảng khóa 13 xác định một trong các mục tiêu và giải pháp quan trọng là *xây dựng hệ thống pháp luật dân chủ, công bằng, nhân đạo, đầy đủ, kịp thời, đồng bộ, thống nhất, công khai, minh bạch, ổn định, khả thi, dễ tiếp cận, mở không gian cho đổi mới sáng tạo, phát triển bền vững*. Đồng thời, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định nguyên tắc trong xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật là phải *bảo đảm khả thi, tiết kiệm, hiệu quả, kịp thời, dễ tiếp cận, dễ thực hiện; bảo đảm yêu cầu cải cách hành chính*.

Nhằm kịp thời thể chế hóa chủ trương, Nghị quyết của Đảng,

đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước; giải quyết những vấn đề có tính tất yếu khách quan đặt ra từ thực tiễn, Chính phủ và Quốc hội đã tập trung tháo gỡ, khơi thông điểm nghẽn lớn nhất hiện nay là thể chế, vốn được coi là “điểm nghẽn” của “điểm nghẽn” với tinh thần cải cách, quyết tâm mạnh mẽ, đổi mới về tư duy xây dựng pháp luật và quản lý nhà nước, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền với phương châm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”. Qua đó, góp phần xây dựng hệ thống pháp luật đồng bộ, thống nhất, ổn định, minh bạch, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, tạo điều kiện thuận lợi cho đầu tư, sản xuất kinh doanh, tạo tiền đề,

chuẩn bị về mọi mặt để đất nước ta bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Năm 2024, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo các bộ, ngành kịp thời rà soát hoàn thiện, trình Quốc hội thông qua 31 luật (nhiều hơn tổng số 30 luật được ban hành trong 3 năm trước đó - 3 năm đầu của nhiệm kỳ), 42 nghị quyết; cho ý kiến lần đầu đối với 11 dự án luật, chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035, cho phép các Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản có hiệu lực từ ngày 01/8/2024 để thúc đẩy nền kinh tế; ban hành và chỉ đạo quyết liệt các bộ, ngành, địa phương khẩn trương ban hành quy định chi tiết,

hướng dẫn thi hành các luật, đặc biệt là các luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2025.

Riêng tại Kỳ họp thứ 8 Quốc hội khóa 15 diễn ra cuối năm 2024, Quốc hội đã khẩn trương, quyết liệt đẩy mạnh đồng bộ nhiều giải pháp đổi mới, cải tiến để quyết tâm nâng cao chất lượng xây dựng và hoàn thiện pháp luật và đã biểu quyết thông qua 18 luật, xem xét, thông qua 21 nghị quyết, trong đó có 4 nghị quyết quy phạm pháp luật. Quốc hội cũng cho ý kiến lần đầu đối với 10 dự án luật khác.

Trong số các văn bản luật được thông qua, có một số luật mà số lượng điều luật, nội dung vừa nhiều (đơn cử như Luật Địa chất và Khoáng sản với hơn 83 nội dung), vừa khó (như Luật Dữ liệu), vừa đòi hỏi cao về tiến độ (như Luật sửa đổi một số điều của Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam - có hiệu lực từ 01/12/2024; Luật sửa 9 luật - có hiệu lực từ 01/01/2025; Luật sửa 4 luật - có hiệu lực từ ngày 15/01/2025...), vừa quy định nhiều chính sách mới, đặc thù, các nhiệm vụ, quyền hạn mới theo hướng đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho các cơ quan (Luật Đầu tư công, Luật Điện lực).

Điều đáng nói là việc xây dựng luật theo hướng chuyển tư duy quản lý sang khơi thông nguồn lực với tinh thần đột phá, cải cách, phân cấp, phân quyền theo phương châm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”, Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ giữ vai trò kiến tạo, tăng cường hoàn thiện thể chế và kiểm tra, giám sát; bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ kết quả; cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, tránh tạo cơ chế “xin-cho”; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, chủ thể...

Đơn cử như Luật Đầu tư công (sửa đổi) được thông qua năm 2024 vừa qua, có hiệu lực từ tháng 01/01/2025, đã cụ thể hóa 05 nhóm chính sách lớn là: (i) Thể chế hóa các cơ chế, chính sách thí điểm, đặc thù; (ii) Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; (iii) Nâng cao chất lượng chuẩn bị đầu tư, khai thác nguồn lực, năng lực thực hiện dự án đầu tư công của địa phương, doanh nghiệp nhà nước; (iv) Thúc đẩy thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn ODA và vốn nước ngoài; (v) Đơn giản hóa trình tự, thủ tục; bổ sung, làm rõ các khái niệm, thuật ngữ, quy định, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật. Luật Đầu tư công (sửa đổi) được đánh giá là chính sách đột phá, nhằm kịp thời tháo gỡ ngay những khó khăn cho hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh, đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư công, qua đó giải phóng nguồn lực đầu tư công, đáp ứng yêu cầu phát triển, thúc đẩy tăng trưởng, thực hiện ba đột phá chiến lược, nhất là đột phá về kết cấu hạ tầng trong thời gian tới. Đồng thời, với tầm nhìn dài hạn, khẩn trương xây dựng hành lang pháp lý cho những vấn đề mới, xu hướng mới như quản lý và sử dụng dữ liệu, phát triển công nghiệp công nghệ số, phát triển điện hạt nhân và điện gió ngoài khơi... Luật sẽ tạo khuôn khổ pháp lý để thực hiện thành công cuộc cách mạng về chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội.

Bên cạnh đó ban hành lượng lớn văn bản Luật, Nghị định, năm 2024, nhiều vấn đề quan trọng cũng được xem xét, quyết định, nhằm tháo gỡ kịp thời khó khăn vướng mắc, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, tạo đột phá để hoàn thiện cơ sở hạ tầng, phát huy tối đa nguồn lực, kiến tạo không gian phát triển mới.

Ví dụ như, Quốc hội đã điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành; thành lập thành phố Huế trực thuộc Trung ương;... Đặc biệt, Chủ trương đầu tư Dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam được phê duyệt là minh chứng rõ ràng cho tư duy đổi mới trong phát triển hạ tầng quốc gia, không tiếp cận đơn lẻ, cục bộ mà được hoạch định trên góc nhìn tổng thể, kết hợp hài hòa giữa các mục tiêu kinh tế, xã hội và môi trường. Đây không chỉ là một công trình giao thông mà còn là biểu tượng của khát vọng, tinh thần đổi mới và hành động quyết liệt, sẵn sàng vượt qua thách thức để mở ra cơ hội lớn cho đất nước.

Cùng với đó, nhiều cơ chế, chính sách để giải quyết kịp thời các vấn đề quốc kế dân sinh, tháo gỡ nhanh nhất các khó khăn, điểm nghẽn liên quan đến cơ chế, chính sách, các dự án, đất đai, tạo điều kiện thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển, giải phóng các nguồn lực, hỗ trợ, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân, đáp ứng yêu cầu cấp bách của thực tiễn như: Luật Bảo hiểm Y tế (sửa đổi) quy định từng bước liên thông, thông tuyến trong khám chữa bệnh bảo hiểm y tế; giảm thuế giá trị gia tăng, Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035, Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030...

Ngoài ra, Quốc hội đã cho phép sử dụng nguồn cắt giảm, tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024 của ngân sách trung ương, ngân sách địa phương để hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo,

hộ cận nghèo và có sự đồng thuận cao về chủ trương xây dựng và hoàn thiện hành lang pháp lý cho vấn đề mới, vấn đề mang tính chất thời đại như phát triển hạ tầng năng lượng quốc gia (chủ trương khởi động lại việc đầu tư dự án Điện hạt nhân Ninh Thuận), trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh... tạo đột phá cho phát triển đất nước những năm tiếp theo.

Tạo lập nền tảng để cất cánh

Có thể nói, khát vọng về một Việt Nam phồn vinh, thịnh vượng, hiện đại, sớm gia nhập nhóm nước phát triển có thu nhập cao đang cháy bỏng hơn bao giờ hết. Hoàn thiện thể chế tiếp tục là một trọng tâm, đột phá của năm 2025 để giải quyết những điểm nghẽn, khơi thông mọi nguồn lực và cải cách hành chính mạnh mẽ, kiến tạo môi trường thuận lợi để phát triển và tạo lập những yếu tố nền tảng để đất nước có thể “cất cánh”.

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính cho biết, Chính phủ xác định trong năm nay sẽ tập trung thể chế hóa đầy đủ, kịp thời chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước và sẽ trình Quốc hội cho ý kiến, thông qua 38 dự án luật; trong đó sửa đổi, bổ sung một số luật quan trọng như Luật Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp và tích cực tham gia hoàn thiện Luật Tổ chức Quốc hội... Bên cạnh đó, xây dựng thể chế, tạo khung khổ pháp lý phát triển nhanh, lành mạnh các loại thị trường: Tài chính, chứng khoán, khoa học công nghệ, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, lao động, bất động sản...

Tháng 12/2024, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết 57-NQ/TW

“Về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”. Nghị quyết 57 được xem như “Khoản 10” của thế kỷ 21, khi đặt nền móng cho một kỷ nguyên phát triển mới, mang tính đột phá và chuyển mình mạnh mẽ của dân tộc Việt Nam. Tổng Bí thư Tô Lâm yêu cầu Ban cán sự đảng Chính phủ cần phối hợp với Đảng đoàn Quốc hội chỉ đạo thực hiện đúng tiến độ xây dựng 27 luật và 19 nghị định trong năm 2025, đảm bảo thể chế hóa Nghị quyết 57 của Bộ Chính trị và ban hành sớm văn bản hướng dẫn để các quy định mới sớm đi vào thực tiễn. Hoàn thiện thể chế phải đi đôi với tổ chức thực hiện hiệu quả, có cơ chế giám sát và đánh giá chặt chẽ, nhất là với đội ngũ cán bộ thực thi. Loại bỏ ngay tình trạng “trên rải thảm, dưới rải đinh” và loại bỏ tư duy nhiệm kỳ, đổ ỳ, hay bình quân chủ nghĩa...

Nhằm thể chế hóa đầy đủ, kịp thời, hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước trong phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số (KHCN, ĐMST và CDS), Chính phủ đã ban hành Chương trình hành động để ra 41 nhóm chỉ tiêu và 7 nhóm nhiệm vụ với 140 nhiệm vụ cụ thể, trong đó nhóm nhiệm vụ thứ hai - nhóm nhiệm vụ đặc biệt quan trọng - được nhắc đến là khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế; xóa bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển KHCN, ĐMST và CDS với 28 nhiệm vụ cụ thể.

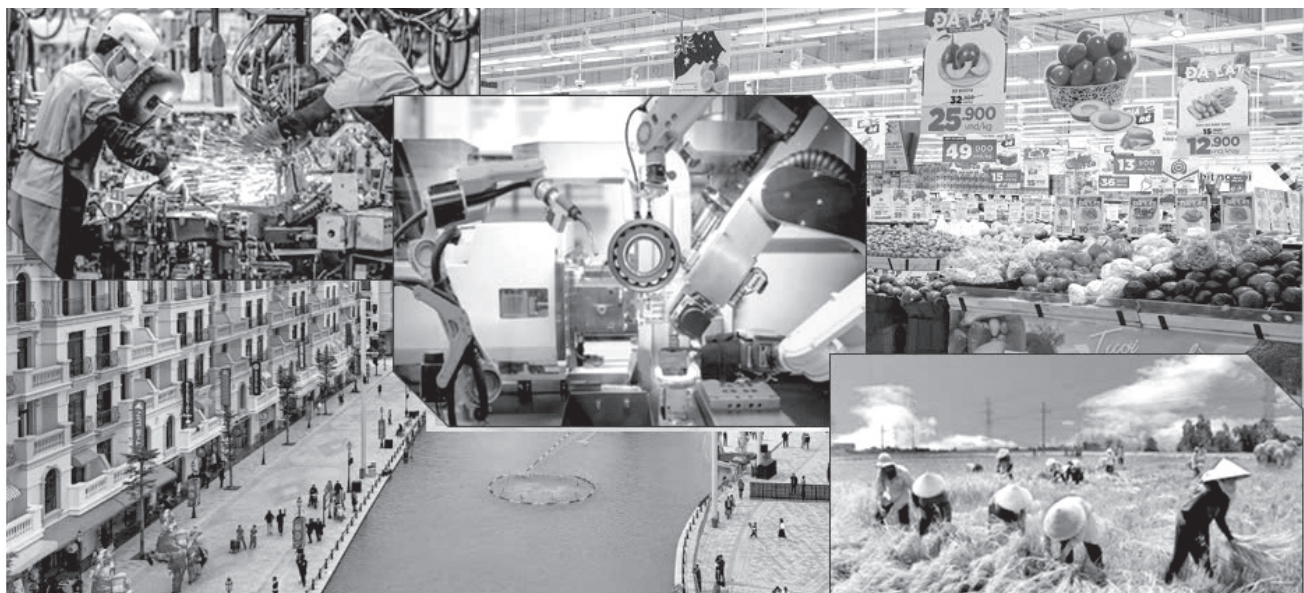
Theo đó, năm 2025, Chính phủ sẽ tập trung xây dựng dự án Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo, Luật Công nghiệp công nghệ số trình Quốc hội thông qua

và xây dựng các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật. Đồng thời, Chính phủ sẽ đề xuất Quốc hội xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung các Luật liên quan để góp phần thúc đẩy KHCN, ĐMST và CDS. Xây dựng cơ chế thử nghiệm, đặc thù trong lĩnh vực KHCN, ĐMST và CDS, trình Quốc hội thông qua; trong đó có cơ chế đặc thù về đầu tư, đầu tư công, mua sắm công cho sản phẩm, dịch vụ số theo trình tự thủ tục rút gọn; cơ chế thí điểm thử nghiệm công nghệ mới có sự giám sát của Nhà nước (sandbox); triển khai thực hiện theo phương thức “vừa thiết kế, vừa thi công”... Cùng với đó, ban hành quy định Quỹ đầu tư mạo hiểm và các cơ chế hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo để tạo động lực thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

Với tinh thần chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm đột phá mạnh mẽ hơn về thể chế, tháo gỡ điểm nghẽn, rào cản, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, huy động, khơi thông mọi nguồn lực bên trong, bên ngoài, nguồn lực trong dân, phát triển khoa học và công nghệ đồng bộ, thông suốt, tất cả vì sự phát triển kinh tế - văn hóa, xã hội của đất nước và phát triển nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân, chắc chắn hệ thống thể chế Việt Nam sẽ ngày càng hoàn thiện, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển, tạo tiền đề cho công cuộc đổi mới và phát triển mạnh mẽ trong kỷ nguyên mới của dân tộc. /.

Tài liệu tham khảo:

Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn, Chuyên đề “Tháo gỡ những điểm nghẽn, nút thắt về thể chế” tại Hội nghị toàn quốc quán triệt, triển khai tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW; báo cáo tình hình kinh tế-xã hội năm 2024, giải pháp tăng tốc phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 và tháo gỡ những điểm nghẽn, nút thắt về thể chế.



SỨC BẬT TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ NĂM 2024 ĐẾN TỪ NHIỀU YẾU TỐ THUẬN LỢI

Nguyễn Thị Mai Hạnh

Vụ trưởng Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia - TCTK

Năm 2024, kinh tế Việt Nam phục hồi rõ nét, tăng trưởng khởi sắc dần qua từng tháng, từng quý. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý IV/2024 tăng 7,55%, trong đó: Khu vực I (Nông, lâm nghiệp và thủy sản) tăng 2,99%, đóng góp 0,37 điểm phần trăm tăng trưởng; Khu vực II (Công nghiệp và xây dựng) tăng 8,35%, đóng góp 3,36 điểm; Khu vực III (Dịch vụ) tăng 8,21%, đóng góp tăng 3,9 điểm.

Tính chung cả năm 2024, GDP tăng 7,09%, trong đó: Khu vực I tăng 3,27%, đóng góp 0,39 điểm phần trăm tăng trưởng; Khu vực II tăng 8,24%, đóng góp 3,27 điểm; Khu vực III tăng 7,38%, đóng góp 3,58 điểm.

Phân tích từng khu vực kinh tế cho thấy, trong quý IV và cả năm 2024, mặc dù khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản bị ảnh hưởng bởi thời tiết không thuận lợi như nắng nóng, hạn hán, xâm nhập mặn và ảnh hưởng của bão Yagi nhưng hoạt sản xuất vẫn giữ được nhịp tăng trưởng ổn định, đạt 3,27%, trong đó sản xuất nông nghiệp tăng 2,5% và 2,94%, sản xuất lâm nghiệp tăng 5,8% và 5,03%, khai thác và nuôi trồng thủy sản tăng 4,24% và 4,03%.

Trong khu vực công nghiệp và dịch vụ, ngành công nghiệp quý IV đạt mức tăng trưởng khá, tuy nhiên có xu hướng tăng chậm lại so với các quý trước đó do sản xuất công nghiệp đã phục hồi vào những tháng cuối năm 2023.

Giá trị tăng thêm ngành công nghiệp tăng 8,36% so với cùng kỳ; trong đó ngành công nghiệp chế biến chế tạo tăng 9,97%, ngành sản xuất và phân phối điện tăng 6,48%, ngành cung cấp nước; quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 10,63% và ngành khai khoáng giảm chỉ đạt 93,5%

Tính chung năm 2024, sản xuất công nghiệp có bước phát triển vượt bậc với mức tăng trưởng cao nhất từ 2020 đến nay mặc dù phần nào chịu thiệt hại do tác động của cơn bão Yagi. Giá trị tăng thêm ngành công nghiệp tăng 8,32%, cao hơn năm 2023 là 5,34 điểm phần trăm; trong đó ngành công nghiệp chế biến chế tạo tăng 9,83%; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 10,25%; ngành cung

cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 9,43% và ngành khai khoáng giảm, chỉ đạt 92,76%. Sự kết hợp giữa phục hồi nhanh và yếu tố nền so sánh thấp của năm trước (3 quý đầu năm 2023 tăng trưởng thấp) đã tạo ra mức tăng trưởng cao cho toàn ngành công nghiệp trong năm 2024.

Kết quả này được hỗ trợ từ sự phục hồi của các nền kinh tế lớn như Mỹ, EU, Nhật Bản và Hàn Quốc làm gia tăng nhu cầu tiêu thụ hàng hóa, tạo điều kiện thuận lợi cho xuất khẩu sản phẩm; Các tập đoàn FDI lớn đầu tư vào Việt Nam, mở rộng sản xuất đáp ứng nhu cầu thiết bị điện tử tăng trong bối cảnh chuyển đổi số. Cùng với đó, các chính sách hỗ trợ, ưu đãi từ chính phủ khuyến khích sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trong nước.

Trong khu vực II, ngành xây dựng cũng đã có những chuyển biến tích cực, giá trị tăng thêm quý IV và cả năm 2024 tăng 8,33% và 7,87% (cao hơn năm 2023 0,6 điểm phần trăm). Việc đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công đã thúc đẩy hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp, nhà thầu xây dựng cơ sở hạ tầng; lãi suất ngân hàng giảm đã làm giảm chi phí đầu vào của doanh nghiệp. Hoạt động xây dựng trong quý IV/2024 tăng tại các địa phương bị ảnh hưởng của bão, lũ nhằm khắc phục thiệt hại của cơn bão số 3 (Yagi) và hoàn lưu sau bão tại 26 tỉnh phía Bắc và cơn bão số 4 tại các tỉnh miền Trung trong tháng 9/2024. Bên cạnh đó, thị trường bất động sản đang dần bước qua thời điểm khó khăn và ghi nhận sự chuyển biến từ đầu năm đến nay với các điểm nhấn pháp lý đang dần được tháo gỡ, tạo điều kiện cho hoạt động xây dựng phát triển.

Khu vực dịch vụ có mức tăng trưởng tốt, quý IV và cả năm

tăng lần lượt 8,21 và 7,38%, tiếp tục đóng góp lớn nhất vào tăng trưởng kinh tế (cao hơn 0,47 điểm phần trăm tăng trưởng so với năm 2023 và đóng góp 3,58 điểm phần trăm tăng trưởng). Một số ngành dịch vụ có tăng trưởng tốt trong quý IV và cả năm 2024 gồm: Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác (tăng lần lượt 9,04% và 7,96%), Vận tải kho bãi (tăng 10,02% và 10,82%); Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ (tăng 9,03% và 10,56%); Dịch vụ lưu trú, ăn uống (tăng 10,28% và 9,76%). Đặc biệt ngành vận tải, chiếm tỷ trọng hơn 5% GDP, đạt mức tăng 10,82%, chủ yếu tăng cao ở vận tải hàng hóa.

Năm 2024, hoạt động thương mại điện tử và mua sắm trực tuyến tiếp tục phát triển mạnh từ sau đại dịch Covid-19 cùng với sự phát triển của các nền tảng số; ứng dụng nền tảng số, trí tuệ nhân tạo đã làm thay đổi thói quen tiêu dùng truyền thống, mở ra cơ hội bùng nổ về thương mại điện tử trong thời gian qua.

Xuất khẩu hàng hóa là điểm nhấn quan trọng trong xu hướng tăng trưởng năm nay. Năm 2024, xuất khẩu hàng hóa tăng trưởng 14,3%, được hỗ trợ lớn từ nhu cầu tiêu dùng, mua sắm tại các thị trường lớn như Mỹ, EU, ASEAN phục hồi. Cũng trong năm vừa qua, đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tiếp tục gia tăng là điểm sáng, hỗ trợ cho phát triển sản xuất và xuất khẩu, là động lực góp phần vào tăng trưởng kinh tế năm 2024. Vốn đầu tư thực hiện của khu vực FDI năm 2024 tăng 10,6% so cùng kỳ, cao hơn rất nhiều mức tăng 5,4% năm 2023. Đầu tư có xu hướng tăng lên nhờ hoạt động xuất khẩu phục hồi và các nhà đầu tư lạc quan hơn trong đầu tư vào các dự án cho thấy niềm tin

của các nhà đầu tư vào môi trường kinh doanh tại Việt Nam.

Cùng với đó, tiêu dùng trong nước ổn định có đóng góp quan trọng vào tăng trưởng năm 2024. Các chính sách vĩ mô đã được thực hiện từ năm 2023 như giảm thuế VAT, hỗ trợ người tiêu dùng thông qua giảm phí, lệ phí...; cải cách tiền lương, nỗ lực giảm giá hàng hóa - dịch vụ từ phía các doanh nghiệp, các hình thức khuyến mãi mua sắm, chi tiêu du lịch trong nước... đã góp phần gia tăng sức mua nội địa vốn bị suy giảm từ thời dịch bệnh Covid-19.

Kết quả tăng trưởng kinh tế năm 2024 đạt được là do có sự hỗ trợ bởi nhiều yếu tố thuận lợi sau:

Thứ nhất, ổn định chính trị và kinh tế vĩ mô, áp dụng linh hoạt, hiệu quả chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ đã giúp kiểm soát lạm phát ở vùng an toàn, lãi suất điều hành giảm dần là cơ sở để giảm lãi suất cho vay hỗ trợ sản xuất.

Thứ hai, môi trường đầu tư kinh doanh tiếp tục được cải thiện mạnh mẽ, với nhiều chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, thu hút đầu tư nước ngoài; Các chính sách kích cầu tiêu dùng, giảm, gia hạn thuế đã hỗ trợ doanh nghiệp và người dân trong sản xuất và tiêu dùng.

Thứ ba, hạ tầng giao thông và logistics đã có nhiều bước tiến lớn tạo thuận lợi cho việc di chuyển hàng hóa và kết nối các vùng miền. Hệ thống cảng biển, đường bộ, và đường sắt được nâng cấp, giúp giảm chi phí vận chuyển và tăng khả năng cạnh tranh của hàng hóa Việt Nam trên thị trường quốc tế. Những cải thiện này không chỉ hỗ trợ xuất khẩu mà còn tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước, thúc đẩy sự phát triển kinh tế vùng.

(Xem tiếp trang 26)



2024

Ngành Nông nghiệp GHÌ DẤU ẤN TRONG BỨC TRANH KINH TẾ CHUNG CẢ NƯỚC

Kim Hải

Năm 2024, hiện tượng El Nino dẫn tới những điều kiện thời tiết bất lợi gây khó khăn, ảnh hưởng không nhỏ cho sản xuất nông nghiệp nước ta, song ngành nông nghiệp vẫn ghi nhiều dấu ấn trong bức tranh kinh tế chung cả nước.

Từ khóa: Nông nghiệp, xuất khẩu, kỷ lục, khoa học công nghệ

Năm 2024, hiện tượng El Nino dẫn tới những điều kiện thời tiết bất lợi: Nắng nóng gay gắt, hạn hán, xâm nhập mặn..., đặc biệt là cơn bão số 3 (Yagi) lịch sử đã gây khó khăn và thiệt hại nặng nề cho ngành nông nghiệp ở các tỉnh phía Bắc và cả nước.

Trong quý III/2024, giá trị sản xuất cây hàng năm của các tỉnh bị ảnh hưởng bởi bão giảm 7,2% so cùng kỳ; cây lâu năm giảm 13%. Ảnh hưởng này tiếp tục kéo sang quý IV, khi mà sản lượng lúa vụ mùa của các tỉnh miền Bắc giảm 584,8 nghìn tấn so vụ mùa trước; giá trị sản xuất cây hàng năm quý IV của các tỉnh bị thiệt hại do bão tiếp tục giảm 5,6%; cây lâu năm giảm 5,1%.

Song với sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ và sự chủ động thực hiện đồng bộ các giải pháp từ sớm, từ xa; nỗ lực ứng phó, khắc phục hậu quả sau bão của ngành nông nghiệp cùng những

đóng góp tích cực của hoạt động chăn nuôi, lâm nghiệp, thủy sản của các vùng không bị ảnh hưởng bão, năm 2024 khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản vẫn giữ được nhịp tăng trưởng ổn định 3,27% so với năm trước (số liệu Tổng cục Thống kê), tuy thấp hơn một số năm gần đây nhưng đây vẫn là mức tăng trưởng tích cực.

Trong mức tăng trưởng chung 3,27% của toàn khu vực thì giá trị tăng thêm của ngành nông nghiệp là 2,94%, đóng góp 0,26 điểm phần trăm vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; sản xuất lâm nghiệp tăng 5,03%, đóng góp khiêm tốn 0,03 điểm phần trăm do chiếm tỷ trọng thấp và ngành khai thác và nuôi trồng thủy sản tăng 4,03%, đóng góp 0,10 điểm phần trăm.

Trong năm 2024, diện tích gieo trồng lúa tăng 12,0 nghìn ha so với năm trước song sản lượng giảm, chỉ đạt 43,46 triệu tấn do năng suất lúa vụ mùa ở các địa phương

phía Bắc giảm vì bị ảnh hưởng của thời tiết không thuận lợi. Dù vậy, nhờ chuyển đổi cơ cấu giống lúa hợp lý, trình độ kỹ thuật canh tác ở các địa phương được nâng cao; thực hiện chuyển đổi sản xuất lúa gạo từ chiều rộng sang chiều sâu theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả, bền vững, như đưa vào sản xuất các giống lúa chịu mặn cho vùng ven biển; ứng dụng quy trình sản xuất "1 phải 5 giảm"¹ nhằm tiết kiệm vật tư đầu vào, giảm phát thải khí nhà kính; đẩy mạnh hợp tác, liên kết theo chuỗi để giảm chi phí, gia tăng giá trị các khâu trong quá trình sản xuất, chế biến và tiêu thụ nên sản xuất lúa gạo năm 2024 đã đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước, đảm bảo an ninh lương thực, phục vụ chế biến và xuất khẩu.

¹ Phải sử dụng giống lúa xác nhận; giảm giống, giảm nước, giảm phân bón, giảm thuốc bảo vệ thực vật và giảm thất thoát sau thu hoạch.

Triển khai thực hiện Đề án 1 triệu héc-ta lúa chất lượng cao, năm 2024, Bộ NN&PTNT đã phối hợp các địa phương, đơn vị có liên quan triển khai các mô hình thí điểm tại 5 tỉnh là TP. Cần Thơ và các tỉnh Đồng Tháp, Kiên Giang, Trà Vinh, Sóc Trăng. Đến nay, các mô hình thí điểm đã có lúa thu hoạch và từng bước khẳng định hiệu quả thiết thực là nâng cao hiệu quả sản xuất, tăng lợi nhuận cho nông dân so với ngoài mô hình, giảm mạnh được lượng phát thải khí nhà kính nhờ giảm lượng sử dụng giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thực hiện tưới ướt khô xen kẽ và thu gom rơm ra khỏi đồng. Đơn cử như mô hình tại Cần Thơ (giống lúa OM5451) tăng lợi nhuận ròng từ 1-6 triệu đồng/ha; mô hình tại Sóc Trăng (lúa ST25) cho lợi nhuận ròng tăng từ 13-18 triệu đồng/ha.

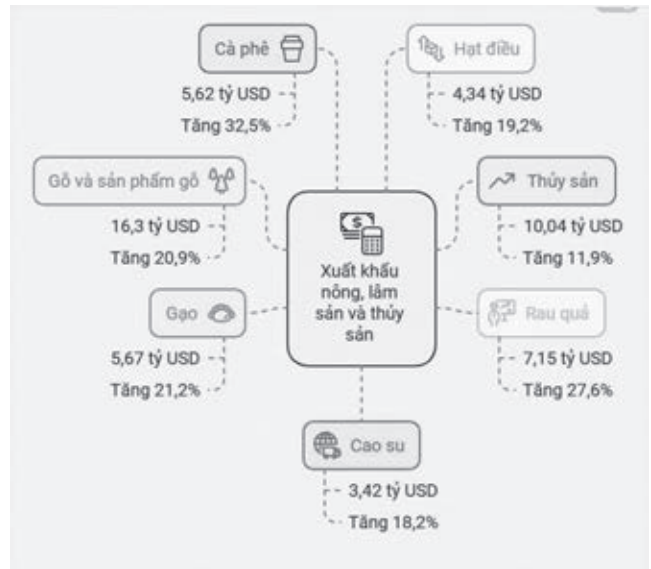
Cũng trong năm vừa qua, hoạt động chăn nuôi phát triển nhờ các địa phương đẩy mạnh phát triển mô hình chăn nuôi liên kết tạo thành chuỗi khép kín từ trang trại đến bàn ăn. Sản lượng thịt lợn hơi xuất chuồng năm 2024 ước tăng 6,6% so với năm trước, trong đó một số tỉnh khu vực Tây Nguyên và Đông Nam Bộ có sản lượng lợn tăng cao với hàng loạt dự án chăn nuôi quy mô lớn. Sản lượng thịt gia cầm cả năm cũng tăng tích cực 5,4% so năm trước.

Cùng với đó, hoạt động nuôi trồng thủy sản tiếp tục phát triển tốt, nhất là ở vùng trọng điểm đồng bằng sông Cửu Long (chiếm trên 70% cả nước) với các mặt hàng có giá trị cao như tôm nuôi, cá tra tăng mạnh. Sản lượng tôm nuôi năm 2024 tăng 5,6% cá tra tăng 4,8%. Xuất khẩu thủy sản cả năm đạt hơn 10 tỷ USD, tăng 11,9% so với 2023.

Với những kết quả trên, hoạt động sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản đáp ứng tốt nhu cầu trong nước, đảm bảo an ninh lương thực. Năm 2024 cũng là năm ghi nhận kim ngạch xuất khẩu các sản phẩm nông sản của Việt Nam đạt con số ấn tượng. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, giá trị kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng nông sản, lâm sản đạt 34,51 tỷ USD, tăng 22,7% so với năm 2023 và chiếm tỷ trọng 8,5% trong tổng kim ngạch xuất khẩu cả nước; tương tự giá trị kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng thủy sản đạt 10,04 tỷ USD, tăng 11,9%, chiếm 2,5%.

Nhiều mặt hàng/nhóm hàng đạt kim ngạch xuất khẩu lớn, tăng mạnh so với năm 2023: Gỗ và sản phẩm gỗ 16,3 tỷ USD (tăng 20,9%); Thủy sản 10,04 tỷ USD (tăng 11,9%); Rau quả 7,15 tỷ USD (tăng 27,6%); Gạo 5,67 tỷ USD (tăng 21,2%); Cà phê 5,62 tỷ USD (tăng 32,5%); Hạt điều 4,34 tỷ USD (tăng 19,2%); Cao su 3,42 tỷ USD (tăng 18,2%)...

Kim ngạch xuất khẩu một số mặt hàng/nhóm hàng năm 2024



Năm 2024 xuất khẩu rau quả có bước “đại nhảy vọt”, đạt kim ngạch 7,15 tỷ USD, tăng 27,6% so với năm 2023. Đứng đầu danh sách các mặt hàng rau quả xuất khẩu vẫn là sầu riêng, thanh long, chuối, xoài, mít, dưa, dưa hấu... Hiện rau quả của Việt Nam có mặt trên hơn 60 thị trường. Điều đáng nói là thị phần rau quả Việt Nam tiếp tục tăng tại nhiều thị trường lớn, từ vị trí thứ 3 lên thứ 2 ở Trung Quốc, hay Hoa Kỳ tăng trưởng hơn 30%, Thái Lan tăng hơn 80%. Kết quả này là do sự tích lũy thành quả của các năm trước và các doanh nghiệp đã tận dụng tốt cơ hội tiếp cận những thị trường tiềm năng từ việc khai thác hiệu quả các hiệp định thương mại tự do, nhất là các hiệp định thế hệ mới.

Nhờ tạo dựng hướng đi khác biệt cho ngành hàng lúa gạo với việc tập trung sản xuất các giống lúa chất lượng cao đem lại hiệu quả kinh tế, đẩy mạnh xuất khẩu gạo thơm, gạo chất lượng cao và giảm dần gạo cấp thấp, năm 2024 Việt Nam tiếp tục xuất khẩu gạo đạt kỷ lục cả về sản lượng và giá trị với gần 9,2 triệu tấn, đem về giá trị kim ngạch 5,67 tỷ USD, tăng 21,2% so năm 2023. Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, giá gạo xuất khẩu bình quân của Việt Nam trong năm vừa qua đạt mức cao nhất từ trước tới nay với trên 600 USD/tấn, đưa giá bình quân xuất khẩu gạo của Việt Nam trong ba năm qua tăng ấn tượng, tăng trên 28%. Đây là yếu tố thuận lợi giúp kim ngạch xuất khẩu mặt hàng chủ lực này tăng trưởng hai con số. Như vậy, Việt Nam tiếp tục giữ vị trí top 3 nước xuất khẩu gạo lớn nhất thế giới trong năm vừa qua, sau Ấn Độ và Thái Lan.

Năm 2024 là một năm đáng nhớ của ngành cà phê Việt Nam, khi có kim ngạch xuất khẩu lần đầu vượt ngưỡng 5 tỷ USD, đạt 5,62 tỷ USD, tăng tới 32,5% so năm 2023. Kết quả này là do giá cà phê trong nước tăng mạnh theo đà tăng của thị trường thế giới liên tục lập kỷ lục giá mới và các doanh nghiệp ngành cà phê nước ta chủ động giải quyết những thách thức, tích cực đầu tư vào chế biến, chế biến sâu các sản phẩm giá trị gia tăng và tuân thủ quy định tránh phá rừng của châu Âu (EUDR), giảm phát thải nhà kính, sản xuất cà phê bền vững thích ứng với biến đổi khí hậu.

Năm vừa qua cũng là lần đầu tiên trong lịch sử ngành điều Việt Nam xuất khẩu vượt mốc 4 tỷ USD. Cụ thể, giá trị kim ngạch xuất khẩu điều năm 2024 ước đạt 4,34 tỷ USD, tăng 19,2% so năm 2023, chủ yếu do tăng mạnh về lượng xuất khẩu. Bên cạnh đó, giá xuất khẩu tăng cũng góp phần vào kỷ lục mới về kim ngạch xuất khẩu của ngành này. Tính chung 10 tháng đầu năm 2024, giá bình quân xuất khẩu hạt điều của Việt Nam đạt mức 5.873 USD/tấn, tăng 3% so với cùng kỳ năm ngoái. Nhưng có một vấn đề đáng lưu ý là ngành điều lại đang thiếu hụt nguồn nguyên liệu tại chỗ, phải phụ thuộc nhiều vào nguyên liệu từ bên ngoài. Điều này cho thấy ngành điều nước ta đang gặp rủi ro nhiều hơn và cần tính đến câu chuyện đường dài.

Năm 2024, ngành gỗ Việt Nam đã gây ấn tượng đặc biệt khi có kim ngạch gỗ và sản phẩm gỗ đạt 16,3 tỷ USD, tăng 20,9% so năm trước. Đây là kết quả đền đáp xứng đáng cho sự nỗ lực của các doanh nghiệp trong ngành gỗ đã chủ động khai thác tốt các hiệp định thương mại tự do, tìm kiếm thị trường xuất khẩu mới, đổi mới

quy trình sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm.

Thêm một điểm nữa mà ngành nông nghiệp làm được trong năm vừa qua là đã ứng dụng mạnh mẽ khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong sản xuất để xây dựng nông nghiệp Việt Nam hướng tới mục tiêu ngày càng xanh, bảo vệ môi trường. Nhiều doanh nghiệp, nông dân, hợp tác xã đã ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp thông minh, sử dụng công nghệ AI, dữ liệu lớn mang lại hiệu quả tích cực, góp phần mang lại diện mạo mới cho ngành nông nghiệp.

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả trên ngành nông nghiệp cũng vẫn còn một số hạn chế, bất cập như xây dựng giá trị thương hiệu sản phẩm nông nghiệp chưa tốt; việc gỡ thẻ vàng IUU làm chưa hiệu quả... Ngoài ra, thị trường tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp chưa ổn định, khả năng cạnh tranh và hiệu quả kinh tế sản xuất một số sản phẩm còn thấp, chưa tương xứng với mức độ đầu tư.

Cả hai mảng xanh và hiện đại đều phải dựa trên nền tảng vững chắc là nông dân, doanh nghiệp. Song ngành nông nghiệp Việt Nam có chủ thể là hàng chục triệu nông dân với quy mô sản xuất còn nhiều hạn chế, trình độ công nghệ chưa cao, năng suất lao động thấp, chưa có điều kiện và năng lực để ứng dụng công nghệ cao. Việt Nam cũng chưa thực sự có nhiều doanh nghiệp “đầu tàu” chủ lực trong ứng dụng khoa học công nghệ, công nghệ cao vào lĩnh vực nông nghiệp.

Năm 2025 là năm tăng tốc, bứt phá, về đích, là năm cuối thực hiện Kế hoạch Phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025. Chính phủ đặt mục tiêu phấn đấu tăng trưởng kinh tế Việt Nam đạt hai con số năm 2025. Để đạt được mục tiêu

chung đó, ngành nông nghiệp cần đẩy mạnh tăng tốc, bứt phá. Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính yêu cầu năm 2025 ngành nông nghiệp phải đạt tăng trưởng từ 3,5-4%, kim ngạch xuất khẩu nông, lâm, thủy sản đạt 70 tỷ USD.

Trước yếu tố 3 “biến” của ngành nông nghiệp là biến đổi khí hậu, biến động thị trường và biến chuyển xu thế tiêu dùng, ngành nông nghiệp cần phải đẩy mạnh hơn nữa việc ứng dụng khoa học công nghệ cao, chuyển đổi số trong sản xuất để tăng giá trị gia tăng sản phẩm, tăng thu nhập cho nông dân, xây dựng thương hiệu cho sản phẩm nông sản, giảm phát thải, thúc đẩy phát triển nông nghiệp tuần hoàn hữu cơ. Từ đó góp phần xây dựng nền kinh tế theo hướng kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn.

Bên cạnh đó, ngành nông nghiệp cần ứng phó kịp thời với thị trường, giữ uy tín với bạn hàng, khách hàng truyền thống, phát triển mở rộng thị trường mới cho sản phẩm, đa dạng hóa sản phẩm, xây dựng thương hiệu nông sản và chuỗi cung ứng, đồng thời cần chú ý đến việc ứng phó kịp thời với diễn biến từ thị trường. Song song với đó là đẩy mạnh phát triển kinh tế biển, đặc biệt nuôi trồng chế biến thủy sản để gia tăng giá trị sản phẩm, quyết tâm gỡ thẻ vàng IUU trong năm 2025, đẩy mạnh ngoại giao nông nghiệp...

Tiếp tục làm tốt công tác bảo vệ phát triển rừng, ngành lâm nghiệp cần đẩy mạnh phát huy, khai thác theo hướng đa giá trị, kết hợp phát triển du lịch sinh thái rừng; ... góp phần tiếp tục khẳng định vị thế vai trò của ngành nông nghiệp là trụ đỡ của nền kinh tế, đảm bảo vững chắc an ninh lương thực quốc gia và đóng góp trách nhiệm trong đảm bảo an ninh lương thực toàn cầu./

THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG NĂM 2025 CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC

Trang Nguyễn

Năm 2024, tình hình lao động việc làm đã quay trở lại theo xu hướng phát triển bình thường sau ảnh hưởng của dịch Covid - 19. Dự báo năm 2025 sẽ có nhiều khởi sắc với những cơ hội và thách thức.

Từ khóa: Lao động, thị trường, việc làm, thất nghiệp...

In 2024, the labor and employment situation has returned to its normal development trend after the impact of the Covid - 19 epidemic. It is forecast that 2025 will have many improvements with opportunities and challenges.

Năm 2024 thị trường lao động có xu hướng phục hồi

Đại dịch Covid - 19 ảnh hưởng đến thị trường lao động, theo đó, số lao động bị mất việc, giảm giờ làm tăng cao, tỉ lệ thất nghiệp gia tăng. Song nhờ vào các chính sách linh hoạt, thị trường lao động Việt Nam đã dần khôi phục, bắt nhịp lại xu hướng phát triển bình thường.

Theo Tổng cục Thống kê, tình hình lao động việc làm năm 2024 đã quay trở lại theo xu hướng phát triển bình thường như thời kỳ trước dịch Covid-19. Tính đến quý IV/2024, lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên của cả nước ước tính là 53,2 triệu người, tăng 390.100 người so với quý trước và tăng 625.300 người so với cùng kỳ năm 2023; tỷ lệ tham gia lực lượng lao động quý IV là 69%.

Tính chung năm 2024, lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên là 53 triệu người, tăng 575.400 người so với năm 2023; tỷ lệ tham gia lực lượng lao động là 68,9%, không đổi so với năm 2023.

Lao động có việc làm quý IV/2024 ước tính là 52,1 triệu người,

tăng 414,9 nghìn người so với quý trước và tăng 639,1 nghìn người so với cùng kỳ năm 2023. Xét theo khu vực kinh tế, lao động có việc làm quý IV trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản là 13,5 triệu người, chiếm 26%.

Khu vực công nghiệp và xây dựng là 17,5 triệu người, chiếm 33,7%; khu vực dịch vụ là 21 triệu người, chiếm 40,3%.

Tính chung năm 2024, lao động có việc làm là 51,9 triệu người, tăng 585,1 nghìn người (tương ứng tăng 1,1%) so với năm 2023. Xét theo khu vực kinh tế, lao động có việc làm năm 2024 trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản là 13,7 triệu người, chiếm 26,5% và giảm 79.700 người so với năm 2023.

Khu vực công nghiệp và xây dựng là 17,4 triệu người, chiếm 33,4% và tăng 167.000 người; khu vực dịch vụ là 20,8 triệu người, chiếm 40,1% và tăng 497.800 người. Số lao động có việc làm phi chính thức (bao gồm cả lao động làm việc trong hộ nông, lâm nghiệp và thủy sản) quý IV

là 33,2 triệu người, chiếm 63,6% tổng số lao động có việc làm.

Tính chung năm 2024, tỷ lệ lao động có việc làm phi chính thức là 64,6%, giảm 0,5 điểm phần trăm so với năm 2023.

Số người thiếu việc làm trong độ tuổi lao động quý IV/2024 là 764,6 nghìn người, giảm 98,8 nghìn người so với quý trước và giảm 142,0 nghìn người so với cùng kỳ năm 2023. Tỷ lệ thiếu việc làm trong độ tuổi lao động quý IV là 1,65%, giảm 0,22 điểm phần trăm so với quý trước và giảm 0,32 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm 2023.

Tính chung năm 2024, số người thiếu việc làm trong độ tuổi lao động là 846,8 nghìn người, giảm 74,4 nghìn người so với năm 2023. Tỷ lệ thiếu việc làm trong độ tuổi lao động là 1,84%, giảm 0,18 điểm phần trăm so với năm 2023; trong đó tỷ lệ thiếu việc làm khu vực thành thị là 1,28%, giảm 0,32 điểm phần trăm; tỷ lệ thiếu việc làm khu vực nông thôn là 2,2%, giảm 0,07 điểm phần trăm.

Thu nhập bình quân của lao động quý IV/2024 là 8,2 triệu đồng/tháng, tăng 550.000 đồng so với quý III và tăng 890.000 đồng so với cùng kỳ năm 2023. Trong đó, thu nhập bình quân tháng của lao động nam là 9,2 triệu đồng/tháng, lao động nữ là 7 triệu đồng/tháng; thu nhập bình quân của lao động ở khu vực thành thị là 9,8 triệu đồng/tháng, khu vực nông thôn là 7,2 triệu đồng/tháng.

Tính chung năm 2024, thu nhập bình quân của lao động là 7,7 triệu đồng/tháng, tăng 8,6%, tương ứng tăng 610.000 đồng so với năm 2023. Trong đó, thu nhập bình quân của lao động nam là 8,7 triệu đồng/tháng, lao động nữ là 6,5 triệu đồng/tháng; thu nhập bình quân của lao động ở khu vực thành thị là 9,3 triệu đồng/tháng, khu vực nông thôn là 6,7 triệu đồng/tháng.

Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng, chứng chỉ quý IV năm 2024 là 28,6%, tăng 0,1 điểm phần trăm so với quý trước và tăng 1,0 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm 2023. Tính chung năm 2024, lực lượng lao động đã qua đào tạo có bằng, chứng chỉ ước tính đạt 28,3%, tăng 1,1 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm 2023.

Tỷ lệ thất nghiệp trong độ tuổi lao động quý IV/2024 là 2,22%, giảm 0,01 điểm phần trăm so với quý trước và giảm 0,04 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm 2023.

Tính chung, tỷ lệ thất nghiệp trong độ tuổi lao động năm 2024 là 2,24%, giảm 0,04 điểm phần trăm so với năm 2023, trong đó khu vực thành thị là 2,53%; khu vực nông thôn là 2,05%.

Việt Nam được xem là điểm đến mới nổi để các doanh nghiệp nước ngoài đầu tư, đặc biệt là ngành công nghiệp bán dẫn. Theo dự báo, nếu năm 2022, thị phần sản xuất, lắp ráp, sử dụng công nghệ bán dẫn tại Việt Nam chiếm 1% thì đến năm 2032 sẽ tăng lên khoảng 8%. Thị phần công nghệ bán dẫn tăng sẽ kéo theo nhu cầu tuyển dụng, sử dụng lao động tăng cao. Như vậy, chỉ riêng ngành công nghiệp bán dẫn sẽ cần một lực lượng lớn lao động. Điều này đem lại nhiều cơ hội việc làm cho người lao động.

Ngoài công nghệ bán dẫn, các ngành nghề liên quan tới công nghệ thông tin, vận chuyển kho vận; dịch vụ thương mại... cũng được dự báo phát triển tốt, qua đó mang lại nhiều triển vọng về tạo việc làm cho lao động.

Để thúc đẩy thị trường lao động phát triển, năm 2024, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã triển khai nhiều giải pháp mang tính đột phá như: Tập trung vào việc hỗ trợ thị trường lao động đến năm 2030, chương trình phục hồi thị trường và thu hút lao động người ngoại tỉnh quay trở lại

làm việc. Nhờ đó, các khu công nghiệp, khu chế xuất, các vùng kinh tế trọng điểm cơ bản duy trì được lực lượng lao động ổn định.

Theo Tổng cục Thống kê, những kết quả đạt được cho thấy thị trường lao động năm 2024 vẫn tiếp tục xu hướng phục hồi, tuy nhiên thị trường lao động cũng vẫn còn những điểm hạn chế như: Chất lượng cung lao động còn nhiều bất cập, hạn chế, chưa đáp ứng cho cầu lao động của một thị trường lao động hiện đại, linh hoạt, bền vững và hội nhập. Cả nước vẫn còn 71,4% lao động chưa qua đào tạo, chưa có bằng cấp, chứng chỉ; Lao động có việc làm có xu hướng tăng nhưng thị trường lao động phát triển chưa bền vững khi số lao động phi chính thức làm các công việc bấp bênh, thiếu tính ổn định vẫn chiếm tỷ trọng lớn, khoảng hơn ba phần năm tổng số lao động có việc làm của cả nước...

Thị trường lao động năm 2025 - cơ hội và thách thức

Năm 2025, các chuyên gia lao động cho rằng, thị trường lao động sẽ có sự khởi sắc và cơ hội để bứt phá. Cụ thể, Việt Nam có kinh tế phát triển, nguồn vốn đầu tư của doanh nghiệp nước ngoài tăng lên, dẫn đến nhu cầu tuyển dụng lao động cũng tăng theo. Năm 2025, nhiều ngành, lĩnh vực tạo ra việc làm và thu hút nhiều lao động, trong đó có thể kể tới các ngành



liên quan đến cơ sở hạ tầng, sản xuất hàng xuất khẩu, công nghệ AI, chuyển đổi số, robot, bảo mật thông tin và an ninh mạng, kế toán, các ngành dịch vụ, bảo trì, vận hành máy móc...

Tuy nhiên, bên cạnh các cơ hội, thị trường lao động năm 2025 còn có những thách thức. Theo các chuyên gia lao động, năm 2025 cơ hội việc làm cho người lao động nhiều song đó là những công việc đòi hỏi chuyên môn kỹ thuật cao, vì vậy, đòi hỏi lao động phải có tay nghề, có trình độ, chuyên môn kỹ thuật.

Mặt khác, việc chuyển đổi mô hình sử dụng máy móc tự động hóa, công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI)... vào sản xuất kinh doanh dẫn đến cơ hội việc làm cho người lao động bị giảm.

Để tận dụng tốt cơ hội thị trường lao động năm 2025 mang lại, thời gian tới, các cơ quan quản lý cần tập trung tham mưu và triển khai các chính sách phục vụ doanh nghiệp và người dân, chỉ đạo các địa phương thực hiện tốt các chính sách về việc làm, bảo hiểm thất nghiệp và quản lý lao động nước ngoài. Đồng thời, cần nghiên cứu hoàn thành xây dựng Luật Việc làm (sửa đổi) và các văn bản pháp lý về lao động, việc làm, bảo hiểm thất nghiệp. Tiếp tục quan tâm, phát triển thị trường lao động, không chỉ đảm bảo nguồn lao động đáp ứng nhu cầu trong các ngành nghề mà còn có những đề xuất về chính sách hỗ trợ lao động linh hoạt theo từng giai đoạn phát triển của nền kinh tế.

Hiện, Việt Nam, giống như nhiều quốc gia khác, đang trải qua quá trình phát triển kinh tế và công nghiệp hóa nhanh chóng. Trong một nền kinh tế ngày càng toàn cầu hóa và công nghiệp hóa, nhu cầu về nhân lực có trình độ cao và có kỹ năng đặc biệt là rất quan trọng. Do đó, nhận thức về sự cần thiết của việc duy trì và phát triển kỹ năng thông qua việc học tập, Việt Nam đã chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục và mở rộng cơ sở hạ tầng giáo dục để cung cấp cơ hội học tập cho nhiều người dân hơn. Điều này tạo điều kiện thuận lợi để người lao động tiếp tục học tập và nâng cao trình độ sau khi tham gia vào lực lượng lao động./.

Tài liệu tham khảo

Báo cáo Tình hình kinh tế - xã hội quý IV và năm 2024 của Tổng cục Thống kê.

Thông tin Hội nghị Tổng kết công tác năm 2024, phương hướng nhiệm vụ của Cục Việc làm trong năm 2025.

SỨC BẬT TĂNG TRƯỞNG...

(Tiếp theo trang 20)

Thứ tư, việc ký kết thành công các hiệp định thương mại (FTA) từ những năm trước là tiền đề, cơ hội giúp xuất khẩu của Việt Nam vượt mục tiêu đặt ra, khẳng định vị thế của nước ta như một điểm đến hấp dẫn cho đầu tư và sản xuất. Các thị trường xuất khẩu của Việt Nam ngày càng đa dạng, không chỉ tập trung vào một vài thị trường lớn mà còn mở rộng sang nhiều thị trường mới nổi.

Thứ năm, sự phục hồi mạnh mẽ của ngành du lịch kể từ sau dịch Covid-19 với đa dạng hoạt động du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm... đã thu hút sự quan tâm đặc biệt của khách du lịch. Hoạt động du lịch tăng trưởng tốt có tác động lan tỏa tới các ngành khác như vận tải, lưu trú, ăn uống...

Thứ sáu, đón đầu và đẩy mạnh ứng dụng kinh tế số và chuyển đổi số mạnh tạo ra những bước đột phá trong nhiều lĩnh vực như tài chính, thương mại điện tử, dịch vụ công nghệ thông tin, quản lý nhà nước. Việc áp dụng công nghệ số giúp thúc đẩy năng suất lao động và mở rộng cơ hội cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, giúp họ tiếp cận thị trường toàn cầu dễ dàng hơn.

Tuy vậy, nền kinh tế vẫn phải đối mặt với những khó khăn:

Một là, tình hình thế giới tiếp tục đối mặt với sự bất ổn, khó suy đoán; xung đột Nga - U-crai-na kéo dài, cộng thêm căng thẳng giữa I-xra-en và khu vực Trung Đông gây áp lực giá nhiên liệu. Xu hướng bảo hộ mậu dịch, các cạnh tranh thương mại, cầu ngoại thương yếu cũng ảnh hưởng đến việc tiếp cận và mở rộng thị trường của Việt Nam.

Hai là, thiên tai, bão lũ, tác động môi trường: Cơn bão số 3 (Yagi) và bão số 4 đã gây thiệt hại nghiêm trọng ở nhiều tỉnh miền Bắc và miền Trung, tình trạng hạn hán ở Tây Nguyên, xâm nhập mặn ở đồng bằng sông Cửu Long đã gây thiệt hại lớn đối với cơ sở hạ tầng, sản xuất nông nghiệp và đời sống nhân dân.

Ba là, lãi suất đã hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao và khó khăn tài chính ở nhiều doanh nghiệp ảnh hưởng đến khả năng hấp thụ vốn của nền kinh tế. Chính sách thắt chặt tín dụng và lãi suất vay vẫn cao khiến doanh nghiệp khó tiếp cận vốn để duy trì và mở rộng sản xuất. Nhiều doanh nghiệp nhỏ và vừa phải đóng cửa hoặc thu hẹp quy mô hoạt động./.



Đồng bằng sông Cửu Long

NHẬN DIỆN THÁCH THỨC ĐỂ KHƠI THÔNG NGUỒN LỰC PHÁT TRIỂN

Thu Hiền

Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) là một trong những vùng trọng điểm kinh tế của cả nước có tiềm năng và tiềm lực lớn, nhất là về lĩnh vực nông nghiệp. Để thúc đẩy kinh tế - xã hội toàn vùng đạt mức tăng trưởng cao, ĐBSCL cần nhận diện đúng thách thức, khai thác tiềm năng và có giải pháp chiến lược để khơi thông nguồn lực, phát triển Vùng theo hướng bền vững, tăng trưởng xanh và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Từ khóa: Đồng bằng sông Cửu Long, tăng trưởng, nguồn lực, thách thức, khơi thông...

Abstract: The Mekong Delta, one of the key economic regions of the country with great potential and strength, especially in the field of agriculture. To promote socio-economic growth of the entire region, the Mekong Delta needs to properly identify challenges, exploit potentials and have strategic solutions to unlock resources, develop the region in a sustainable way, and increase growth, green growth and adaptation to climate change.

Keywords: Mekong Delta, growth, resources, challenges, unclogging...

Tăng trưởng đi đôi với thách thức

Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) là vùng tập trung sản xuất lúa gạo và có điều kiện thuận lợi phát triển nông nghiệp, đóng góp lượng lớn hàng nông sản xuất khẩu. Không chỉ về nông nghiệp, ĐBSCL còn có nhiều tiềm năng về công nghiệp dầu khí và năng lượng tái tạo như: Năng lượng gió, năng lượng mặt trời, năng lượng sóng thủy triều, địa nhiệt... Bên cạnh đó, Vùng còn có nhiều tiềm năng phát triển du lịch với hàng trăm hòn đảo, có 4 khu dự trữ sinh quyển, vườn quốc gia, khu bảo tồn tự nhiên được công nhận là khu Ramsar của thế giới. Ngoài ra, khu vực này còn có nhiều khu đất ngập nước, rừng nhiệt đới có tầm quan trọng quốc gia, quốc tế như: Rừng tràm Trà Sư (An Giang), Lung Ngọc Hoàng (Hậu Giang), vườn quốc gia Phú Quốc (Kiên Giang)...

Với những lợi thế tự nhiên sẵn có cùng tiềm lực nội tại, sau 05 năm thực hiện các chính sách quy hoạch và phát triển một cách hiệu quả, quy mô kinh tế vùng ĐBSCL ngày càng mở rộng. Năm 2020, quy mô kinh tế của Vùng đạt khoảng 970 nghìn tỷ đồng, chiếm 11,95% tổng sản phẩm trong nước (GDP) cả nước; tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân đầu người đạt 56,02 triệu đồng/người/năm, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 62,8%.

Đến năm 2024, tăng trưởng GRDP của Vùng ước đạt 7,31%, cao hơn mức bình quân cả nước (khoảng 7%), đứng thứ 3/6 các vùng kinh tế. Một số địa phương có mức tăng trưởng khá như: Hậu Giang (8,76%), Long An (8,3%), Kiên Giang (7,5%); đặc biệt là Trà Vinh với tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 10,04%, đứng đầu Vùng và là một trong mười địa phương

dẫn đầu về tăng trưởng kinh tế của cả nước. Năm 2024, quy mô GRDP theo giá hiện hành vùng ĐBSCL đạt khoảng 1.409 nghìn tỷ đồng, tăng 11,9% so với năm 2023 và chiếm 12,2% cả nước. Cơ cấu kinh tế của vùng tương ứng 3 khu vực công nghiệp, nông - lâm nghiệp - thủy sản và dịch vụ là 30,08%, 27,93% và 36,96%.

Lũy kế đến hết tháng 12/2024, toàn vùng có 2.098 dự án đầu tư nước ngoài (FDI) đang hoạt động với tổng số vốn đăng ký là 36,81 tỷ USD; đứng thứ 4/6 vùng kinh tế. Năm 2024, toàn vùng thu hút 142 dự án FDI mới với tổng vốn đăng ký khoảng 759 triệu USD, trong đó riêng tỉnh Long An có 124 dự án với số vốn đăng ký 564,2 triệu USD. Số doanh nghiệp hoạt động, kê khai thuế toàn vùng đạt khoảng 70,6 nghìn doanh nghiệp, tăng khoảng 2,4 nghìn doanh nghiệp so với năm 2023 (tăng 9,6%).

Vùng ĐBSCL còn là vùng sản xuất và xuất khẩu lương thực, thực phẩm, thủy hải sản và cây ăn quả lớn nhất cả nước, góp phần vào bảo đảm an ninh lương thực, mang lại nguồn thu ngoại tệ đáng kể cho đất nước. Năm 2024, sản lượng lúa của Vùng đạt 24,2 triệu tấn, chiếm 55,4% tổng sản lượng lúa cả nước; sản lượng trái cây đạt 4,3 triệu tấn, chiếm 60% cả nước; sản lượng thủy sản khoảng 4,79 triệu tấn, chiếm 55,7% sản lượng thủy sản của cả nước.

Các tỉnh vùng ĐBSCL có đóng góp quan trọng trong sản xuất phục vụ tiêu thụ nội địa và xuất khẩu các mặt hàng nông, thủy sản quan trọng như: Gạo, thủy sản (tôm, cá tra...) và rau quả (chiếm khoảng 60 - 70% tổng xuất khẩu cả nước). Cùng với đó, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Vùng cũng tăng trưởng mạnh mẽ với mức tăng 2 con số. Cụ thể, trong năm 2024, xuất khẩu cả vùng đạt khoảng 25,7 tỷ USD, tăng khoảng 16% so cùng kỳ; nhập khẩu cả vùng đạt 13,8 tỷ USD, tăng khoảng 21,5% so cùng kỳ.

Môi trường kinh doanh của Vùng cũng dần được cải thiện, toàn vùng có 8/13 địa phương nằm trong nhóm 30 địa phương có Chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tốt nhất. Trong đó, Long An là địa phương bứt phá mạnh mẽ, đứng thứ 2 về chỉ số PCI năm 2023. Đến hết ngày 31/12/2024, giải ngân đầu tư công của cả vùng đạt 64.586 tỷ đồng/78.765 tỷ đồng kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, đạt 82%, cao hơn so với mức bình quân chung 77,55% của cả nước. Nhiều dự án, công trình trọng điểm trong vùng được triển khai tích cực, tạo thuận lợi cho kết nối nội vùng, liên vùng. Công tác an sinh xã hội tiếp tục được quan tâm; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được tiếp tục được bảo đảm, chủ quyền biên giới quốc gia được giữ vững.

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được trong năm vừa qua, vùng ĐBSCL còn tồn tại những khó khăn và thách thức cần vượt qua. Theo nhận định của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Chí Dũng tại Hội đồng điều phối vùng ĐBSCL lần thứ 5, kinh tế của Vùng tuy tăng trưởng khá nhưng quy mô kinh tế vùng còn nhỏ; mô hình tăng trưởng chưa thực sự bền vững và còn chậm tại một số địa phương. Sản xuất nông nghiệp chậm hiện đại hóa, thiếu bền vững, các chuỗi liên kết trong nông nghiệp đã được hình thành nhưng chưa được khai thác tối ưu, chưa toàn diện, sản xuất quy mô nhỏ, thiếu liên kết giữa sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm, chủ yếu bán thô, chưa qua chế biến nên giá trị chưa cao. Mặt khác, kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng về giao thông còn chưa đáp ứng nhu cầu lưu thông, vận chuyển hàng hóa trong khu vực nhằm tạo hành lang phát triển kinh tế ven biển và vùng ven biển. Chi phí logistic, suất đầu tư cao làm giảm sức cạnh tranh và thu hút đầu tư. Đầu tư cho hạ tầng phát triển nông nghiệp còn hạn chế, nhất là hạ tầng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp thông minh thích ứng với biến đổi khí hậu.

Mặt khác, ĐBSCL còn là vùng chịu tác động sâu sắc bởi biến đổi khí hậu, đặc biệt là với lĩnh vực sản xuất nông nghiệp và đời sống của người dân. Tình trạng sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn và thiếu nước sinh hoạt là 6 vấn đề nóng ở ĐBSCL. Tình trạng di cư, sự chênh lệch về mức sống và cơ hội việc làm dẫn đến luồng di cư từ vùng lên các đô thị và khu công nghiệp ở Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai tăng mạnh; nguồn nhân lực chất lượng cao để tiếp cận khoa học công nghệ còn thấp.

Khơi thông nguồn lực để tăng tốc tiến đến mục tiêu

Quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 xác định quan điểm phát triển vùng ĐBSCL theo hướng bền vững, tăng trưởng xanh, thích ứng với biến đổi khí hậu, dựa trên ba trụ cột: kinh tế - xã hội - môi trường; chú trọng bảo vệ, tôn tạo và phát triển hệ sinh thái tự nhiên hướng tới một mô hình kinh tế xanh, lấy "con người" làm trung tâm, coi tài nguyên nước là cốt lõi.

Đặc biệt, Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 2/4/2022 của Bộ Chính trị khóa XIII về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng ĐBSCL đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Nghị quyết 13) thể hiện sự quan tâm của Đảng, Nhà nước đối với vùng. Đây là cơ sở chính trị quan trọng cho sự ra đời của các cơ chế, chính sách mới để khai thác và phát huy ở mức cao nhất các tiềm năng, lợi thế cho sự phát triển nhanh và bền vững toàn vùng và của các địa phương trong vùng đến nay.

Nghị quyết 13 đề ra một số chỉ tiêu cụ thể phát triển ĐBSCL đến năm 2030, gồm: Tăng trưởng bình quân giai đoạn 2021 - 2030 đạt khoảng 6,5 - 7%/năm. Quy mô nền kinh tế đến năm 2030 gấp 2 - 2,5 lần so với năm 2021. Tỷ trọng nông, lâm, ngư nghiệp trong tổng thu nhập vùng khoảng 20%; công nghiệp - xây dựng khoảng 32%; dịch vụ khoảng 46%; GRDP bình quân đầu người đạt khoảng 146 triệu đồng/người/năm. Tỷ lệ đô thị hóa đạt 42 - 48%; có 80% số xã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó có 30% số xã đạt chuẩn nâng cao.

Tầm nhìn đến năm 2045, ĐBSCL là vùng phát triển hiện đại, nhanh và bền vững, toàn diện, sinh thái, văn minh, mang đậm bản sắc



văn hóa sông nước; có trình độ phát triển khá so với cả nước; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, phân bố hợp lý và thích ứng với biến đổi khí hậu; kinh tế phát triển năng động, hiệu quả, cơ cấu phù hợp với điều kiện tự nhiên, đa dạng sinh học, văn hóa và con người Nam Bộ; chất lượng cuộc sống của người dân ở mức cao; bản sắc văn hóa độc đáo, đa dạng của các dân tộc được gìn giữ và phát huy; quốc phòng và an ninh được tăng cường, trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm; tổ chức đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; khối đại đoàn kết các dân tộc được tăng cường.

Thực hiện Nghị quyết số 78/NQ-CP của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 13 của Bộ Chính trị, đến nay đã có 07/26 nhiệm vụ đã hoàn thành; 06/26 nhiệm vụ đang trong thời gian triển khai và dự kiến hoàn thành đúng tiến độ; 08/26 nhiệm vụ chưa hoàn thành; 05/26 nhiệm vụ là các nhiệm vụ thường xuyên triển khai thực hiện theo các Đề án đã được phê duyệt hoặc đã có chủ trương thực hiện.

Trong thời gian tới, để tiếp tục phấn đấu đạt được mục tiêu đặt ra trong bối cảnh cả nước phấn đấu tăng trưởng 2 con số trong kỷ nguyên mới, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất một số nội dung, giải pháp nhằm tiếp tục triển khai các hoạt động của Hội đồng điều phối vùng một cách thiết thực, hiệu quả, cụ thể như: Xác định công tác điều phối thực hiện các dự án vùng, liên vùng, dự án trọng điểm quốc gia, dự án thích ứng với biến đổi khí hậu, an ninh nguồn nước là nhiệm vụ trọng tâm, tập trung chỉ đạo, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để hoàn thành các dự án đúng tiến độ đưa vào Kế hoạch hoạt động Vùng năm 2025.

Bên cạnh đó, các địa phương trong Vùng cần sớm triển khai thực hiện một số giải pháp gồm:

Một là, triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp tại quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng ĐBSCL, quy hoạch Tài nguyên nước quốc gia, quy hoạch phòng, chống thiên tai và thủy lợi và quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt, trong đó dành nguồn lực xây dựng hệ thống thủy lợi, thoát lũ, vùng trữ - chuyển nước ngọt, hệ thống quản lý và kiểm soát xâm nhập mặn nhằm hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp ứng phó với biến đổi khí hậu; xử lý sạt lở bờ sông và củng cố đê biển.

Hai là, nghiên cứu, sắp xếp lại dân cư, kiểm soát và hạn chế việc xây dựng các điểm dân cư tập trung tại các vùng sát bờ sông, kênh, rạch, tăng mật độ dân cư để tiếp cận tốt hơn đối với kết cấu hạ tầng kỹ thuật và xã hội.

Ba là, nghiên cứu cơ chế hợp tác vùng trong đảm bảo an ninh nguồn nước, nghiên cứu xây dựng hệ thống quan trắc, giám sát dự báo hạn mặn và giải pháp nâng cao năng lực dự báo hạn mặn đối với vùng.

Bốn là, đẩy mạnh liên kết vùng trong phát triển thương mại, nhất là xuất khẩu sản phẩm nông nghiệp chủ lực thông qua các hoạt động xúc tiến thương mại và đầu tư tại thị trường nước ngoài theo quy mô vùng. Các địa phương cần cơ cấu lại ngành nông nghiệp của mình để tạo đột phá về năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh, xây dựng chiến lược phát triển sản phẩm nông nghiệp xuất khẩu chủ lực của địa phương gắn với phát triển thương hiệu đi đôi với chất lượng đạt chuẩn quốc tế.

Năm là, đẩy nhanh tiến độ nhiệm vụ phát triển trung tâm đầu mối tổng hợp tại Cần Thơ; Đề án trung tâm đầu mối ở Kiên Giang,

Cà Mau, Sóc Trăng gắn với vùng nguyên liệu thủy sản ven bờ, Đề án trung tâm đầu mối ở An Giang, Đồng Tháp gắn với vùng nguyên liệu thủy sản nước ngọt, trái cây, lúa gạo.

Sáu là, các bộ, địa phương nghiên cứu, lựa chọn các dự án vùng và có tính chất vùng quan trọng, cấp bách theo các Nghị quyết của Bộ Chính trị và theo quy hoạch Vùng để ưu tiên nguồn vốn bố trí trong kế hoạch trung hạn 2026-2030, trong đó dành nguồn vốn phù hợp để làm công tác chuẩn bị đầu tư trong năm 2025 để triển khai thực hiện trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026-2030.

Bảy là, mỗi địa phương trong vùng ĐBSCL cần xây dựng các kịch bản, giải pháp chủ động ứng phó cho riêng địa phương mình và đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp có tính liên vùng, liên quốc gia; đồng thời cần ưu tiên nguồn lực từ NSNN để xây dựng đầu tư các dự án bảo vệ vùng nước ngọt, các dự án đảm bảo an ninh nguồn nước, công trình cấp nước,...

Tám là, tăng cường liên kết phát triển giữa các địa phương trong vùng ĐBSCL với với thành phố Hồ Chí Minh và vùng Đồng Nam Bộ nhằm khơi thông, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội./

Tài liệu tham khảo:

1. Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02/4/2022 của Bộ Chính trị khóa XIII về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng ĐBSCL đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.
2. Quyết định số 287/QĐ-TTg ngày 28/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch vùng Đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.
3. Các địa phương trong vùng Đồng bằng sông Cửu Long đóng góp rất lớn vào phát triển kinh tế - xã hội cả nước, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, <https://www.mpi.gov.vn/>

Quy định về định danh khách hàng điện tử TRONG HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG CỦA LIÊN MINH CHÂU ÂU VÀ GỢI Ý GIẢI PHÁP CHO VIỆT NAM

Phạm Quốc Hào - Nguyễn Ngọc Tâm
Học viện Ngoại giao

Tóm tắt: Sự phát triển nhanh chóng của ngân hàng điện tử, kết hợp với quá trình chuyển đổi số sâu rộng trong lĩnh vực tài chính, đã và đang tạo điều kiện thuận lợi cho sự gia tăng của các loại hình tội phạm công nghệ cao, đặc biệt là trong lĩnh vực ngân hàng. Trước thực trạng đó, việc áp dụng và không ngừng hoàn thiện các quy trình định danh khách hàng điện tử (eKYC) không chỉ đóng vai trò là công cụ nâng cao hiệu quả bảo mật thông tin mà còn là biện pháp cần thiết nhằm bảo vệ quyền lợi của khách hàng trong môi trường ngân hàng hiện đại.

Tại Liên minh châu Âu (EU), khung pháp luật về eKYC đã được thiết lập một cách toàn diện nhằm đảm bảo tăng cường mức độ bảo mật hệ thống, hạn chế tối đa các hành vi gian lận, đồng thời đáp ứng các yêu cầu về phòng chống rửa tiền. Trong khi đó, tại Việt Nam, mặc dù Ngân hàng Nhà nước đã từng bước xây dựng khung pháp luật điều chỉnh eKYC, quá trình triển khai vẫn phải đối mặt với không ít thách thức. Trên cơ sở phân tích các quy định pháp luật và thực tiễn triển khai eKYC tại EU, bài viết "Quy định về định danh khách hàng điện tử trong hoạt động ngân hàng của liên minh Châu Âu và gợi ý giải pháp cho Việt Nam" hướng đến việc đưa ra các gợi ý và giải pháp nhằm hoàn thiện khung pháp luật liên quan đến eKYC tại Việt Nam, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả quản lý an toàn thông tin, đồng thời đảm bảo tốt hơn quyền lợi chính đáng của khách hàng trong bối cảnh hội nhập và chuyển đổi số.

Từ khóa: Định danh khách hàng điện tử (eKYC), pháp luật Liên minh châu Âu, pháp luật Việt Nam, bảo mật thông tin khách hàng...

Quy định của pháp luật Liên minh châu Âu về định danh khách hàng điện tử trong hoạt động ngân hàng

Nhằm đối phó với các hành vi lừa đảo, gian lận trên không gian mạng liên quan đến hoạt động ngân hàng, EU đã ban hành hàng loạt các văn bản pháp luật về định danh khách hàng điện tử với mục tiêu tăng cường bảo mật và minh bạch hóa thông tin trong các hoạt động của các Tổ chức tín dụng (TCTD). Trong đó, Quy định 910/2014 của EU về nhận dạng điện tử (eIDAS), Chỉ thị 2018/1673

về chống rửa tiền (AMLD), Chỉ thị 2015/2366 về Dịch vụ thanh toán (PSD2) Quy định 2016/679 của EU về bảo vệ dữ liệu chung (GDPR) và Quy định 2024/1183 về khung nhận dạng kỹ thuật số (eIDAS 2.0) là những cơ sở pháp lý quan trọng nhất trong quá trình triển khai eKYC thông qua quá trình áp dụng các công nghệ và quy trình bảo mật mới trong các hoạt động ngân hàng (Costa, 2017).

Về đối tượng áp dụng eKYC, khoản 1, Điều 2 GDPR quy định áp dụng cho việc xử lý dữ liệu cá nhân tự động và không tự động

trong khu vực EU, bất kể công ty đó đặt trụ sở tại đâu, miễn là dịch vụ của họ nhắm đến người dân EU. Trong khi đó, eIDAS quy định đối tượng áp dụng rộng hơn, bao gồm tất cả các dịch vụ nhận dạng và ký số điện tử được thực hiện trong EU (Omarini, 2018). Theo đó, Điều 3 của eIDAS quy định các dịch vụ định danh điện tử phải đảm bảo tính tương thích xuyên biên giới trong toàn EU, cho phép các công ty sử dụng công nghệ eKYC để cung cấp dịch vụ cho người dùng tại nhiều quốc gia thành viên. Điều này đảm bảo các

hệ thống định danh điện tử quốc gia có thể liên kết với nhau, hỗ trợ chuyển đổi số trong khu vực. Bên cạnh đó, PSD2 đồng thời mở rộng đối tượng áp dụng eKYC trong hoạt động thanh toán. Khoản 1, Điều 2 quy định PSD2 áp dụng cho tất cả các nhà cung cấp dịch vụ thanh toán tại EU, bao gồm các ngân hàng, tổ chức tài chính và nhà cung cấp dịch vụ công nghệ tài chính (fintech).

Về việc áp dụng eKYC trong mở và sử dụng tài khoản thanh toán, khoản 1 Điều 6 GDPR quy định việc xử lý dữ liệu cá nhân là hợp pháp khi cần thiết để thực hiện hợp đồng, tiêu biểu như mở tài khoản thanh toán. Bên cạnh GDPR, Điều 24 eIDAS đồng thời quy định các nhà cung cấp dịch vụ nhà nước và tư nhân có thể dựa vào các cơ chế định danh điện tử được xác thực để xác minh danh tính khách hàng. Điều này giúp giảm thiểu rủi ro gian lận và nâng cao hiệu quả trong việc mở tài khoản thanh toán trực tuyến; đồng thời khuyến khích sự tương thích xuyên biên giới giữa các quốc gia EU trong việc sử dụng eKYC. Bên cạnh đó, Điều 66 PSD2 quy định các nhà cung cấp dịch vụ thanh toán bên thứ ba (TPP) được phép truy cập vào tài khoản khách hàng với sự đồng ý của họ, tạo điều kiện cho việc sử dụng eKYC trong giao dịch.

Về hạn mức giao dịch qua tài khoản eKYC, Điều 63 PSD2 nêu các giao dịch thanh toán không cần xác thực mạnh của khách hàng (Strong Customer Authentication - SCA) có thể bị giới hạn về giá trị, tùy thuộc vào mức độ rủi ro và các biện pháp bảo mật được áp dụng (Bundesbank, 2019). Cụ thể, giao dịch điện tử không được vượt quá 150 EUR cho mỗi lần thực hiện nếu không có SCA, và tổng giá trị giao dịch liên tiếp không vượt quá



500 EUR mà không yêu cầu xác thực bổ sung. Ngoài ra, Điều 97 yêu cầu các nhà cung cấp dịch vụ thanh toán phải áp dụng SCA đối với hầu hết các giao dịch, ngoại trừ những giao dịch nằm trong giới hạn miễn trừ được quy định tại Điều 63. Hơn nữa, Điều 95 quy định các tổ chức phải xây dựng và duy trì khung quản lý rủi ro nhằm phát hiện và ngăn chặn các giao dịch đáng ngờ, đặc biệt khi tài khoản được mở và sử dụng qua quy trình eKYC.

Về chuyển đổi số và ngân hàng số, Điều 25 GDPR yêu cầu áp dụng nguyên tắc bảo vệ dữ liệu theo thiết kế và theo mặc định (Privacy by Design and Default), đảm bảo các hệ thống ngân hàng số được phát triển phải bảo vệ quyền riêng tư của khách hàng từ giai đoạn thiết kế đến vận hành. Bên cạnh đó, Điều 12 eIDAS quy định các quốc gia thành viên EU phải công nhận các hệ thống nhận dạng điện tử do các quốc gia khác phê duyệt, tạo điều kiện cho việc

mở rộng dịch vụ ngân hàng số trên toàn khu vực (Kylmänen, 2018).

Về ứng dụng công nghệ trong xác minh danh tính khách hàng, Điều 22 GDPR quy định về việc xử lý dữ liệu tự động, đặc biệt là trong các quyết định có tác động pháp lý hoặc tương tự (Leonard, 2014). Quy định này yêu cầu mọi công nghệ, chẳng hạn như trí tuệ nhân tạo (AI) hoặc nhận dạng sinh trắc học, phải đảm bảo quyền của khách hàng và cung cấp cơ chế kiểm tra, minh bạch trong quy trình xác minh danh tính, đặc biệt khi áp dụng cho việc chống rửa tiền (Kylmänen, 2018). Bên cạnh GDPR, eIDAS đồng thời hỗ trợ định danh số hóa và ký số, tạo điều kiện cho các quy trình xác minh danh tính an toàn. Theo đó, Điều 7 quy định dịch vụ ký số tiên tiến phải dựa trên chứng chỉ số được cung cấp bởi nhà cung cấp dịch vụ tin cậy. Điều này giúp tăng cường độ chính xác và tính xác thực trong xác minh danh tính, giảm thiểu gian lận

trong các giao dịch tài chính liên quan đến rửa tiền. Ngoài ra, Điều 97 PSD2 yêu cầu sử dụng ít nhất hai yếu tố bảo mật khác nhau, chẳng hạn như sinh trắc học hoặc mã OTP, trong quy trình xác minh danh tính và giao dịch tài chính (Bundesbank, 2019).

Về sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia trong xác minh khách hàng, Điều 6 GDPR quy định dữ liệu cá nhân có thể được xử lý và sử dụng từ các cơ sở dữ liệu quốc gia khi có sự đồng ý của chủ thể dữ liệu hoặc khi việc xử lý là cần thiết để thực hiện hợp đồng, thực hiện nghĩa vụ pháp lý, hoặc vì lợi ích hợp pháp của các tổ chức liên quan (Leonard, 2014). Tuy nhiên, việc sử dụng dữ liệu này phải tuân thủ các nguyên tắc bảo vệ quyền riêng tư, bao gồm tính minh bạch, bảo mật và bảo vệ dữ liệu từ lúc thu thập đến lúc xử lý. Bên cạnh đó, Điều 13, Điều 14 eIDAS yêu cầu các quốc gia thành viên thiết lập cơ sở dữ liệu định danh điện tử quốc gia và cho phép sử dụng những cơ sở dữ liệu này trong các dịch vụ nhận dạng điện tử, nhằm tăng cường tính chính xác và bảo mật khi thực hiện các giao dịch điện tử xuyên biên giới.

Thực trạng pháp luật về định danh khách hàng điện tử tại Việt Nam

Tại Việt Nam, quy định về eKYC còn khá mới mẻ và nằm rải rác trong nhiều văn bản pháp luật, chủ yếu liên quan đến vấn đề mở và sử dụng tài khoản thanh toán. Trước đây, Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản liên quan đến vấn đề này, bao gồm Nghị định số 101/2012/NĐ-CP ngày 22/11/2012 của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 80/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 và Thông tư

số 23/2014/TT-NHNN ngày 19/8/2014, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 16/2020/TT-NHNN ngày 04/12/2020) về hướng dẫn việc mở và sử dụng tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán.

Cụ thể, Điều 11 đến Điều 15 của Thông tư số 23/2014/TT-NHNN quy định rõ ràng về quy trình mở và sử dụng tài khoản thanh toán tại ngân hàng và chi nhánh ngân hàng tại nước ngoài bao gồm đối tượng, hồ sơ và thủ tục mở tài khoản. Điều 5, Điều 6 của Thông tư số 23/2014/TT-NHNN cũng quy định về quyền và nghĩa vụ của chủ tài khoản thanh toán và tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán, nêu rõ các tổ chức tín dụng phải đảm bảo các biện pháp đảm bảo an toàn, bảo mật trong quá trình mở và sử dụng tài khoản thanh toán phù hợp các quy định của pháp luật. Đặc biệt, Nghị định số 101/2012/NĐ-CP và Thông tư số 23/2014/TT-NHNN đã đưa ra các quy định chung về vấn đề mở và sử dụng tài khoản thanh toán, nêu rõ các hành vi bị cấm bao gồm mở hoặc duy trì tài khoản nặc danh, mạo danh; chủ tài khoản thanh toán không được cho thuê, cho mượn tài khoản thanh toán của mình và không được sử dụng tài khoản thanh toán để thực hiện cho các giao dịch nhằm mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, lừa đảo, gian lận hoặc các hành vi vi phạm pháp luật khác.

Tuy nhiên, quy định này còn khá rộng và chưa cụ thể để áp dụng đối với các hoạt động ngân hàng đặc thù. Do đó, để tạo điều kiện thuận lợi cho eKYC, Ngân hàng Nhà nước đã tiếp tục ban hành Thông tư số 16/2020/TT-NHNN ngày 04/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2014/TT-NHNN

ngày 19/8/2014 hướng dẫn việc mở và sử dụng tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán. Thông tư này đã cụ thể hóa hơn các quy định về mở và sử dụng thanh toán, một trong những phân nhánh hoạt động ngân hàng mà eKYC có thể tiếp cận, bao gồm:

Về đối tượng áp dụng, để kiểm soát nguồn dữ liệu định danh, NHNN đã giới hạn đối tượng khách hàng. Việc mở tài khoản thanh toán bằng phương thức điện tử chỉ áp dụng đối với khách hàng là người hoặc tổ chức Việt Nam, không áp dụng đối với tài khoản thanh toán chung, khách hàng cá nhân là người nước ngoài và các đối tượng bao gồm người chưa đủ 18 tuổi, người bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Về quy trình mở tài khoản, nhằm giải quyết vấn đề mạo danh, việc áp dụng eKYC trong lĩnh vực ngân hàng đòi hỏi tuân thủ các yêu cầu nghiêm ngặt nhằm đảm bảo tính chính xác, an toàn và bảo mật. *Thứ nhất*, các tổ chức phải sử dụng giải pháp công nghệ để thu thập và đối chiếu thông tin khách hàng với dữ liệu sinh trắc học như vân tay, khuôn mặt, hoặc giọng nói, đảm bảo khớp đúng với giấy tờ tùy thân hoặc dữ liệu được xác thực bởi cơ quan nhà nước hoặc tổ chức tín dụng khác. *Thứ hai*, cần có biện pháp kỹ thuật để xác nhận khách hàng đã đồng ý với các điều khoản mở và sử dụng tài khoản thanh toán. *Thứ ba*, việc quản lý rủi ro phải được thực hiện thông qua quy trình đánh giá và kiểm soát chặt chẽ, với các biện pháp ngăn chặn mạo danh, chỉnh sửa thông tin, và xác minh tính hợp lệ của khách hàng trước, trong và sau khi mở tài khoản. Nếu phát hiện

dấu hiệu bất thường, ngân hàng phải kịp thời từ chối hoặc dừng giao dịch, tạm khóa tài khoản và xác minh lại thông tin. *Thứ tư*, thông tin nhận biết khách hàng phải được lưu trữ đầy đủ, chi tiết và bảo mật, bao gồm dữ liệu sinh trắc học, âm thanh, hình ảnh, nhật ký giao dịch, để phục vụ kiểm tra, tra soát, và giải quyết tranh chấp. Tất cả dữ liệu này phải được sao lưu dự phòng, đảm bảo tính toàn vẹn và lưu trữ theo thời gian quy định của pháp luật phòng, chống rửa tiền.

Về hạn mức giao dịch (ghi nợ) qua tài khoản thanh toán mở bằng phương thức điện tử, mức tối đa là 100 triệu đồng mỗi tháng cho mỗi khách hàng. Ngoài ra, trong một số trường hợp đặc biệt, ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được quyết định áp dụng hạn mức giao dịch qua tài khoản thanh toán mở bằng phương thức điện tử cao hơn hạn mức quy định.

Bên cạnh các quy định liên quan đến eKYC trong khía cạnh mở và sử dụng tài khoản thanh toán, quy định về eKYC còn được quy định rải rác ở một số các văn bản khác. Theo Luật Phòng, chống rửa tiền năm 2022, chủ thể thực hiện định danh khách hàng điện tử gồm: (i) Tổ chức tài chính; (ii) Tổ chức, cá nhân kinh doanh ngành, nghề phi tài chính có liên quan; (iii) Tổ chức, cá nhân Việt Nam, tổ chức nước ngoài, người nước ngoài, tổ chức quốc tế có giao dịch với tổ chức tài chính, tổ chức, cá nhân kinh doanh ngành, nghề phi tài chính có liên quan; (iv) Tổ chức, cá nhân khác và các cơ quan có liên quan đến phòng, chống rửa tiền.

Về công tác bảo mật và bảo vệ thông tin khách hàng, theo Điều 14 Luật Các tổ chức tín dụng 2010, tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài có trách nhiệm bảo mật thông tin liên quan đến

tài khoản, tiền gửi, tài sản và các giao dịch của khách hàng. Thông tin này chỉ được cung cấp cho bên thứ ba khi có yêu cầu từ cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc sự đồng ý của khách hàng. Bổ sung vào khung pháp lý này, Nghị định số 117/2018/NĐ-CP yêu cầu các TCTD xây dựng quy định nội bộ về bảo mật, lưu trữ và cung cấp thông tin khách hàng, bao gồm quy trình tiếp nhận, xử lý, giám sát và xử lý vi phạm liên quan. Ngoài ra, Nghị định số 13/2023/NĐ-CP, có hiệu lực từ ngày 1/7/2023, và Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi), sẽ có hiệu lực từ ngày 1/7/2024, nhấn mạnh trách nhiệm bảo vệ dữ liệu cá nhân trong mọi hoạt động xử lý dữ liệu. Các hành vi vi phạm, như xử lý dữ liệu trái pháp luật hoặc gây ảnh hưởng tiêu cực đến an ninh quốc gia và quyền lợi công dân, bị nghiêm cấm. Đồng thời, các ngân hàng phải thường xuyên quét giao dịch để phát hiện và dừng kịp thời các hoạt động đáng ngờ liên quan đến rửa tiền. Luật Giao dịch điện tử số 2023 cũng sẽ góp phần đảm bảo an toàn thông tin, quyền công dân, bí mật riêng tư cho người dân.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành quả đạt được khi triển khai eKYC, các ngân hàng vẫn phải đối mặt một số khó khăn, thách thức trong quá trình triển khai.

Thứ nhất, vấn đề về định danh khách hàng điện tử trong hoạt động ngân hàng ở Việt Nam chưa thực sự đầy đủ. Mặc dù Điều 14a của Thông tư 16/2020/TT-NHNN đã đề cập một số yêu cầu khi thực hiện định danh khách hàng điện tử, nhưng văn bản này chưa xây dựng được một hệ thống quy định toàn diện. Các nội dung về quyền và nghĩa vụ của các chủ thể thực hiện eKYC, tiêu chuẩn kỹ thuật của hệ thống, quy trình định danh, hay yêu cầu cụ thể

về bảo mật dữ liệu và chống gian lận vẫn chưa được quy định chi tiết.

Thứ hai, các ngân hàng đang đối mặt với thách thức bảo mật và rủi ro trong việc triển khai eKYC, đặc biệt là khi công nghệ deepfake có thể tạo ra hình ảnh giả mạo, làm tăng nguy cơ gian lận trong việc kiểm tra thực thể sống.

Thứ ba, vấn đề quyền riêng tư và bảo mật thông tin trong eKYC là một cản trở lớn trong việc thực hiện eKYC. Một trong những nguyên tắc quan trọng của eKYC là nguyên tắc giảm thiểu dữ liệu, tức là các tổ chức chỉ nên thu thập và xử lý lượng thông tin khách hàng cần thiết để đáp ứng mục đích giao dịch, nhằm giảm thiểu nguy cơ rò rỉ hoặc lạm dụng thông tin (Goldsteen và cộng sự). Tuy nhiên, ở Việt Nam, nguyên tắc này hiện chưa được quy định rõ ràng và chi tiết trong các văn bản pháp luật, dẫn đến nhiều tổ chức có thể khai thác thông tin từ khách hàng một cách bất hợp pháp.

Thứ tư, một trong những khó khăn lớn trong việc triển khai eKYC là thiếu các quy định pháp luật cụ thể về việc truy cập và sử dụng cơ sở dữ liệu dân cư quốc gia. Điều này dẫn đến việc các tổ chức tài chính và ngân hàng không thể tiếp cận thông tin chính thức, gây cản trở cho quá trình xác minh danh tính khách hàng và làm tăng nguy cơ gian lận.

Giải pháp hoàn thiện pháp luật về định danh khách hàng điện tử trong hoạt động ngân hàng tại Việt Nam

Từ những quy định về pháp luật EU liên quan đến vấn đề định danh khách hàng điện tử trong hoạt động ngân hàng, nhóm tác giả rút ra một số đề xuất để giải quyết những khó khăn mà Việt Nam đang gặp phải trong việc triển khai eKYC:

Thứ nhất, Việt Nam có thể tham khảo các quy định của EU, đặc biệt là Quy định eIDAS và Chỉ thị PSD2 để ban hành các văn bản pháp luật quy định rõ về yêu cầu và tiêu chuẩn đối với các tổ chức thực hiện eKYC, đặc biệt là các tổ chức tài chính. Các quy định này yêu cầu các tổ chức tín dụng phải áp dụng các công nghệ và quy trình bảo mật tiên tiến trong xác minh danh tính, đồng thời bảo vệ quyền riêng tư và đảm bảo tính minh bạch trong quá trình xử lý dữ liệu khách hàng. Điều này sẽ giúp đảm bảo tính hợp pháp và hiệu quả của quá trình xác minh danh tính khách hàng điện tử.

Thứ hai, các cơ quan chức năng nên ban hành các văn bản pháp lý yêu cầu các tổ chức tín dụng áp dụng công nghệ bảo mật tiên tiến và bảo vệ quyền riêng tư của khách hàng. Việt Nam cần tăng cường ứng dụng công nghệ hiện đại trong eKYC để nâng cao hiệu quả và độ tin cậy của hệ thống. Đồng thời, việc phát triển và áp dụng AI cùng công nghệ blockchain có thể hỗ trợ giám sát, phát hiện gian lận và cải thiện khả năng bảo mật, từ đó giảm thiểu rủi ro và nâng cao niềm tin trong các giao dịch tài chính.

Thứ ba, Việt Nam cũng cần phát triển cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để liên kết và sử dụng trong việc xác minh khách hàng, qua đó bảo đảm tính chính xác và bảo mật cao trong các giao dịch tài chính. Để sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia một cách an toàn và hiệu quả, cần xây dựng một hành lang pháp lý rõ ràng, cho phép các ngân hàng và tổ chức tài chính truy cập dữ liệu từ cơ sở dữ liệu dân cư quốc gia phục vụ mục đích xác minh khách hàng. Tuy nhiên, việc này cần được đi kèm với các biện pháp bảo mật nghiêm ngặt để bảo vệ

quyền riêng tư của khách hàng, ngăn chặn nguy cơ lạm dụng dữ liệu. Đồng thời, cần quy định rõ ràng về trách nhiệm giải trình và minh bạch trong việc sử dụng dữ liệu khách hàng, học hỏi từ Điều 6 GDPR, đảm bảo rằng mọi hành động xử lý dữ liệu đều được thực hiện một cách hợp pháp, có sự đồng ý của khách hàng và có thể được kiểm tra, giám sát một cách minh bạch.

Thứ tư, Việt Nam cần đẩy mạnh phòng chống gian lận và bảo vệ quyền riêng tư là nhiệm vụ cấp thiết trong việc triển khai eKYC. Có thể áp dụng bài học từ Điều 4 AMLD của EU, yêu cầu các tổ chức tài chính thực hiện quy trình kiểm tra khách hàng nghiêm ngặt (Customer Due Diligence - CDD) nhằm nhận diện và đánh giá rủi ro trong giao dịch tài chính. Đồng thời, nguyên tắc "Privacy by Design and Default" (Điều 25 GDPR) cần được áp dụng, đảm bảo rằng quyền riêng tư của khách hàng được ưu tiên từ khâu thiết kế đến vận hành hệ thống. Những biện pháp này không chỉ tăng cường bảo mật mà còn nâng cao sự tin tưởng của người dùng đối với các dịch vụ tài chính trực tuyến.

Thứ năm, một giải pháp quan trọng để triển khai eKYC hiệu quả là nâng cao năng lực của các ngân hàng thông qua việc đào tạo và phát triển kỹ năng cho đội ngũ nhân viên. Việc trang bị kiến thức vững vàng về các quy trình kỹ thuật, quy định pháp lý và tiêu chuẩn bảo mật là yếu tố cốt lõi giúp đảm bảo hệ thống eKYC vận hành đúng đắn và an toàn. Các chương trình đào tạo cần tập trung vào việc sử dụng các công nghệ tiên tiến như nhận diện sinh trắc học, trí tuệ nhân tạo và các giải pháp chống gian lận. Đồng thời, nhân sự cần được cập nhật

đầy đủ về các quy định bảo vệ quyền riêng tư và bảo mật dữ liệu khách hàng, đảm bảo tuân thủ các yêu cầu pháp lý để bảo vệ quyền lợi người dùng và nâng cao độ tin cậy của hệ thống eKYC./

Tài liệu tham khảo

- Batan, A. (2021). A brief introduction to know your customer (KYC). Working paper series Bottfedd Research Society Conference (BRSC). Retrieved from https://www.researchgate.net/publication/356809531_A_Brief_Introduction_to_Know_Your_Customer_KYC
- Bundesbank. (2019). PSD2. Retrieved December 4, 2024, from <https://www.bundesbank.de/en/tasks/payment-systems/psd2/psd2-775954>.
- Costa-Cabral, F., & Lynskey, O. (2017). Family ties: the intersection between data protection and competition in EU Law. *Common Market L. Rev.*, 54, 11.
- Goldsteen, A., Ezov, G., Shmelkin, R., Moffie, M., & Farkash, A. (2021). Data minimization for GDPR compliance in machine learning models. *AI And Ethics*, 2(3), 477-491. <https://doi.org/10.1007/s43681-021-00095-8>.
- HUB. (2019). PSD2 Open API. Retrieved from <https://www.hub.hr/en/psd2-open-api>
- Kylmänen, A. (2018). General Data Protection Regulation-Requirement Analysis of Customer Personal Data: Case Study (Master's thesis).
- Leonard, P. (2014). Customer data analytics: privacy settings for 'Big Data'business. *International data privacy law*, 4(1), 53-68.
- Nguyễn Thị Cẩm Nhung. (2021). eKYC - Nền tảng đầu tiên để phát triển Ngân hàng số tại Việt Nam. *Tạp Chí Ngân Hàng*, (6). Retrieved from <https://tapchinganhang.gov.vn/ekyc-nen-tang-dau-tien-de-phat-trien-ngan-hang-so-tai-viet-nam.htm>
- Nguyễn Văn Trung. (2023). Hoàn thiện pháp luật về định danh khách hàng điện tử ở Việt Nam - Kinh nghiệm từ một số quốc gia trên thế giới. *Tạp Chí Dân Chủ Và Pháp Luật*, 1(376). Retrieved December 8, 2024, from <https://danchuphapluat.vn/hoan-thien-phap-luat-ve-dinh-danh-khach-hang-dien-tu-o-viet-nam-kinh-nghiem-tu-mot-so-quoc-gia-tren-the-gioi>.
- Omarini, A. E. (2018). Banks and FinTechs: How to develop a digital open banking approach for the bank's future. *International Business Research*, 11(9), 23-36.

Quản lý thuế

ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ TẠI VIỆT NAM

ThS. Lê Tuấn Mạnh - ThS. Nguyễn Thị Ánh Ngọc - Nguyễn Thị Diễm
ĐH Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, Phân hiệu Vĩnh Long

Tóm tắt: Cách mạng công nghiệp 4.0 đã trở thành động lực cho thị trường thương mại điện tử (TMĐT) của thế giới cũng như Việt Nam ngày càng phát triển, đặc biệt là hoạt động TMĐT xuyên biên giới đang thu hút sự tham gia của nhiều thành phần trong nền kinh tế xã hội. Hoạt động TMĐT xuyên biên giới đã nhanh chóng trở thành nhân tố cốt lõi của nền kinh tế toàn cầu và là xu hướng tất yếu mà không một quốc gia nào có thể đứng ngoài cuộc. Quá trình phát triển mạnh mẽ của TMĐT đã đặt ra bài toán về công tác quản lý cho ngành Thuế. Bài viết “Quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử tại Việt Nam” trình bày về thực trạng của hoạt động quản lý thuế đối với thị trường TMĐT tại Việt Nam trong những năm gần đây, từ đó, đề xuất một số khuyến nghị nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý thuế đối với hoạt động TMĐT tại Việt Nam trong thời gian tới.

Từ khóa: quản lý thuế, thương mại điện tử, Việt Nam

Abstract: Industrial Revolution 4.0 has become the driving force for the world's and Vietnam's e-commerce market to increasingly develop, especially cross-border e-commerce activities that are attracting the participation of many members of the social economy. Cross-border e-commerce activities have quickly become a core factor of the global economy and an inevitable trend that no country can stand aside from. The strong development of e-commerce has posed management problems for the tax industry. The article presents the current situation of tax management activities for the e-commerce market in Vietnam in recent years. From there, the article proposes some recommendations to improve the efficiency of tax management for e-commerce activities in Vietnam in the coming time.

Keywords: tax management, e-commerce, Vietnam

Đặt vấn đề

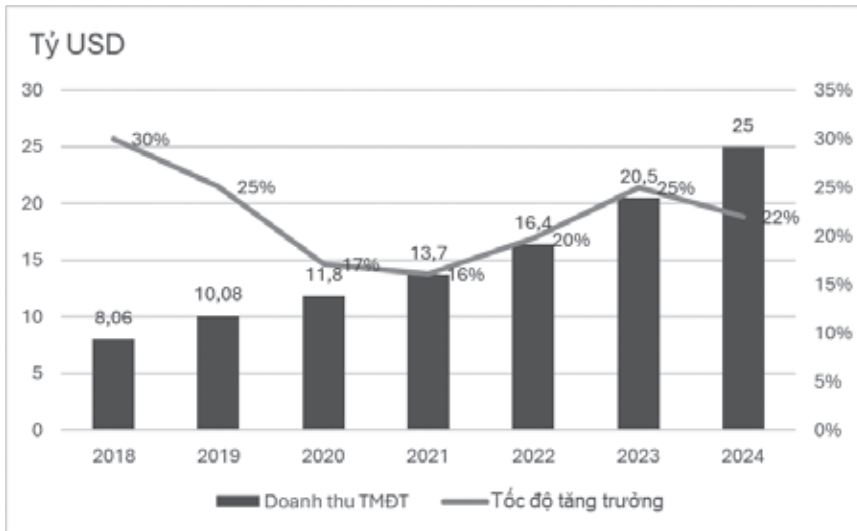
Hoạt động TMĐT hình thành ở Việt Nam từ năm 1998 với việc cung cấp dịch vụ Internet công cộng, mở ra giai đoạn hình thành TMĐT. Sau gần 20 năm hình thành và phát triển, năm 2017, thị trường TMĐT của Việt Nam đạt mức tăng trưởng 24% với doanh thu bán lẻ đạt 6,2 tỷ USD, đánh dấu sự bùng nổ về hoạt động TMĐT xuyên biên giới tại thị trường trong nước (Sách trắng Thương mại điện tử Việt Nam, 2022).

Năm 2020, khi đại dịch Covid-19 bùng phát, nhu cầu mua sắm

trên các nền tảng trực tuyến bắt đầu tăng trưởng mạnh. Theo Sách trắng TMĐT Việt Nam, tốc độ tăng trưởng TMĐT của nước ta đạt 17% vào năm 2020, với doanh thu bán lẻ đạt 11,8 tỷ USD và là quốc gia duy nhất ở khu vực Đông Nam Á có tốc độ tăng trưởng 2 con số. Năm 2021, ngành TMĐT Việt Nam vẫn giữ mức tăng trưởng ổn định 16%, doanh thu bán lẻ đạt 13,7 tỷ USD và tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng 20% vào năm 2022, với doanh thu bán lẻ là 16,4 tỷ USD (Sách trắng Thương mại điện tử Việt Nam, 2023).

Bà Lại Việt Anh, Phó Cục trưởng Cục TMĐT và Kinh tế số (Bộ Công thương) cho biết: “TMĐT Việt Nam phát triển rất nhanh trong vòng 10-15 năm qua, đặc biệt 5 năm gần đây, tốc độ tăng trưởng duy trì từ 20-25% một năm. Cách đây khoảng 10 năm, quy mô thị trường TMĐT bán lẻ của Việt Nam đạt khoảng 2,2 tỷ USD, nhưng đến năm 2023, theo thống kê, đánh giá của Bộ Công Thương thì quy mô thị trường TMĐT bán lẻ đã đạt mức 20,5 tỷ USD, chiếm 8% tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ

Hình 1: Doanh thu TMĐT tại Việt Nam giai đoạn 2018-2024



Nguồn: Sách trắng Thương mại điện tử Việt Nam

tiêu dùng toàn quốc". Trong đó, 5 sàn TMĐT gồm Shopee, Lazada, Tiki, Sendo, TikTok Shop đạt 232,2 nghìn tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 47% (An Thanh, 2024).

Những con số trên cho thấy thị trường TMĐT tại Việt Nam đã có những bước phát triển mạnh mẽ trong những năm gần đây. Điều này đã đặt ra thách thức không nhỏ đối với các cơ quan quản lý trong công tác quản lý thuế khi vừa phải khuyến khích thương mại phát triển, vừa đảm bảo nguồn thu thuế cho ngân sách Nhà nước và đảm bảo sự công bằng, bình đẳng cho các tổ chức, cá nhân thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ về thuế đối với đất nước.

Thực trạng hoạt động quản lý thuế đối với thị trường TMĐT tại Việt Nam

Tổng quan về hoạt động quản lý thuế đối với thị trường TMĐT

Vấn đề quản lý thuế đối với hoạt động TMĐT được Ủy ban Tài chính của Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) đưa ra tại Hội nghị Ottawa vào tháng 10/1998 với chủ đề "Một thế giới không biên giới - hiện thực hóa

tiềm năng TMĐT". Trong đó, khung quản lý thuế bao gồm: (i) Dịch vụ đối tượng nộp thuế; (ii) Các nhu cầu quản lý hành chính thuế, nhận dạng và thông tin; (iii) Thu thuế và kiểm soát."

Tại Việt Nam, chính sách thuế hiện hành không phân biệt hoạt động kinh doanh theo phương thức truyền thống và hoạt động kinh doanh theo phương thức TMĐT. Việc thu thuế đối với hoạt động TMĐT đang được thực hiện theo đúng quy định của các Luật Thuế như thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật Quản lý thuế và các nghị định hướng dẫn thi hành (Nguyễn Thị Thanh Huyền, 2023)."

Thuế TMĐT chủ yếu thu từ 3 loại giao dịch gồm: (i) bán hàng qua mạng xã hội hoặc các sàn TMĐT (Shopee, Lazada, Tiki...); (ii) thu nhập từ hoạt động viết các ứng dụng trò chơi, quảng cáo trên Facebook, Google, YouTube...; (iii) các tổ chức, gia đình có hoạt động cho thuê nhà thông qua các trang mạng điện tử (Agoda, Booking...)."

Nhằm quản lý hoạt động TMĐT, nước ta đã ban hành một số văn bản mới có liên quan trực tiếp, trong đó phải kể đến như Luật số 38/2019/QH14 Luật Quản lý thuế ngày 13/6/2019; Nghị định số 85/2021/NĐ-CP ngày 25/9/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013 về TMĐT; Thông tư số 01/2022/TT-BCT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý website thương mại điện tử; Nghị định số 17/2022/NĐ-CP ngày 31/01/2022 của Chính phủ về chế tài xử lý vi phạm hành chính trong hoạt động TMĐT; Nghị định số 91/2022/NĐ-CP ngày 30/10/2022 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 126/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Quản lý thuế; Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15 được Quốc hội ban hành ngày 22/6/2023.

Một số hành vi trốn thuế phổ biến trong hoạt động TMĐT

Do đặc thù của hoạt động kinh doanh trên các sàn TMĐT là không có trụ sở kinh doanh, các giao dịch và thanh toán được thực hiện thông qua Internet nên rất khó kiểm soát. Hiện nay, hành vi trốn thuế trên thị trường TMĐT chủ yếu ở 2 nhóm phổ biến sau:

Một là, các cá nhân, tổ chức không đăng ký kinh doanh, đăng ký nộp thuế. Theo quy định, công ty có cơ sở thường trú tại Việt Nam phải đăng ký kinh doanh và đăng ký nộp thuế. Tuy nhiên, hoạt động TMĐT không đòi hỏi họ phải thành lập cơ sở kinh doanh, thay vào đó tất cả các giao dịch như ký hợp đồng, giao hàng, thanh toán,... được thực hiện và xử lý thông qua Internet. Bên cạnh đó, việc xác định một doanh nghiệp, cá nhân có phải là thường trú tại nước ta hay không

là rất khó khăn. Vì vậy, các công ty kinh doanh TMĐT đã phớt lờ quy định và không đăng ký kinh doanh cũng như đăng ký thuế.

Hai là, không kê khai hoặc kê khai thấp giá trị giao dịch/thu nhập để trốn thuế. Đây là hành vi trốn thuế phổ biến và khó kiểm soát nhất trong TMĐT, cụ thể:

Đối với bán hàng trực tuyến: Do tính chất của các giao dịch bán hàng trực tuyến được thực hiện qua mạng, người bán thường kê khai giá trị thấp để trốn thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp. Người bán thậm chí không xuất hóa đơn bán hàng nếu người mua hàng là các khách hàng cá nhân.

Đối với hình thức quảng cáo trực tuyến trên Google, Yahoo...: doanh nghiệp không kê khai đủ doanh thu hoặc kê khai doanh thu sai thuế suất thuế giá trị gia tăng cũng như không kê khai thuế nhà thầu đối với số tiền dịch vụ của các công ty đa quốc gia như Google.

Đối với hình thức kinh doanh thẻ điện thoại, game online: các cá nhân, tổ chức thực hiện chiết khấu thanh toán cho khách hàng không đúng đối tượng; xuất toàn bộ hóa đơn cho khách lẻ với tỷ lệ chiết khấu cao nhưng thực tế mua bán thông qua rất nhiều đại lý (có thể là các cá nhân hoặc doanh nghiệp) để giảm doanh thu; đồng thời, không kê khai thuế khấu trừ thuế thu nhập cá nhân đối với các cá nhân không kinh doanh.

Đối với hình thức bán sản phẩm trực tuyến như bài hát, phần mềm,...: không kê khai hoặc kê khai rất thấp thu nhập nhận được.

Thực trạng công tác quản lý thuế đối với hoạt động TMĐT tại Việt Nam

Nhằm hỗ trợ các nhà cung cấp nước ngoài (NCCNN) đăng ký,

kê khai, nộp thuế tại Việt Nam, từ ngày 21/03/2022 Tổng cục Thuế đã chính thức vận hành Cổng thông tin điện tử dành cho NCCNN. Tính đến ngày 29/12/2024, nước ta đã có 120 NCCNN đăng ký, kê khai và nộp thuế qua Cổng thông tin điện tử, trong đó có các NCCNN lớn trên thế giới như Facebook, Google, TikTok, Netflix, Apple, Microsoft,... với số tiền thuế đạt 8.687 tỷ đồng, tăng 26% so cùng kỳ năm 2023, vượt 74% so với kế hoạch đề ra (Thùy Dương, 2024).

Đồng thời, nhằm hỗ trợ các sàn giao dịch TMĐT cung cấp thông tin, ngày 15/12/2022, Tổng cục Thuế đã chính thức vận hành Cổng thông tin TMĐT để tiếp nhận thông tin về các tổ chức, cá nhân kinh doanh trên sàn giao dịch TMĐT. Tổng cục Thuế cho biết, tính đến tháng 10/2024 đã có 412 sàn giao dịch TMĐT thực hiện việc cung cấp thông tin, trong đó có nhiều sàn chiếm thị phần lớn như Shopee, Tiki, Lazada, Sendo, Voso,... (Phương Thảo, 2024). Theo đó, số thu thuế từ hoạt động TMĐT cũng có bước tăng trưởng mạnh.

Trong năm 2024, cơ quan thuế Việt Nam đã tăng cường kiểm tra và xử lý các trường hợp trốn thuế trong lĩnh vực TMĐT. Với 76.428 cá nhân kinh doanh TMĐT trên toàn quốc, có hơn 30.019 người bị xử lý do có sai phạm trong quá trình rà soát kiểm tra, với số tiền truy thu xử phạt về thuế là 1.225 tỷ đồng (Thy Thơ, 2025).

Thực tế cho thấy, Việt Nam đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận trong quản lý thuế trong TMĐT. Tổng cục Thuế đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp quản lý thuế đối với lĩnh vực này và đạt được kết quả tích cực.

Ngành Thuế là ngành tiên phong tích cực trong chuyển đổi số.

Hiện nay, các giao dịch mua bán đã chuyển sang môi trường mạng, do đó công cụ quản lý thuế cũng phải thay đổi để thích nghi. Quá trình chuyển đổi này được ngành Thuế thực hiện khá nhanh. Việt Nam được đánh giá là 1 trong 4 quốc gia đi đầu ở khu vực Đông Nam Á về việc quản lý thuế xuyên biên giới thông qua việc các nhà mạng phải kê khai thuế trên Cổng thông tin điện tử (Mạnh Hùng, 2022).

Ngành Thuế đã tham mưu các cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung quy định về quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh TMĐT tại Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 được ban hành ngày 13/6/2019 và các nghị định hướng dẫn thi hành. Theo đó, đặc biệt chú trọng đến đối tượng là các NCCNN không có cơ sở kinh doanh cố định tại Việt Nam, tổ chức là chủ sở hữu sàn giao dịch TMĐT nhằm tăng cường trách nhiệm phối hợp với cơ quan thuế trong công tác quản lý thuế đối với hoạt động TMĐT. Cụ thể, tổ chức là chủ sở hữu sàn giao dịch TMĐT có trách nhiệm cung cấp thông tin, khai thuế, nộp thuế thay cho các tổ chức, cá nhân có hoạt động kinh doanh trên sàn TMĐT có chức năng đặt hàng trực tuyến.

Tổng cục Thuế đã khai trương Cổng thông tin điện tử (Etaxvn.gdt.gov.vn) dành cho NCCNN không có cơ sở kinh doanh cố định tại Việt Nam để các NCCNN đăng ký, kê khai và nộp thuế cũng như tra cứu thông tin, tìm hiểu các chính sách pháp luật về thuế, TMĐT tại Việt Nam để chấp hành nghĩa vụ thuế; đồng thời triển khai đồng bộ công tác tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế.

Kết quả trên cho thấy bước tiến lớn trong thu thuế đối với

hoạt động TMĐT, góp phần tăng thu ngân sách Nhà nước; đồng thời cho thấy Tổng cục Thuế đã dần thích nghi với quản lý hoạt động TMĐT. Ngoài ra, ngành Thuế triển khai công tác thanh, kiểm tra theo kế hoạch thường xuyên và theo chuyên đề đối với hoạt động TMĐT; trong đó tập trung đối với NCCNN không có cơ sở kinh doanh cố định tại Việt Nam và một số chủ sở hữu sàn giao dịch TMĐT, qua đó, nâng cao hiệu quả công tác quản lý, tạo môi trường kinh doanh lành mạnh và bình đẳng.

Để tiếp tục tăng cường công tác quản lý thuế, năm 2025, Tổng cục Thuế sẽ tiếp tục hướng dẫn thống nhất việc tiếp nhận và xử lý thông tin từ các sàn giao dịch TMĐT trong nước nhằm hướng đến quản lý đầy đủ đối tượng nộp thuế và các nguồn thu thuế, tránh thất thu từ lĩnh vực đầy tiềm năng này.

Những thách thức trong công tác quản lý thuế đối với hoạt động TMĐT tại Việt Nam

Thị trường TMĐT phát triển nhanh chóng tại Việt Nam đã đặt ra những thách thức không nhỏ trong công tác quản lý thuế, cụ thể:

Một là, vẫn còn khoảng trống về pháp lý. Hiện nay, nước ta chưa có hệ thống hoàn chỉnh để tiếp nhận, lưu trữ và xử lý các dữ liệu liên quan đến những giao dịch trên sàn TMĐT. Điều này gây khó khăn trong việc quản lý đối tượng nộp thuế và xác định doanh thu từ TMĐT. Bên cạnh đó, hiện nước ta vẫn chưa có quy định pháp lý ràng buộc trách nhiệm của các mạng xã hội trong việc cung cấp thông tin về các hoạt động quảng cáo nhằm mục đích kinh doanh của cá nhân trên các nền tảng mạng xã hội. Mặt khác, chính sách thuế cũng chưa có quy định chi tiết về dữ liệu

xuyên biên giới, hay chuyển giao dữ liệu xuyên biên giới cũng như hệ thống chế tài đối với hành vi vi phạm quy định về mua, bán và sử dụng dữ liệu cá nhân chưa đủ nghiêm khắc.

Hai là, còn nhiều tổ chức và cá nhân kinh doanh trên sàn TMĐT nhưng không đăng ký kinh doanh cũng như không thực hiện kê khai trên Cổng Thông tin TMĐT. Do đó, cơ quan Nhà nước gặp khó khăn trong việc theo dõi, quản lý và xác định đối tượng nộp thuế, đặc biệt đối với hình thức quảng cáo trực tuyến và bán hàng qua mạng xã hội như TikTok, Zalo, YouTube, Facebook và Google,...

Ba là, khó khăn trong quản lý nguồn thu từ hoạt động TMĐT. Trên nền tảng số, các tổ chức, cá nhân có thể kinh doanh xuyên biên giới mà không thuộc đối tượng đánh thuế của bất kỳ quốc gia nào theo nguyên tắc quản lý thuế truyền thống. Vì vậy, các doanh nghiệp, cá nhân có thể phân bổ thu nhập vào nơi có lợi nhất về thuế nên rất khó quản lý hết nguồn thu và căn cứ tính thuế. Các giao dịch được thực hiện hoàn toàn trên Internet, máy chủ có thể được đặt ở nước ngoài; một đối tượng có thể tạo nhiều tài khoản bán hàng trên một sàn giao dịch, thậm chí cùng lúc trên nhiều sàn TMĐT và mạng xã hội. Điều này làm cho việc quản lý nguồn thu trở nên khó khăn.

Hơn nữa, việc xác định doanh thu tính thuế hiện nay chủ yếu dựa vào hóa đơn bán hàng và nội dung thanh toán. Tuy nhiên, trong thực tế, nhiều cá nhân, tổ chức kinh doanh trên sàn TMĐT không xuất hóa đơn hoặc xuất hóa đơn không đúng thực tế khi cung cấp hàng hóa. Mặt khác, khi thanh toán mua hàng trực tuyến, hình thức thanh toán bằng tiền mặt

vẫn chiếm tỷ trọng cao, trên 70% (Sách trắng Thương mại điện tử Việt Nam, 2023). Điều này đã gây nhiều khó khăn cho các cơ quan Nhà nước trong việc xác định doanh thu; hoặc nếu thanh toán qua ngân hàng thì các cá nhân, tổ chức kinh doanh sử dụng tài khoản ngân hàng không đăng ký với cơ quan thuế.

Bốn là, nhiều tổ chức sử dụng tài khoản cá nhân để thanh toán các khoản phí dịch vụ nước ngoài không kê khai doanh thu tính thuế. Trong đó, nhiều doanh nghiệp và cá nhân sử dụng các trang web để quảng cáo và bán hàng mà không xuất hóa đơn đúng quy định, không kê khai thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế giá trị gia tăng.

Năm là, một số hoạt động TMĐT không được liệt kê trong danh mục nghề nghiệp. Việc này dẫn đến tình trạng tranh cãi về loại hình kinh doanh; từ đó gây khó khăn cho việc xác định bản chất và loại hình kinh doanh để làm căn cứ đánh thuế, vì hiện nay cơ quan quản lý thuế áp dụng các mức thuế suất khác nhau tùy theo loại hình kinh doanh.

Một số khuyến nghị

Thứ nhất, tiếp tục nghiên cứu và hoàn thiện các chính sách về quản lý những giao dịch trên sàn TMĐT. Các văn bản pháp lý có liên quan để cập ở trên đã phần nào đáp ứng được yêu cầu thực tiễn của hoạt động TMĐT ở Việt Nam. Tuy nhiên, với tốc độ phát triển của thị trường TMĐT ở nước ta như hiện nay thì Nhà nước cần tiếp tục hoàn thiện các chính sách, pháp luật thuế liên quan đến TMĐT, cắt giảm thủ tục hành chính, thu gọn đầu mối kê khai, tăng cường các giải pháp thu thuế tại nguồn, chống thất thu thuế và thực hiện nghiêm các chế tài xử lý vi phạm

thuế và hải quan. Đồng thời, Tổng cục Thuế cần đẩy nhanh tiến độ xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý thuế đối với hoạt động TMĐT, kinh doanh trên nền tảng số để nâng cao hiệu quả trong quản lý thuế trên cơ sở dữ liệu lớn.

Thứ hai, tăng cường phối hợp quản lý giữa Nhà nước và các cơ quan có thẩm quyền như Bộ Công Thương, Ngân hàng Nhà nước, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công an, Tổng cục Hải quan,... nhằm trao đổi, thu thập và xử lý các thông tin của các đơn vị có tham gia kinh doanh trên sàn TMĐT. Qua đó, có biện pháp quản lý các giao dịch TMĐT hiệu quả, chế tài xử phạt nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật, góp phần xử lý hiệu quả tình trạng trốn thuế trong lĩnh vực TMĐT; từ đó tạo môi trường kinh doanh lành mạnh, công bằng cho các cá nhân và doanh nghiệp.

Thứ ba, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thuế đối với hoạt động TMĐT. Các cơ quan quản lý cần tiếp tục cải thiện công tác quản lý thuế bằng cách nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin để kết nối, lưu trữ và xử lý các nguồn dữ liệu của người nộp thuế, đặc biệt là các NCCNN theo hình thức kê khai tại Cổng Thông tin TMĐT của Tổng cục Thuế.

Thứ tư, tăng cường công tác tuyên truyền và hỗ trợ người nộp thuế tự kê khai tại Cổng Thông tin TMĐT, đặc biệt là các NCCNN không có cơ sở thường trú tại Việt Nam. Đồng thời, Tổng cục Thuế cần tiếp tục hoàn thiện các chức năng, tiện ích trên Cổng Thông tin TMĐT nhằm hỗ trợ tối đa cho người nộp thuế thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước.

Thứ năm, cơ quan quản lý thuế cần thực hiện quy trình tổng hợp,

rà soát và đối chiếu dữ liệu của các cá nhân, doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh TMĐT, tham gia sáng tạo nội dung trực tuyến có thu nhập từ các tổ chức nước ngoài để kịp thời xác định các đối tượng có nghĩa vụ kê khai, nộp thuế nhưng chưa thực hiện đăng ký thuế, kê khai nộp thuế theo quy định hiện hành.

Kết luận

Với dân số trẻ và dễ tiếp cận công nghệ hiện đại, kinh doanh TMĐT ở Việt Nam sẽ tiếp tục phát triển mạnh trong những năm tới. Do đó, quản lý TMĐT hiệu quả, ngăn chặn thất thu ngân sách Nhà nước và đảm bảo môi trường kinh doanh bình đẳng là điều cần thiết.

Để nâng cao hiệu quả quản lý thu thuế đối với hoạt động TMĐT ở nước ta, cơ quan thuế cần thực hiện đồng bộ các giải pháp để quản lý thuế đối với hoạt động này. Với việc triển khai thực hiện tốt các giải pháp trên, công tác quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh TMĐT sớm được cải thiện, từng bước thực hiện bình đẳng về nghĩa vụ thuế, tạo môi trường kinh doanh, cạnh tranh lành mạnh; đồng thời góp phần tăng thêm nguồn thu cho ngân sách Nhà nước trong thời gian tới./

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

An Thanh (2024). *Thương mại điện tử Việt Nam 2023 và xu hướng 2024*. Truy cập từ <https://kinhtedothi.vn/thuong-mai-dien-tu-viet-nam-2023-va-xu-huong-2024.html>

Ánh Tuyết (2023). *Thu thuế bán hàng trực tuyến gần 540 tỷ đồng, trên một nghìn chủ thể kinh doanh trên sàn bị xử phạt*. Truy cập từ [https://vneconomy.vn/thu-thue-ban-hang-truc-tuyen-gan-540-ty-dong-tren-mot-nghin-chu-the-kinh-doanh-tren-san-bi-xu-phat.htm#:~:text=Sau%201%20n%C4%83m%20bu%E1%BB%99c%20c%C3%A1c,%C4%91%E1%B%A1t%](https://vneconomy.vn/thu-thue-ban-hang-truc-tuyen-gan-540-ty-dong-tren-mot-nghin-chu-the-kinh-doanh-tren-san-bi-xu-phat.htm#:~:text=Sau%201%20n%C4%83m%20bu%E1%BB%99c%20c%C3%A1c,%C4%91%E1%B%A1t%20536%2C5%20t%E1%BB%B7%20%C4%91%E1%BB%93ng.)

<https://vneconomy.vn/thu-thue-ban-hang-truc-tuyen-gan-540-ty-dong-tren-mot-nghin-chu-the-kinh-doanh-tren-san-bi-xu-phat.htm#:~:text=Sau%201%20n%C4%83m%20bu%E1%BB%99c%20c%C3%A1c,%C4%91%E1%B%A1t%20536%2C5%20t%E1%BB%B7%20%C4%91%E1%BB%93ng.>

Hoài Anh (2023). *Cơ sở dữ liệu thương mại điện tử hoàn chỉnh hỗ trợ công tác quản lý thuế, chống thất thu*, truy cập từ https://mof.gov.vn/webcenter/portal/vclvcstc/pages_r/l/chi-tiet-tin?dDocName=MOFUCM288999

Mạnh Hùng (2022). *Công tác quản lý thuế trên thương mại điện tử đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận*, truy cập từ <https://dangcongsan.vn/thoi-su/cong-tac-quan-ly-thue-tren-thuong-mai-dien-tu-da-dat-duoc-nhung-ket-qua-dang-ghi-nhan-620823.html>

Nguyễn Thị Thanh Huyền (2023). Về quản lý thuế thương mại điện tử ở Việt Nam hiện nay. *Tạp chí Tài chính*, kỳ 1, số tháng 7/2023.

Nhĩ Anh (2023). *Thương mại điện tử Việt Nam năm 2023 dự kiến đạt hơn 20 tỷ USD*. Truy cập từ <https://vneconomy.vn/thuong-mai-dien-tu-viet-nam-nam-2023-du-kien-dat-hon-20-ty-usd.htm>

Phương Thảo (2024). Các sàn TMĐT đã nộp thuế gần 95.000 tỉ đồng trong 10 tháng đầu năm 2024. Truy cập từ <https://lsvn.vn/cac-san-tmdt-da-nop-thue-gan-95-000-ti-dong-trong-10-thang-dau-nam-2024-a149546.html>

Phương Hiền (2025). *10 sự kiện nổi bật của ngành Thuế trong năm 2024*. Truy cập từ <https://www.qdnd.vn/kinh-te/tin-tuc/10-su-kien-noi-bat-cua-nganh-thue-trong-nam-2024-809999>

Thùy Dương (2024). *Nhà cung cấp nước ngoài kê khai, nộp gần 8.700 tỷ đồng thuế tại Việt Nam*. Truy cập từ <https://www.vietnamplus.vn/nha-cung-cap-nuoc-ngoai-ke-khai-nop-gan-8700-ty-dong-thue-tai-viet-nam-post1004851.vnp>

Thy Thơ (2025). *Thực hư thông báo "thu thuế thương mại điện tử 10%" đang lan truyền trên mạng xã hội*. Truy cập từ https://nld.com.vn/thuc-hu-thong-bao-thu-thue-thuong-mai-dien-tu-10-dang-lan-truyen-tren-mang-xa-hoi-19625010911225252.htm?utm_source=chatgpt.com

Nhìn lại chính sách kinh tế toàn cầu năm 2024

Ngọc Linh

Năm 2024, thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều thử thách và cũng chứng kiến nhiều chính sách kinh tế quan trọng của các nền kinh tế lớn, tác động đáng kể đến kinh tế toàn cầu.

Từ khóa: Thế giới, chính sách, kinh tế, tăng trưởng

In 2024, the world continues to face many challenges and also witnesses significant economic policies from major economies, which have a considerable impact on the global economy.

Keywords: World, policy, economy, growth

Mỹ tăng cường hỗ trợ tiêu dùng trong nước và bảo vệ nền kinh tế trước các đối thủ

Bất chấp lãi suất tăng cao và thị trường lao động "hạ nhiệt", nền kinh tế Mỹ khép lại năm 2024 với kết quả tăng trưởng mạnh mẽ đáng ngạc nhiên. Theo báo cáo của Bộ Thương mại Mỹ, năm 2024, tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của nền kinh tế lớn nhất thế giới tăng 2,8%, thấp hơn một chút so với mức 2,9% của năm trước đó. Theo nhận định của các chuyên gia kinh tế, một trong những động lực giúp nền kinh tế nước này vượt mong đợi trong năm vừa qua chính là tăng sức chi tiêu dùng của người dân Mỹ.

Để hỗ trợ tiêu dùng trong nước, trong năm vừa qua, có tới hơn 20 tiểu bang của Mỹ thực hiện lộ trình tăng lương tối thiểu mạnh mẽ. Ví dụ như từ ngày 01/01/2024, tiểu bang Washington tăng lương tối thiểu lên 16,28 USD, từ mức 15,74 USD trước đó, và đây là mức lương tối thiểu cao nhất của tiểu bang nước này. Xếp thứ hai là California, tăng lên 16 USD từ mức 15,5 USD.

Không chỉ tăng mức lương tối thiểu ở các tiểu bang, ít nhất

40 thành phố và quận của nước này cũng đưa ra mức tăng lương tối thiểu hấp dẫn. Đơn cử như thành phố Tukwila thuộc bang Washington có mức lương tối thiểu là 20,29 USD vào tháng 1/2024, cao hơn nhiều mức lương tối thiểu 16,28 của bang đưa ra. Hay như thành phố Mountain View thuộc bang California tăng mức lương tối thiểu lên đến 18,85 USD, cao hơn đáng kể so mức lương tối thiểu 16 USD của bang này.

Việc tăng trưởng tiền lương mạnh mẽ đã thực sự cải thiện tích cực tình hình tài chính hộ gia đình, hỗ trợ tiêu dùng, góp phần khuyến khích chi tiêu. Các nhà dự báo của Bloomberg Economics ước tính chi tiêu của hộ gia đình tăng 2,8% trong năm 2024, nhanh hơn năm 2023 và gần gấp đôi so với dự báo của họ vào đầu năm.

Bên cạnh đó, dưới thời chính quyền của Tổng thống Joe Biden, trong năm 2024, Mỹ đã tiếp tục đẩy mạnh các chương trình đầu tư vào hạ tầng cơ sở, đặc biệt trong lĩnh vực công nghệ, năng lượng tái tạo và cơ sở hạ tầng kỹ thuật số. Nhờ đó, nền kinh tế lớn nhất thế giới vẫn thể hiện khả năng phục hồi mạnh mẽ, tốt hơn so với

kỳ vọng bất chấp những khó khăn và thách thức.

Một chính sách quan trọng của Mỹ gây chú ý trong năm vừa qua là Cục Dự trữ liên bang Mỹ (Fed) quyết định nới lỏng chính sách tiền tệ bằng việc giảm lãi suất 50 điểm cơ bản (0,5%) về 4,75-5% tại phiên họp chính sách vào tháng Chín năm ngoái, trong bối cảnh lạm phát đang dần hạ nhiệt và lo ngại ngày càng gia tăng về sức khỏe của thị trường lao động. Đây là lần đầu tiên cơ quan này hạ lãi suất kể từ tháng 3/2020. Quyết định này nhằm đảm bảo thị trường lao động quốc gia mạnh mẽ hơn trong bối cảnh nền kinh tế có thể đối mặt với những thách thức. Kể từ sau tháng 9/2024 đến hết năm ngoái, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) đã tiếp tục quyết định cắt giảm lãi suất thêm hai lần nữa.

Kinh tế Mỹ được ví như một con tàu lớn, việc Fed xoay bánh lái thông qua hạ lãi suất, khó có thể khiến tàu chuyển hướng trong thời gian ngắn và các nhà kinh tế học cho rằng phải mất ít nhất là một năm, tác động từ việc điều chỉnh này mới rõ rệt trong nền kinh tế. Tuy nhiên, quyết định hạ lãi suất của Fed lại sẽ có tác động lớn trên toàn cầu, mở đường cho nhiều quốc gia khác điều chỉnh theo và xoa dịu sức ép lên tiền tệ các nước mới nổi.

Trong năm 2024, Mỹ cũng có nhiều chính sách thương mại quan trọng nhằm tăng cường các ngành công nghiệp chủ chốt trong nước như quyết định

nâng thuế lên 100% đối với xe điện (EV) và 25% đối với pin xe điện từ Trung Quốc, bắt đầu áp dụng từ đầu tháng 10/2024; áp thuế bán phá giá từ 21,31% đến 271,2% với tấm pin năng lượng Mặt Trời đến từ bốn quốc gia Đông Nam Á, tùy thuộc vào công ty sản xuất; nâng thuế từ 25% lên 50% đối với một số mặt hàng công nghệ khác của Trung Quốc, có hiệu lực từ ngày 01/01/2025...

Bước sang năm 2025, dù Tổng thống đắc cử Donald Trump có thể triển khai hàng loạt chính sách mới sau khi nhậm chức, song nền kinh tế Mỹ được nhận định là khá lạc quan với triển vọng cải tổ thuế và lời hứa của tân Tổng thống nước này về cắt giảm tình trạng quan liêu.

Châu Âu nỗ lực đưa ra nhiều chính sách quan trọng

Năm 2024, nền kinh tế của "lục địa già" vẫn chưa thực sự thoát khỏi khó khăn dù khu vực này đã có nhiều nỗ lực đưa ra các chính sách kinh tế quan trọng.

Cụ thể, năm vừa qua Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) đã phải 4 lần thông báo cắt giảm lãi suất để cứu vãn tình hình tăng trưởng kinh tế và lạm phát ở khu vực sử dụng đồng tiền chung eurozone đều yếu đi. Ở lần cắt giảm vào tháng cuối cùng của năm 2024, lãi suất tiền gửi, hoạt động tái cấp vốn chính và biên độ lãi suất cho vay của ECB hiện được ấn định ở mức lần lượt là 3%, 3,15% và 3,4%. Ngoài ra, một lý do khác khiến ECB quyết định cắt giảm lãi suất là nhằm hỗ trợ tốc độ tăng trưởng trong bối cảnh nền kinh tế khu vực chưa thể bắt đầu phục hồi sau đại dịch Covid-19 và khủng hoảng năng lượng sau khi xung đột Nga - Ukraine nổ ra.

Tháng 3/2024, các nhà lãnh đạo EU cũng đã quyết định một chính sách tài khóa quan trọng, nhất trí

thực thi một chính sách tài chính thắt chặt hơn đối với Khu vực Kinh tế châu Âu (EEA) trong năm 2025, nhằm đảm bảo mục tiêu giữ thâm hụt ngân sách dưới 3% GDP và nợ công dưới 60% GDP. Ngoài ra, 27 quốc gia EU đã thông qua kế hoạch về cách thức thu hút vốn tư nhân vào châu Âu để tài trợ cho quá trình chuyển đổi sinh thái và kinh tế kỹ thuật số, tăng tính cạnh tranh về các công nghệ và nguyên liệu thô quan trọng, với trọng tâm là tạo ra một Liên minh Thị trường vốn (CMU) của EU, giảm bớt các rào cản đối với đầu tư tư nhân xuyên biên giới.

Tiếp đến, tháng 10/2024, EU thông báo chính thức áp thuế lên xe điện sản xuất tại Trung Quốc với mức thuế lên đến 45,3%, có hiệu lực từ ngày 30/10 và kéo dài trong vòng 5 năm. Theo Ủy ban châu Âu (EC), việc áp thuế là cần thiết để bảo vệ ngành công nghiệp xe điện châu Âu trước sự cạnh tranh không công bằng từ xe điện giá rẻ của Trung Quốc khi có tới 55% lượng xe điện xuất khẩu của Trung Quốc hiện đã được đưa sang thị trường này. Quyết định của giới chức châu Âu đã và đang khiến căng thẳng thương mại giữa hai nền kinh tế lớn gia tăng.

Một điểm nhấn quan trọng trong năm 2024 vừa qua của EU là việc Ủy ban châu Âu (EC) chính thức phê duyệt Luật trí tuệ nhân tạo (AI), đặt nền tảng pháp lý đầu tiên trên thế giới về quản lý lĩnh vực công nghệ mới nổi và các hoạt động đầu tư có liên quan. Luật Trí tuệ nhân tạo được thiết kế nhằm duy trì không gian sáng tạo và cạnh tranh đồng thời vẫn hạn chế hậu quả tiêu cực của một công nghệ mới. Các tác phẩm có được nhờ trí tuệ nhân tạo trợ giúp cũng bắt buộc phải tôn trọng các luật hiện hành bảo vệ nhân phẩm con người và bản quyền sáng tác.

Điều này sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho đầu tư và đổi mới AI, tăng cường quản trị và thực thi hiệu quả luật pháp EU về các quyền cơ bản và yêu cầu an toàn cho hệ thống AI, tạo điều kiện phát triển một thị trường chung cho các ứng dụng AI hợp pháp, an toàn và đáng tin cậy cũng như ngăn chặn sự phân mảnh của thị trường.

Thêm vào đó, cuối năm 2024, Nghị viện châu Âu (EP) chính thức phê chuẩn đề xuất hoàn thực thi 12 tháng đối với Quy định chống phá rừng của EU (EUDR), một trong những trụ cột chính của Thỏa thuận Xanh. Theo đó, EP nhất trí đưa thời điểm luật có hiệu lực mới sang ngày 30/12/2025 đối với các công ty lớn và ngày 30/6/2026 đối với các doanh nghiệp nhỏ. Sự thay đổi này đã tạo điều kiện để các doanh nghiệp xuất khẩu nông sản, như cà phê, dầu cọ, gỗ... tại các nước đang phát triển có thêm thời gian để thích ứng với quy định mới của EU.

Dự báo 2025, kinh tế châu Âu chông chênh giữa hy vọng và thách thức do đối mặt với nhiều rủi ro, từ căng thẳng địa chính trị, chi phí năng lượng cao, đến tranh chấp thương mại leo thang. Theo giới phân tích, để vượt qua giai đoạn khó khăn này, châu Âu cần tìm cách cân bằng giữa cải cách cơ cấu, đầu tư công và chính sách tài khóa linh hoạt hơn.

Nhật Bản chấm dứt lãi suất âm

Lo ngại về những bất ổn của kinh tế toàn cầu tác động đến kinh tế trong nước, năm 2024, Nhật Bản cũng có những chính sách quan trọng với hy vọng tăng lực đẩy cho nền kinh tế.

Vào tháng 3/2024, các công ty lớn nhất Nhật Bản đồng ý nâng lương cho người lao động thêm 5,28% trong năm 2024. Theo Rengo - công đoàn lớn nhất nước này cho biết, đây là mức tăng mạnh nhất

trong 33 năm qua. Việc tăng lương được kỳ vọng sẽ thúc đẩy chi tiêu hộ gia đình, từ đó kéo tăng trưởng kinh tế Nhật Bản đi lên.

Cũng trong tháng Ba năm ngoái, Ngân hàng Trung ương Nhật Bản (BOJ) chính thức ngừng chính sách lãi suất âm sau 8 năm áp dụng với nhiều tranh cãi, đánh dấu bước dịch chuyển lịch sử khỏi chương trình siêu nới lỏng tiền tệ được triển khai để ứng phó tình trạng giảm phát nhiều năm trước. Theo đó, lãi suất ngắn hạn được nâng lên 0-0,1%, thay vì -0,1% như trước. Đây là lần đầu sau 17 năm BOJ nâng lãi suất kể từ năm 2007. Nhật Bản là quốc gia cuối cùng trên thế giới bỏ lãi suất âm, chấm dứt thời kỳ nới lỏng tiền tệ để thúc đẩy tăng trưởng.

Động thái thắt chặt tiền tệ của Nhật Bản trái ngược với các nền kinh tế lớn khác trên thế giới và quyết định này được dự báo từ lâu, khi lạm phát vượt mục tiêu 2% suốt hơn một năm, bào mòn nền kinh tế và gây ra những thách thức tài chính lớn. Quyết định chấm dứt lãi suất âm của quốc gia này được cho rằng có thể khiến nhà đầu tư Nhật rời thị trường nước ngoài để quay về quê nhà. Dù vậy, giới phân tích đánh giá việc nâng lãi chủ yếu mang tính biểu tượng, chưa giúp kéo giá đồng Yên Nhật lên cao như kỳ vọng của nhà đầu tư.

Năm 2025 sẽ đầy thử thách đối với kinh tế Nhật Bản khi nước này phải đối mặt với những lo ngại ngày càng tăng về triển vọng tăng trưởng kinh tế, đặc biệt là sau khi ông Donald Trump tái đắc cử Tổng thống Mỹ và đưa ra những đe dọa nâng thuế quan. Tuy nhiên, Ngân hàng Thế giới (WB), cho biết, kinh tế Nhật Bản dự kiến sẽ tăng trưởng vững trong hai năm tới, khi việc tăng lương thúc đẩy chi tiêu tiêu dùng.

Bên cạnh đó, Nhật Bản mong chờ vào con đường của Thủ tướng Ishiba hướng đến là sẽ tái khởi động chương trình “Tái thiết địa phương 2.0”, nhằm phát huy tối đa tiềm năng của các địa phương, với khẩu hiệu “địa phương chính là động lực tăng trưởng,” đồng thời cam kết tăng gấp đôi quỹ hỗ trợ cho các địa phương trong ngân sách cơ bản. Trong bối cảnh dân số giảm nhanh dẫn tới sức phát triển của cả nền kinh tế sa sút, Chương trình mục tiêu phát triển các địa phương không chỉ đơn giản là nhằm phục hồi tăng trưởng của từng địa phương riêng lẻ mà còn được đánh giá là chính sách quan trọng để vực dậy nền kinh tế của cả đất nước.

Bên cạnh đó, Thủ tướng Ishiba sẽ sớm xây dựng các biện pháp kinh tế, tập trung vào ba trụ cột chính là: Khắc phục tình trạng giá cả leo thang; tăng trưởng nền kinh tế quốc gia và từng địa phương; đảm bảo an toàn và sự an tâm cho người dân. Các biện pháp này bao gồm hỗ trợ cho các hộ gia đình có thu nhập thấp bị ảnh hưởng bởi giá cả tăng cao và cải thiện môi trường tăng lương cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, cũng như củng cố cơ sở hạ tầng quốc gia để phòng chống thiên tai. Người đứng đầu Chính phủ Nhật Bản cũng đặt mục tiêu tăng mức lương tối thiểu trung bình trên toàn quốc lên 1.500 yen/giờ (10,25 USD/giờ) trong giai đoạn 2020-2030, sớm hơn mục tiêu vào giữa giai đoạn 2030-2040 của Chính quyền tiền nhiệm.

Trung Quốc chuyển đổi mạnh mẽ sang mô hình tăng trưởng bền vững dựa vào tiêu dùng nội địa và đổi mới sáng tạo

Trong năm 2024, với nỗ lực phục hồi nền kinh tế sau đại dịch Covid-19, Chính phủ Trung Quốc đã thực hiện chuyển đổi từ

mô hình tăng trưởng dựa vào xuất khẩu và đầu tư sang mô hình tăng trưởng bền vững dựa vào tiêu dùng nội địa và đổi mới sáng tạo.

Trước sức ép áp thuế từ những thị trường nhập khẩu, với sự hỗ trợ của Chính phủ, trong đó có Quỹ đầu tư ngành công nghiệp mạch tích hợp Trung Quốc (Big Fund) do nhà nước hậu thuẫn, các ngành công nghiệp công nghệ cao của Trung Quốc đã phát triển mạnh mẽ, nhanh chóng vươn mình ra thị trường quốc tế, như lĩnh vực xe điện, pin xe điện, pin Mặt trời, tua-bin gió...

Bên cạnh đó, Chính phủ Trung Quốc còn thực hiện hàng loạt các biện pháp tháo gỡ khó khăn cho thị trường địa ốc sau thời gian khủng hoảng, như hạ lãi suất cho vay đối với các khoản thế chấp mua nhà, nới lỏng quy định về mua căn nhà thứ hai, mua lại nguồn cung căn hộ dư thừa...

Cùng với các chính sách cứu trợ bất động sản, Trung Quốc còn tung nhiều giải pháp kích thích thị trường tài chính. Đơn cử là gói kích thích tài khóa trị giá 10.000 tỷ nhân dân tệ (1.400 tỷ USD) đã được Ủy ban Thường vụ Quốc hội Trung Quốc thông qua vào tháng 11/2024, tập trung vào các biện pháp hỗ trợ các chính quyền địa phương tái cơ cấu nợ. Tiếp sau đó, tháng 12/2024, các nhà hoạch định chính sách Trung Quốc đã đề xuất thực hiện chính sách tiền tệ “nới lỏng hợp lý”, đánh dấu lần điều chỉnh chính sách tiền tệ đầu tiên của Trung Quốc kể từ năm 2011.

Ổn định bất động sản, giải quyết nợ chính quyền địa phương và đối phó nguy cơ Mỹ tăng thuế là 3 bài toán lớn cho kinh tế Trung Quốc năm 2025. Các chính sách kinh tế đưa ra năm 2024 được tin tưởng là sẽ giúp Trung Quốc giải quyết tốt các bài toán trên và có sức chống chọi với cơn gió ngược./.



Lào Cai phát huy hiệu quả

CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI

Huy động tổng hợp các nguồn lực, triển khai chương trình hỗ trợ

Lào Cai là tỉnh miền núi, biên giới, với dân số trên 781,1 nghìn người, trong đó người dân tộc thiểu số chiếm trên 66,2% (với trên 25 nhóm dân tộc khác nhau gồm: Dân tộc Mông 26%, Tày 15%, Dao 14%, Giáy 4,3%, Nùng 4,3%...). Toàn tỉnh hiện có 140 xã, phường, thị trấn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (66 xã khu vực III, 4 xã khu vực II và 68 xã khu vực I) với 1.199 thôn, tổ dân phố (603 thôn đặc biệt khó khăn).

Từ năm 2019 đến nay, Trung ương đã dành hơn 18.400 tỷ đồng đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (chủ yếu từ các chương trình mục tiêu quốc gia) tập trung vào xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu và hỗ trợ phát triển sản xuất; triển khai các hoạt động sinh kế, đào tạo nghề, mở rộng việc làm cho con em người DTTS. Cùng với hỗ trợ của Trung ương, tỉnh Lào Cai đã ban hành nhiều chính sách đặc thù cho vùng đồng bào DTTS và miền núi như: Chính sách hỗ trợ phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2021 - 2025; chính sách hỗ trợ học sinh các xã khu vực I, khu vực II...

Riêng đối với Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 (Chương trình MTQG 1719), các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh Lào Cai đã quyết liệt triển khai đồng bộ

Những năm gần đây, nhiều chính sách hỗ trợ của Đảng và Nhà nước đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) và miền núi đã phát huy hiệu quả, giúp tỉnh Lào Cai từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân. Đồng thời, góp phần tích cực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội tại địa phương.

các dự án, Tiểu Dự án thành phần của Chương trình. Trong đó, với vai trò là cơ quan thường trực của Chương trình 1719, Ban Dân tộc tỉnh Lào Cai đã làm việc trực tiếp với các huyện, thị xã, thành phố; trong đó tập trung triển khai một số nội dung như: Với nguồn vốn sự nghiệp, những nội dung khó chi, khó thực hiện thì sẽ ưu tiên chuyển sang duy tu, bảo dưỡng các công trình bị ảnh hưởng do mưa lũ.

Nhờ các giải pháp quyết liệt, linh hoạt tỉnh Lào Cai vẫn là một trong các địa phương có tỷ lệ giải ngân thực hiện chương trình 1719 vào nhóm cao của cả nước. Cụ thể, từ nguồn lực của Chương trình MTQG 1719, toàn tỉnh đã hỗ trợ 245 hộ người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo làm nhà ở, 277 hộ chuyển đổi nghề; đầu tư được 27 công trình cấp nước sinh hoạt tập trung và 8.166 hộ được hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán; đầu tư



Từ dự án hỗ trợ sản xuất của các Chương trình MTQG, đồng bào DTTS vùng cao đã phát triển các mô hình kinh tế nông nghiệp có hiệu quả rất cao

02 dự án sắp xếp dân cư tập trung, sắp xếp được 152 hộ dân cư xen ghép; đầu tư 416 công trình cơ sở hạ tầng, gồm 173 công trình đường giao thông nông thôn, 39 công trình trường học, 13 công trình cấp nước sinh hoạt....

Đặc biệt, thông qua Chương trình MTQG 1719 đã thực hiện 158 dự án hỗ trợ phát triển sản xuất; trong đó, có 37 dự án phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, 121 dự án phát triển sản xuất cộng đồng với 6.904 hộ tham gia; thực hiện mở các lớp đào tạo nghề nông nghiệp và phi nông nghiệp cho khoảng trên 15 nghìn lao động nông. Đồng thời giới thiệu việc làm cho trên 5 nghìn lao động; trong đó, kết nối việc làm thành công cho trên 3 nghìn lao động.

Khởi sắc vùng đồng bào dân tộc thiểu số

Chương trình MTQG 1719 đã thực sự tạo ra những thay đổi lớn tại Lào Cai, góp phần không nhỏ vào việc nâng cao chất lượng cuộc sống của đồng bào các dân tộc



thiểu số, tạo ra động lực mới cho phát triển kinh tế - xã hội bền vững tại các khu vực miền núi.

Cơ sở hạ tầng, đặc biệt là tại các xã, thôn bản vùng sâu, vùng xa, đã được cải thiện rõ rệt, đến cuối năm 2024, 100% các huyện nghèo được hỗ trợ đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội liên kết vùng, phục vụ dân sinh, 100% xã vùng đồng bào DTTS và miền núi có đường ô tô đến trung tâm xã được rải nhựa hoặc bê tông đến trung tâm xã.

Các mô hình sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi và các mô hình kinh tế khác ngày càng phát huy hiệu quả, giúp người dân nâng cao thu nhập, ổn định đời sống. Đến nay, trên địa bàn các địa phương vùng cao, vùng dân tộc thiểu số của Tỉnh đã hình thành nhiều vùng sản xuất chuyên canh tập trung đạt giá trị kinh tế cao, như cánh đồng một giống lúa tại huyện Văn Bàn, vùng lúa Sém Cù chất lượng cao tại huyện Mường Khương, huyện Bát Xát; vùng ngô hàng hóa ở các huyện Si Ma Cai, Bắc Hà; vùng dứa, chuối ở huyện Mường Khương... Thu nhập bình quân đầu người (GRDP) toàn tỉnh đến năm 2024 đạt 104 triệu đồng/năm, tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số giảm mỗi năm từ 6% trở lên.

Không chỉ nâng cao thu nhập, chất lượng cuộc sống của đồng bào các DTTS cũng ngày càng cải thiện, tỷ lệ hộ dân nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 96,8%; tỷ lệ hộ trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số được sử dụng điện lưới quốc gia và các nguồn điện khác phù hợp đạt 97,7%; tỷ lệ đồng bào dân tộc thiểu số được xem truyền hình đạt 98,3%, được nghe đài phát thanh đạt 99,6%; tỷ lệ thôn có đội văn hóa, văn nghệ (CLB) truyền thống hoạt động thường xuyên, có chất lượng đạt 68%; Tỷ lệ học sinh học mẫu giáo 4 tuổi, 5 tuổi đến trường đạt 99,7%; tỷ lệ người từ 15 đến 60 tuổi đọc thông, viết thạo tiếng phổ thông đạt 94,7%; tỷ lệ đồng bào dân tộc thiểu số tham gia bảo hiểm y tế đạt 97,1%. Tỷ lệ phụ nữ sinh con ở cơ sở y tế hoặc có sự giúp đỡ của cán bộ y tế đỡ đạt 91%. Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao/tuổi) còn dưới 26%; Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân (Cân nặng/tuổi) còn dưới 15%.

Mặc dù đạt được nhiều kết quả khả quan, quá trình thực hiện chương trình tại Lào Cai vẫn gặp phải không ít khó khăn. Do đó, thời gian tới, Lào Cai tiếp tục chủ động tìm kiếm giải pháp linh hoạt, kịp thời điều chỉnh các kế hoạch và chiến lược triển khai Chương trình 1719. Với sự lãnh đạo quyết liệt của Tỉnh, sự vào cuộc mạnh mẽ của cả hệ thống chính trị và sự đồng lòng của người dân, tin rằng vùng đồng bào DTTS và miền núi của tỉnh Lào Cai sẽ thay đổi, khởi sắc và phát triển hơn trong tương lai./

Thanh Hà

Những năm qua, xác định rõ vị trí, vai trò đặc biệt của nông lâm nghiệp, Đảng bộ huyện Bắc Hà đã luôn quan tâm, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, trọng tâm là đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa. Ngay từ đầu nhiệm kỳ 2020-2025, Ban Chấp hành Đảng bộ Huyện đã ban hành Đề án số 01-ĐA/HU ngày 31/12/2020 về cơ cấu lại kinh tế nông lâm nghiệp gắn với phát triển sản phẩm OCOP giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 03-KH/HU ngày 23/02/2021 về đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp. Ngoài việc ban hành đề án chung, huyện Bắc Hà đã lựa chọn nội dung "Tổ chức lại sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị" là một trong 16 nội dung trọng tâm triển khai hướng về cơ sở giai đoạn 2021-2025.

Đặc biệt, từ chủ trương hướng mạnh vào phát triển nông nghiệp hàng hóa theo tinh thần Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 26/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chiến lược phát triển nông nghiệp hàng hóa tỉnh Lào Cai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, huyện Bắc Hà xác định đây là cơ hội lớn để chuyển sang kinh tế nông nghiệp, đồng thời nhanh chóng triển khai đưa Nghị quyết vào cuộc sống.

Trên cơ sở đánh giá, phân tích rõ những khó khăn, tiềm năng, thế mạnh của từng vùng sinh thái, Bắc Hà lựa chọn 06 nhóm cây, con chủ lực để tập trung phát triển sản xuất hàng hóa gồm: Chè Shan tuyết; quế; dược liệu; quả ôn đới; rau trái vụ, rau an toàn; chăn nuôi gà, lợn bản địa, đồng thời xác định cụ thể các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm giai đoạn 2021- 2025 và đến năm 2030. Đây là những chủ trương, định hướng đặc biệt quan trọng, nhằm tạo sự bứt phá, chuyển biến mạnh mẽ trong khu vực nông nghiệp, nông thôn của Huyện.

Với sự quyết tâm, đồng lòng của cả hệ thống chính trị và Nhân dân các dân tộc trên địa bàn Huyện, trong năm 2024, Bắc Hà đã đạt được những kết quả



Cán bộ kỹ thuật hướng dẫn người dân chăm sóc cây lê



PHÁT TRIỂN KINH TẾ NÔNG NGHIỆP TRÊN HUYỆN VÙNG CAO BẮC HÀ

Bắc Hà là một huyện nằm ở phía đông bắc của tỉnh Lào Cai, có lợi thế về địa hình, đất đai - thổ nhưỡng thích hợp với nhiều loại cây trồng, vật nuôi khác nhau, tạo nên nhiều nguồn gen phong phú, có khả năng phát triển nhóm cây trồng ôn đới và á nhiệt đới; mỗi loại sản phẩm đều mang tính đặc trưng của từng vùng, trở thành đặc sản riêng của địa phương tạo nên nét khác biệt của nông nghiệp Bắc Hà.



Ngành Nông nghiệp huyện Bắc Hà đang có thêm hướng đi mới, với mô hình du lịch nông nghiệp sinh thái, du lịch nông nghiệp trải nghiệm

quan trọng đối với các ngành hàng nông nghiệp chủ lực như: Cây chè đạt 1.288ha (tăng 573ha so với năm 2021), diện tích được chứng nhận hữu cơ đạt 1.141,44ha, sản lượng đạt 5.797 tấn (tăng 2.136 tấn so với năm 2021), giá trị đạt 110,14 tỷ đồng (tăng 2 lần so với năm 2021), chiếm 7,7% tổng giá trị ngành nông nghiệp; Cây dược liệu thực hiện 240ha (tăng 90ha so với năm 2021), sản lượng đạt 2.415 tấn (tăng 1.430 tấn so với năm 2021), giá trị đạt 31,4 tỷ đồng (tăng 1,3 lần so với năm 2021), chiếm 2,2% tổng giá trị ngành nông nghiệp; Cây Quế đạt 10.422ha (tăng 858ha so với năm 2021), diện tích được chứng nhận hữu cơ là 2.085ha, sản lượng đạt 19.295 tấn (tăng 3.092 tấn so với năm 2021), giá trị đạt 270,13 tỷ đồng (tăng 1,04 lần so với năm 2021), chiếm 18,9% tổng giá trị ngành nông nghiệp; Cây ăn quả ôn đới 1.495ha (tăng 100ha so với năm 2021), sản lượng thu hoạch 4.878 tấn, giá trị thu được đạt 121,95 tỷ đồng (tăng 1,3 lần so với năm 2021), chiếm 8,5% tổng giá trị ngành nông nghiệp; Cây rau trái vụ, rau an toàn triển khai thực hiện 285ha (tăng 85ha so với năm 2021), sản lượng đạt 3.705 tấn, thu nhập đạt 55,58 tỷ đồng (tăng 1,9 lần so với năm 2021), chiếm 3,9%

tổng giá trị ngành nông nghiệp; Chăn nuôi lợn đen bản địa, gà địa phương: Tổng đàn lợn đen bản địa 44.503 con (tăng 2.903 con so với năm 2021), sản lượng thịt hơi 2.879 tấn (tăng 179 tấn so với năm 2021), giá trị thu được 204,41 tỷ đồng (tăng 1,3 lần so với năm 2021), chiếm 14,3% tổng giá trị ngành nông nghiệp. Đàn gà địa phương đạt 215.000 con (tăng 17.000 con so với năm 2021), sản lượng thịt hơi 472 tấn (tăng 234 tấn so với năm 2021), giá trị thu được đạt 66,1 tỷ đồng (tăng 2,3 lần so với năm 2021), chiếm 4,6% tổng giá trị ngành nông nghiệp.

Không chỉ đóng góp quan trọng vào phát triển kinh tế, nông nghiệp Bắc Hà còn đang hỗ trợ các lĩnh vực kinh tế khác phát triển, trong đó rõ nét nhất là lĩnh vực du lịch. Thời gian qua, mô hình du lịch nông nghiệp sinh thái, du lịch nông nghiệp trải nghiệm trên địa bàn Huyện đã hình thành và phát triển tích cực, trong đó nổi bật là tại các xã vùng trung và thượng Huyện gắn với thương hiệu “Cao nguyên trắng Bắc Hà” hay trải nghiệm du lịch rừng thông tại xã Thái Giàng Phố; rừng tự nhiên Bản Liễn, rừng Sa mu Lùng Phình; đôi Cỏ May Cốc Sầm - Cốc Ly... Đây là những mô hình kinh tế đa giá trị, thay vì chỉ tập trung vào sản xuất nông nghiệp, người dân có thêm cơ hội phát triển du lịch, tạo ra các sản phẩm du lịch độc đáo và tăng thu nhập. Ở chiều ngược lại, các hoạt động du lịch cũng đang góp phần quảng bá, giới thiệu các sản phẩm nông nghiệp của Bắc Hà đến với người tiêu dùng, đặc biệt là các sản phẩm OCOP trong nông nghiệp, qua đó nâng cao giá trị kinh tế trong sản xuất nông nghiệp của Huyện.

Với sự tương hỗ hiệu quả giữa phát triển nông nghiệp với phát triển du lịch, huyện Bắc Hà xác định phát triển du lịch nông nghiệp xanh, bền vững là một trong những giá trị cốt lõi trong chiến lược phát triển du lịch trong giai đoạn tới. Đồng thời, Huyện định hướng lấy nông nghiệp làm nền tảng để phát triển du lịch, kỳ vọng các sản phẩm du lịch nông nghiệp sinh thái, du lịch nông nghiệp trải nghiệm là một trong những thành tố đưa Bắc Hà trở thành điểm đến đặc sắc của khu vực Tây Bắc./

Thành Nam



Thị xã Sa Pa:

NGÀNH DU LỊCH BỨT PHÁ MẠNH MẼ TẠO ĐỘNG LỰC TĂNG TRƯỞNG VÀ ĐẢM BẢO AN SINH

Vượt qua nhiều khó khăn, với sự nỗ lực, đoàn kết của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc trên địa bàn, thị xã Sa Pa đã khép lại năm 2024 với nhiều kết quả nổi bật. Đặc biệt, ngành du lịch tiếp tục bứt phá mạnh mẽ, tạo động lực cho tăng trưởng kinh tế và đảm bảo an sinh xã hội.



Đỉnh Fansipan là đỉnh núi cao nhất Việt Nam với 3.143 m - được ví như “nóc nhà Đông Dương” là một trong những điểm đến không thể bỏ qua của du khách khi tới du lịch Sa Pa

Đưa du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn

Với cảnh quan thiên nhiên hùng vĩ, khí hậu đặc trưng và văn hóa dân tộc độc đáo, Sa Pa là một trong những địa danh du lịch nổi tiếng của Việt Nam và thế giới. Trong những năm gần đây, du lịch Sa Pa đã và đang có những bước phát triển vượt bậc cả về chất và lượng. Sa Pa đã hình thành được nhiều thương hiệu du lịch sinh thái, văn hóa, thể thao, tạo ấn tượng tốt đẹp và thu hút đông đảo du khách trong nước và quốc tế thông qua chuỗi sự kiện Du lịch 5 mùa với nhiều sự kiện trải dài trong năm. Việc phát triển sản phẩm du lịch cũng đã có những chuyển biến tích cực, hình thành được những khu - điểm du lịch được đánh giá là đặc sắc nhất ASEAN.

Nhằm mang đến cho du khách sự hài lòng và những trải nghiệm khó quên, những năm gần đây, chính quyền thị xã Sa Pa đã xây dựng hình ảnh du lịch văn minh và thân thiện bằng cách tạo dựng thói quen tốt, cách làm hay như: Tuyên truyền vận động không bán hàng, đeo bám khách du lịch; thực hiện các phong trào bảo vệ môi trường, giúp địa phương xây dựng hình ảnh du lịch xanh tới du khách. Thị xã Sa Pa đã và đang hiện triển khai Đề án “Sa Pa sạch” từ tháng 8.2023, theo đó, đều đặn mỗi tuần một lần, tại 16 xã, phường ở Sa Pa, cán bộ, đảng viên đi trước, bà con

theo sau, cùng xuống đường thu gom, phân loại rác thải, tất cả cùng chung tay xây dựng một “Sa Pa sạch”.

Hiện thị xã Sa Pa đang áp dụng hệ thống quản lý trung tâm điều khiển thông minh, trong đó có phần mềm thực tế ảo 360, phần mềm du lịch app Sa Pa tour... giúp cho công tác quản lý, tra cứu, cung cấp thông tin về hoạt động du lịch, dịch vụ trên địa bàn một cách đầy đủ và chính xác. Qua ứng dụng này, khách du lịch trong nước, quốc tế biết đến các địa điểm, địa danh của Sa Pa cũng như các nhà hàng khách sạn tại Sa Pa một cách dễ dàng, thuận lợi.

Để đưa Sa Pa trở thành khu du lịch quốc gia hiện đại, vươn tầm quốc tế, thời gian qua, tỉnh Lào Cai đã tập trung chỉ đạo triển khai đồng bộ Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch quốc gia Sa Pa - thị xã Sa Pa đến năm 2040, theo phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ. Theo Quy hoạch này, Sa Pa không đơn thuần được mở rộng theo “chiều ngang” mà hướng tới phát triển theo “chiều sâu”, trở thành một trong những động lực phát triển du lịch của cả nước.

Những nỗ lực, quyết tâm của cả hệ thống chính trị đã giúp Sa Pa từng bước khẳng định vị thế, vai trò của một Khu du lịch Quốc gia mang tầm quốc tế như mục tiêu đề ra. Năm 2024, lượng khách đến Sa Pa đạt 4,5 triệu lượt (chiếm khoảng 55% lượng khách đến tỉnh Lào Cai), mang về doanh thu 15 nghìn 500 tỷ đồng. Ngành du lịch, dịch vụ được xác định là ngành kinh tế mũi nhọn, chiếm tỷ trọng cao (trên 50%) trong tổng thu nhập của Sa Pa và đóng góp không nhỏ vào tổng thu nhập của tỉnh Lào Cai.

Tiếp tục duy trì phát triển toàn diện và hài hòa các mục tiêu

Ngành du lịch Sa Pa ngày càng khởi sắc đã góp phần thúc đẩy các ngành lĩnh vực khác phát triển, đặc biệt là lĩnh vực nông nghiệp. Hiện nay, thị xã Sa Pa trở thành trung tâm sản xuất dược liệu và nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của tỉnh. Giá trị sản xuất nông nghiệp trên địa bàn thị xã Sa Pa những năm qua liên tục tăng cao. Năm 2024, tốc độ tăng trưởng bình quân giá trị sản xuất ngành nông nghiệp đạt 8%/năm, giá trị canh tác trên một ha đất canh tác





(trồng trọt và thủy sản) đạt 150 triệu đồng/ha; tạo việc làm tăng thêm cho khoảng 2.800 lao động.

Trong 3 năm, Thị xã đã chuyển đổi 239,8 ha đất kém hiệu quả sang trồng cây chủ lực cấp tỉnh và tiềm năng của thị xã (169,8 ha cây ăn quả và 70 ha cây dược liệu). Đến nay, giá trị các ngành hàng chủ lực cấp tỉnh đạt 158 tỷ đồng, giá trị các ngành hàng tiềm năng của Thị xã đạt 1.113,8 tỷ đồng. Đến cuối năm 2024, tỷ lệ che phủ rừng đạt 66,53%; thị xã Sa Pa có 06/10 xã hoàn thành nông thôn mới, đạt trung bình 14,3 tiêu chí/xã, trong đó có 02/06 xã hoàn thành nông thôn mới nâng cao.

Cùng với phát triển kinh tế, Sa Pa tập trung phát triển đô thị, đẩy mạnh triển khai các dự án kết cấu hạ tầng, giao thông trọng điểm, giao thông kết nối, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật nhằm đảm bảo các tiêu chí của đô thị loại III, ước tổng nguồn vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2021 - 2025 đạt 94,5 nghìn tỷ đồng. Về phát triển đô thị, Thị xã đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án theo quy hoạch, gồm: Khu dự phòng Tây Bắc, Khu hành chính mới, khu dân cư tổ 7, Công viên văn hóa Sa Pa và đầu tư cơ sở hạ tầng các xã, phường.

Đi đôi với phát triển kinh tế, thị xã Sa Pa cũng quan tâm đến công tác an sinh xã hội với phương châm “Không để ai bị bỏ lại phía sau”. Các chương trình, dự án giảm nghèo, tạo việc làm cho người dân được triển khai sâu rộng tới tận các thôn, tổ dân phố, khu dân cư, nhờ vậy, tỷ lệ giảm nghèo trong năm 2024 đạt 7,31%, hiện Thị xã chỉ còn 13,38% hộ nghèo (vượt kế hoạch đề ra của tỉnh giao).

Bên cạnh đó, thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với các gia đình chính sách, người có công, các đối tượng bảo trợ xã hội, các xã khó khăn, gia đình nghèo, các hộ gia đình bị ảnh hưởng do thiên tai hỗ trợ gạo cứu đói kịp thời đến nhân dân; cấp thẻ BHYT, giải quyết trợ cấp mai táng phí kịp thời, đảm bảo đúng đối tượng, định mức và thời gian; đẩy mạnh công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em, các giải pháp giảm thiểu tình trạng trẻ em tham gia chèo kéo, đeo bám khách du lịch.

Trong năm 2024, Thị xã triển khai hiệu quả, kịp thời công tác hỗ trợ khắc phục ảnh hưởng bởi hoàn lưu cơn bão số 3, hoàn thành hỗ trợ làm mới 23/23 nhà bị sập hoàn toàn và thực hiện đầy đủ các chính sách an sinh, xã hội đối với các hộ gia đình bị thiệt hại về người. Đến nay, thị xã Sa Pa không còn nhà dột nát, các hộ trong diện có nguy cơ sạt lở, thiên tai được sắp xếp di chuyển tới nơi ở mới an toàn.

Trên cơ sở những thành tựu đã đạt được, thời gian tới, thị xã Sa Pa tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng, nêu cao tinh thần đoàn kết, thống nhất ý chí và hành động, tập trung xây dựng thị xã Sa Pa ngày càng phát triển, xứng danh là khu du lịch quốc gia mang tầm quốc tế./.

Trịnh Long

Lào Cai:

PHÁT TRIỂN Y TẾ, THỰC HIỆN MỤC TIÊU NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CHĂM SÓC SỨC KHỎE NHÂN DÂN

Những năm qua, tỉnh Lào Cai đã dành nguồn lực không nhỏ đầu tư phát triển lĩnh vực y tế, qua đó giúp người dân, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số, tiếp cận tốt hơn với các dịch vụ y tế chất lượng.

Hiện nay, tỉnh Lào Cai có 05 bệnh viện tuyến tỉnh và 05 trung tâm tuyến tỉnh; 09 Bệnh viện đa khoa và 09 trung tâm y tế tuyến huyện; 18 phòng khám đa khoa trực thuộc Bệnh viện đa khoa tuyến huyện; 152 trạm y tế xã, phường, thị trấn trực thuộc trung tâm y tế tuyến huyện thực hiện nhiệm vụ khám chữa bệnh cho Nhân dân trên địa bàn Tỉnh cùng với một số cơ sở khám chữa bệnh ngoài công lập.

Để nâng cao chất lượng cơ sở vật chất cho các đơn vị y tế, từ năm 2021 đến nay, Lào Cai thực hiện 24 dự án đầu tư đầu tư cơ sở vật chất cho các đơn vị y tế công lập của Tỉnh, với tổng mức đầu tư là 1.903,8 tỉ đồng. Điển hình như dự án mở rộng quy mô Bệnh viện Đa khoa (BVĐK) tỉnh Lào Cai lên 1.000 giường; xây mới nhà hợp khối các đơn vị y tế tuyến tỉnh. Tại tuyến huyện, Tỉnh đã xây mới 7/9 bệnh viện tuyến huyện, bao gồm BVĐK các huyện: Mường Khương, Văn Bàn, Bắc Hà, Bát Xát, Bảo Yên, Bảo Thắng, Si Ma Cai. Đến nay, BVĐK huyện Mường Khương



Đại biểu cắt băng khánh thành Bệnh viện Đa khoa huyện Mường Khương



Ký kết biên bản ghi nhớ hợp tác y tế giữa UBND tỉnh Lào Cai và Bệnh viện Nhi Trung ương

đã nhận bàn giao đưa vào sử dụng mỗi bệnh viện có quy mô là 250 giường bệnh, tổng mức đầu tư mỗi công trình đều trên 200 tỉ đồng; các bệnh viện còn lại đang giai đoạn hoàn thiện, dự kiến hoàn thành đưa vào sử dụng trong Quý II năm 2025.

Bên cạnh đó, Tỉnh cũng dành nguồn lực để sửa chữa, nâng cấp các phòng khám đa khoa khu vực (PKĐKKV): Sín chéng, Cán Cẩu (Si Ma Cai), Mường Bo (Sa Pa); xây mới Trạm Y tế xã Bản Liễn, Lũng Phình (Bắc Hà) và một số dự án sửa chữa trạm y tế (Bảo Thắng: 04, Văn Bàn: 12), đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng. Hiện nay, 97,3% số trạm y tế đã đạt tiêu chí quốc gia về y tế.

Ngoài đầu tư cải tạo và xây mới cơ sở hạ tầng các đơn vị y tế, tỉnh Lào Cai luôn ưu tiên nguồn lực để đầu tư mua sắm bổ sung các trang thiết bị khám, chữa bệnh hiện đại có các đơn vị y tế của Tỉnh. Theo đó, giai đoạn 2022-2025, tỉnh Lào Cai dự kiến sẽ dành trên 856 tỷ đồng để mua sắm tài sản và trang thiết bị y tế cho các bệnh viện tuyến huyện và trạm y tế xã nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ y tế tại cơ sở. Trong đó có nhiều thiết bị hiện đại như: Hệ thống CT scanner 16 dãy 32 lát cắt, hệ thống chạy thận nhân tạo... cho các bệnh viện tuyến huyện.

Song song với đó, để tháo gỡ khó khăn về nguồn nhân lực, thu hút cán bộ và sinh viên y tế về công tác lâu dài tại Tỉnh, Lào Cai đã ban hành nhiều chính sách thu hút, đãi ngộ, hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực y tế. Trong giai đoạn 2021-2024 đã thu hút được 64 bác sĩ, riêng năm 2024 là 24 bác sĩ. Từ năm 2020-2024, Tỉnh đã tuyển dụng được 222 bác sĩ, 29 dược sĩ, 637 điều dưỡng và tương đương.. góp phần bổ sung nguồn nhân lực cho nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người dân. Cùng với đó, triển khai Đề án 1816, hằng năm, Sở Y tế Lào Cai đã tham mưu cho Tỉnh các kế hoạch cử luân phiên cán bộ, bác sĩ có chuyên môn từ tuyến tỉnh xuống hỗ trợ tuyến dưới, đảm bảo và nâng cao chất lượng khám chữa bệnh tại tuyến cơ sở.

Đặc biệt, tỉnh Lào Cai còn đẩy mạnh ký kết các biên bản ghi nhớ hợp tác với các bệnh viện tuyến Trung ương, như: Bệnh viện Việt Đức, Bạch Mai, Đại học Y Hà Nội, Nhi Trung ương, Nội tiết và Học viện Y Dược học cổ truyền. Theo đó, các bệnh viện tuyến Trung ương sẽ giúp đỡ các bệnh viện của tỉnh Lào Cai trong việc đào tạo và chuyển giao kỹ thuật; hỗ trợ, tư vấn dịch vụ y tế kỹ thuật cao; hợp tác nghiên cứu khoa học; hợp tác về công tác xã hội; giao lưu, trao đổi đoàn, để nâng cao chất lượng

chuẩn đoán, điều trị bệnh tại các bệnh viện trong Tỉnh.

Nhờ được quan tâm đầu tư, cơ sở hạ tầng, trang thiết bị và nhân lực của các đơn vị y tế tỉnh Lào Cai có sự phát triển tích cực, kéo theo đó là chất lượng chuyên môn của các đơn vị cũng không ngừng được nâng cao. Tại các bệnh viện tuyến tỉnh đã triển khai cơ bản các dịch vụ chuyên môn kỹ thuật theo phân tuyến, đạt 65 - 90% danh mục theo quy định, tăng 136 kỹ thuật vượt tuyến. Các bệnh viện tuyến huyện đã thực hiện được 964 kỹ thuật vượt tuyến. Đặc biệt, các đơn vị y tế đã đưa vào áp dụng chính thức nhiều gói kỹ thuật loại I và loại đặc biệt như lọc máu, thận nhân tạo, thần kinh, tiêu hóa, ngoại khoa, ngoại tiết niệu...

Tỷ lệ chuyển tuyến của các bệnh viện tuyến huyện đã giảm qua từng năm. Cùng với đó, danh mục kỹ thuật tại các bệnh viện tuyến huyện được hỗ trợ tăng lên 8.534 kỹ thuật, trong đó có nhiều kỹ thuật vượt tuyến được triển khai tại các huyện vùng khó như siêu âm doppler tim, doppler động mạch cảnh, doppler xuyên sọ được triển khai tại BVĐK huyện Si Ma Cai; siêu âm doppler mạch máu, siêu âm tim, siêu âm sàng lọc ung thư tuyến giáp, tuyến vú, điều trị u xơ tuyến tiền liệt bằng laser được triển khai tại BVĐK huyện Bảo Thắng; holter điện tâm đồ, xử trí cấp cứu rối loạn nhịp và kỹ thuật siêu âm doppler tim được triển khai tại BVĐK huyện Mường Khương và BVĐK huyện Bảo Yên...

Những kết quả trên cho thấy, sự quan tâm đầu tư cho lĩnh vực y tế của tỉnh Lào Cai đang phát huy hiệu quả tích cực, giúp Tỉnh thực hiện tốt mục tiêu nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe Nhân dân, góp phần đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn Tỉnh./.

Minh Châu



Bệnh viện Đa khoa thành phố Lào Cai: NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ Y TẾ HƯỚNG TỚI SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI BỆNH

Là đơn vị y tế công lập thành lập muộn của tỉnh Lào Cai, Bệnh viện Đa khoa thành phố Lào Cai đã không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng các dịch vụ y tế, qua đó tạo dựng niềm tin với người dân, góp phần cùng ngành Y tế Tỉnh thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ và chăm sóc sức khỏe Nhân dân.



Môi trường trong Bệnh viện luôn sáng, thoáng đãng và sạch sẽ

Bệnh viện Đa khoa thành phố Lào Cai được thành lập năm 2017 từ cơ sở vật chất, nguồn nhân lực của Phòng khám Đa khoa Cốc Lếu. Sau 5 năm xây dựng và phát triển, đến năm 2022, Bệnh viện được công nhận là bệnh viện hạng II theo Quyết định số 39/QĐ - UBND ngày 11 tháng 01 năm 2022 của UBND tỉnh Lào Cai.

Những năm qua, để phục vụ tốt nhất nhu cầu khám, chữa bệnh cho Nhân dân, cùng với đầu tư hệ thống trang thiết bị đồng bộ, hiện đại, Bệnh viện Đa khoa thành phố Lào Cai đặc biệt quan tâm đến việc đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ và coi đây là giải pháp ưu tiên hàng đầu trong việc nâng cao chất lượng các dịch vụ y tế. Hàng năm, Bệnh viện đã cử nhiều lượt cán bộ, y, bác sĩ tham gia các khóa đào tạo tại các bệnh viện tuyến Trung ương, các trường

đào tạo về y, dược uy tín; tăng cường nhận chuyển giao các kỹ thuật từ bệnh viện tuyến trên. Nhờ đó, chất lượng nhân lực của Bệnh viện không ngừng được nâng cao, năm 2024 Bệnh viện đã có 41 bác sĩ trong tổng số 121 cán bộ, nhân viên y tế và người lao động, trong đó có 01 Bác sĩ CKII, 01 Thạc sĩ, 20 BSCKI, 6 BSYHCT; 13 BS đa khoa và định hướng.

Từ sự phát triển về nhân lực, Bệnh viện đã triển khai hiệu quả các kỹ thuật theo phân tuyến, đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh cho Nhân dân. Trong đó, chẩn đoán hình ảnh là chuyên ngành có nhiều bước tiến nổi bật của Bệnh viện, với hệ thống máy chụp CT, nội soi tiêu hóa, máy chụp X. Quang... hiện đại, Bệnh viện đã làm chủ được hàng chục danh mục về thăm dò chức năng, hỗ trợ đắc lực cho quá trình điều trị.

Bên cạnh phát triển chuyên môn, Bệnh viện Đa khoa thành phố Lào Cai cũng tích cực thực hiện đổi mới tác phong, thái độ phục vụ từ khâu bố trí đội ngũ nhân viên đón tiếp đến hướng dẫn, tư vấn tận tình cho người bệnh. Để tạo sự thoải mái cho bệnh nhân và người nhà, Bệnh viện đã trang bị đủ ghế ngồi, quạt trần... tại nơi chờ khám bệnh. Bệnh viện lắp đặt đầy đủ các biển chỉ dẫn cho người bệnh đến các khoa, phòng khám bệnh được thuận lợi, giảm thời gian đi lại.

Đặc biệt, Bệnh viện Đa khoa thành phố Lào Cai là một trong những đơn vị thực hiện hiệu quả chuyển đổi số. Hiện nay, Bệnh viện đã sử dụng phần mềm khám chữa bệnh VNPT HIS- L2, phần mềm quản lý hình ảnh y khoa VNPT RIS/PACS; phần mềm quản lý xét nghiệm VNPT LIS tại Bệnh viện và Phòng khám Đa khoa khu vực Pom Hán; đảm bảo liên thông dữ liệu giữa bệnh viện với cơ quan BHYT theo QĐ 4210/QĐ-BYT ngày 20/09/2017 và QĐ 130/QĐ-BYT ngày 18/01/2023, QĐ 4750/QĐ-BYT ngày 29/12/2023 về việc quy định chuẩn và định dạng dữ liệu đầu ra sử dụng trong quản lý, giám định và thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế; là đơn vị đang triển khai thực hiện mô hình 4 trong 1 theo Đề án 06/CP "Thông báo lưu trú ứng dụng VneID, qua phần mềm ASM thanh toán không dùng tiền mặt và khám, chữa bệnh sử dụng thẻ CCCD gắn chip điện tử thay thế thẻ Bảo hiểm y tế; tiếp đón bệnh nhân bằng Kiosk thông minh tại khoa khám bệnh.



Năm 2024, Bệnh viện Đa khoa thành phố Lào Cai được giao 170 giường bệnh. Trong năm, Bệnh viện đã thực hiện khám bệnh cho trên 91 nghìn lượt người; triển khai 491 ca phẫu thuật và trên 53 nghìn ca thủ thuật; tổng số bệnh nhân điều trị ngoại trú vượt mức kế hoạch giao 3.432/680 lượt, đạt 504%. Ngoài ra, Bệnh viện còn phối hợp với Ban bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ thành phố Lào Cai tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho các cán bộ thuộc diện Tỉnh ủy quản lý. Đồng thời, triển khai thêm nhiều kỹ thuật mới như: Thực hiện kỹ thuật Xét nghiệm khí máu, Đo chức năng hô hấp, Định lượng FT3; Định lượng FT4, Định lượng CA...

Bên cạnh đó, Bệnh viện tiếp tục đầu tư mua sắm nhiều trang thiết bị hiện đại để phục vụ cho hoạt động KCB như: Hệ thống phẫu thuật nội soi, Máy miễn dịch; máy sóng ngắn, Máy nén ép trị liệu, máy Sốc điện, Kính hiển vi 3 mắt kèm Camera kỹ thuật số, Máy soi kính hiển vi, máy đo khúc xạ, bảng thử thị lực điện tu, máy đốt điện cao tần, máy Humer, máy sấy công nghiệp, bộ lưu điện OPS 80KVA, máy đo nhĩ lượng....



Hoạt động khám, chữa bệnh tại Bệnh viện

Với việc không ngừng quan tâm đầu tư về nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị và đổi mới phong cách, thái độ phục vụ, chất lượng các dịch vụ y tế của Bệnh viện Đa khoa thành phố Lào Cai không ngừng được nâng cao. Bệnh viện đã tạo dựng uy tín, thu hút người dân đến khám chữa bệnh ngày một nhiều. Hiện nay, mỗi ngày Bệnh viện tiếp đón, khám bệnh cho trên 300 lượt người, điều trị nội trú cho trên 150 bệnh nhân, tỷ lệ chuyển tuyến ngày càng giảm; mức độ hài lòng người bệnh đạt trên 95%, được người bệnh khen ngợi về tinh thần, thái độ phục vụ tận tình, chu đáo. Những kết quả đạt được cùng với niềm tin mà người dân gửi gắm sẽ là động lực để Bệnh viện Đa khoa thành phố Lào Cai tiếp tục tạo ra bước đột phá về chuyên môn, nghiệp vụ, phục vụ bệnh nhân ngày một tốt hơn./.

Văn Châu

Dự án xây dựng Bệnh viện Đa khoa huyện Mường Khương được khởi công từ tháng 5/2021, sau hơn 3 năm triển khai, công trình đã hoàn thành và chính thức đưa vào hoạt động từ tháng 3/2024. Đến nay, BVĐK huyện Mường Khương có hệ thống các công trình, hạ tầng được đầu tư mới rất khang trang, bao gồm: Khối nhà hành chính cao 4 tầng, khu nhà nội trú điều trị cho bệnh nhân cao 5 tầng, cùng nhiều hạng mục và các công trình phụ trợ khác... Cùng với đó, Bệnh viện được bổ sung, mua sắm nhiều trang thiết bị y tế đồng bộ, hiện đại như: Hệ thống phẫu thuật nội soi ổ bụng, nội soi hệ tiêu hóa, máy X quang số hóa, máy chụp cắt lớp vi tính 16 dãy, 32 lát cắt... phục vụ công tác chẩn đoán, điều trị cho người bệnh.

Để sử dụng và phát huy hiệu quả các trang thiết bị hiện đại, Bệnh viện đã tăng cường công tác đào tạo và thu hút nhân lực y tế có trình độ cao vào những chuyên ngành, chuyên khoa phù hợp mô hình bệnh tật tại địa phương. Chỉ tính riêng trong năm 2024, Bệnh viện cử đi đào tạo nâng cao trình độ tại các Bệnh viện tuyến trung ương là 34 cán bộ, bác sĩ; mời các giảng viên có uy tín, trình độ về tại đơn vị để đào tạo tập huấn cho 160 cán bộ, nhân viên y tế. Nhờ định hướng tập trung vào đào tạo và bồi dưỡng liên tục, Bệnh viện hiện có đội ngũ y bác sĩ được bổ sung đầy đủ, giỏi chuyên môn, giàu trách nhiệm với 46 bác sĩ (trong đó, có 02 bác sĩ CKII, 23 bác sĩ CKI, tỷ lệ bác sĩ sau đại học trên 54%).

Bên cạnh đó, thông qua các Đề án của Bộ như Đề án chỉ đạo tuyến 1816, Đề án Bệnh viện vệ tinh..., Bệnh viện đã mời được các chuyên gia, bác sĩ đầu ngành tại các bệnh viện tuyến Trung ương như: Bệnh viện Nhi Trung ương, Bệnh viện Đại học Y Hà Nội... để hỗ trợ công tác đào tạo, phát triển dịch vụ kỹ thuật tại đơn vị. Đơn cử, trong năm 2024, có 04 lượt



BVĐK huyện Mường Khương đã triển khai dịch vụ kỹ thuật thận nhân tạo từ tháng 11/2024



BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG: PHÁT HUY HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ, KHÔNG NGỪNG NÂNG CAO NĂNG LỰC ĐIỀU TRỊ

Được sự quan tâm của tỉnh Lào Cai, Bệnh viện Đa khoa (BVĐK) huyện Mường Khương được đầu tư xây mới hoàn toàn với quy mô 250 giường và tổng mức đầu tư gần 220 tỷ đồng. Cùng với hệ thống cơ sở hạ tầng và trang thiết bị đầu tư đồng bộ, Bệnh viện cũng nhận được sự hỗ trợ đặc lực về chuyên môn của các bệnh viện tuyến trung ương, tuyến tỉnh, từ đó, đã nâng cao năng lực chuyên môn, triển khai thêm nhiều kỹ thuật trong phân tuyến, đáp ứng tốt hơn nhu cầu chăm sóc sức khỏe người dân trên địa bàn.



Tận tình phục vụ, chăm sóc bệnh nhân

bác sĩ Bệnh viện Nhi trung ương, 04 lượt Bác sĩ Đại học Y Hà Nội lên công tác, trực tiếp tham gia khám chữa bệnh và chuyển giao được 20 dịch vụ kỹ thuật cho Bệnh viện, trong đó có 10 kỹ thuật về Nhi khoa và 10 kỹ thuật về Ngoại khoa. Ngoài ra, Bệnh viện còn duy trì tốt công tác khám chữa bệnh từ xa, tham gia hội chẩn trực tuyến các ca bệnh khó, bệnh nặng, phức tạp với các giáo sư, tiến sĩ, bác sĩ là chuyên gia đầu ngành của Bệnh viện tuyến trên: Bệnh viện Đại học Y Hà Nội, Bệnh viện Nhi Trung ương, BVĐK tỉnh Lào Cai, Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Lào Cai... để người dân vùng cao được tiếp cận những kỹ thuật y tế chất lượng cao ngay tại địa phương.

Với sự chuẩn bị chu đáo, kỹ lưỡng, Bệnh viện ngày càng triển khai nhiều dịch vụ kỹ thuật theo phân tuyến với chất lượng chuyên môn ngày được nâng cao, đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh tại chỗ

của Nhân dân. Trong năm 2024, Bệnh viện đã rà soát, đang làm hồ sơ đề nghị Sở Y tế phê duyệt bổ sung 2.019 dịch vụ kỹ thuật. Số dịch vụ được phê duyệt lũy kế tại thời điểm cuối năm 2024 của Bệnh viện là 8.062 dịch vụ, đạt 51,0% danh mục và tại 03 Phòng khám đa khoa khu vực là 2.060 dịch vụ kỹ thuật được phê duyệt.

Từ những thay đổi lớn về cơ sở hạ tầng, đặc biệt với những nỗ lực không ngừng nâng cao chất lượng chuyên môn, BVĐK huyện Mường Khương ngày càng được Nhân dân tin tưởng. Năm 2024, Bệnh viện đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, các chỉ tiêu khám, chữa bệnh quan trọng đều đạt và vượt chỉ tiêu đề ra. Nổi bật, số lượt khám đạt 41.760 lượt người, tăng 13,4% so cùng kỳ; tổng số bệnh nhân nội trú đạt 10.976 lượt người, tăng 17,5% so cùng kỳ; công suất sử dụng giường bệnh: 101,5%, số ca phẫu thuật thực hiện là 1.007 ca, tăng 36,1% so cùng kỳ năm trước.

Song song với công tác chuyên môn, trong xu thế chuyển đổi số mạnh mẽ, Bệnh viện triệt để ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý điều hành; tăng cường đầu tư hạ tầng (máy tính, máy chủ, máy trạm, đường truyền) đảm bảo các điều kiện triển khai đề án Hồ sơ bệnh án điện tử trong năm 2025. Trong năm qua, số lượt bệnh nhân khám chữa bệnh sử dụng thẻ căn cước đạt 82,0% (trên tổng lượt khám); tỷ lệ giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt là 40,0% (trên tổng số lượt thanh toán), số tiền thanh toán khám chữa bệnh không dùng tiền mặt đạt 46,9%.

Với phương châm: “Sáng y đức - Vững chuyên môn - Không ngừng phát triển”, thời gian tới, BVĐK huyện Mường Khương sẽ tiếp tục đặt trọng tâm vào công tác đào tạo, nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ bác sĩ và nhân lực y tế; làm chủ các trang thiết bị y tế hiện đại, ứng dụng hiệu quả các kỹ thuật tiên tiến trong khám chữa bệnh, đẩy mạnh hợp tác, mời các chuyên gia đầu ngành về trực tiếp khám chữa bệnh, tăng cường công tác giáo dục tư tưởng, thực hiện tốt quy tắc ứng xử cho cán bộ, bác sĩ nhân viên y tế; chú trọng xây dựng cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp, tạo điều kiện để người dân được hưởng thụ các chế độ, chính sách về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe ngay tại cơ sở./.

Đình Long

CON SỐ & SỰ KIỆN

Tạp chí của Tổng cục Thống kê ISSN 2734-9136. Số kỳ I - 02/2025 (687) Ra hàng tháng. Năm thứ 64
Phó Tổng biên tập phụ trách: BÙI BÍCH THỦY - Phó Tổng biên tập: NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LAN
Tòa soạn: 54 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội ĐT: (84-24) 37344920 - 37344970 - 37344971
Fax: 84-24-37344969 Email: consosukien@gso.gov.vn
Giấy phép xuất bản số 340/GP-BTTTT ngày 09/6/2021. Số lượng in: 1.200 bản
In tại Công ty TNHH In ấn Đa sắc
Ấn phẩm được phát hành qua ngành Bưu điện. Độc giả đặt mua tại các Bưu điện trong cả nước.

TRONG SỐ NÀY

KINH TẾ - XÃ HỘI

1. Đảng cộng sản Việt Nam Chặng đường 95 năm xây dựng và phát triển

Tiến Long

6. Ngoại giao văn hóa năm 2024 Vang lên bản hòa ca

Quang Vinh

9. Nghị quyết số 25/NQ-CP đặt mục tiêu 18/63 tỉnh, thành phố tăng trưởng GRDP hai con số trong năm 2025

12. Tình hình kinh tế - xã hội tháng một năm 2025 - Phát triển ổn định

15. Chỉ số giá tiêu dùng, chỉ số giá vàng và chỉ số giá Đô la Mỹ tháng Một năm 2025

16. Hoàn thiện thể chế - Tạo tiền đề cho công cuộc đổi mới và phát triển mạnh mẽ trong kỷ nguyên mới của dân tộc

Bích Ngọc

19. Sức bật tăng trưởng kinh tế năm 2024 đến từ nhiều yếu tố thuận lợi

Nguyễn Thị Mai Hạnh

21. Ngành Nông nghiệp ghi dấu ấn trong bức tranh kinh tế chung cả nước

Kim Hải

24. Thị trường lao động năm 2025 - Cơ hội và thách thức

Trang Nguyễn

TƯ LIỆU ĐỊA PHƯƠNG

27. Đồng bằng sông Cửu Long - Nhận diện thách thức để khơi thông nguồn lực phát triển

Thu Hiền

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

30. Quy định về định danh khách hàng điện tử trong hoạt động ngân hàng của Liên minh Châu Âu và gợi ý giải pháp cho Việt Nam

Phạm Quốc Hào - Nguyễn Ngọc Tâm

35. Quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử tại Việt Nam

ThS. Lê Tuấn Mạnh - ThS. Nguyễn Thị Ánh Ngọc - Nguyễn Thị Diễm

QUỐC TẾ

40. Nhìn lại chính sách kinh tế toàn cầu năm 2024

Ngọc Linh

LÀO CAI: CHUYỂN BIẾN TÍCH CỰC TRONG ĐỜI SỐNG KT-XH VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ

43. Lào Cai phát huy hiệu quả Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

Thanh Hà

44. Phát triển kinh tế nông nghiệp trên huyện vùng cao Bắc Hà

Thành Nam

46. Thị xã Sa Pa: Ngành du lịch bứt phá mạnh mẽ tạo động lực tăng trưởng và đảm bảo an sinh

Trịnh Long

47. Lào Cai: Phát triển y tế, thực hiện mục tiêu nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe Nhân dân

Minh Châu

49. Bệnh viện Đa khoa thành phố Lào Cai: Nâng cao chất lượng dịch vụ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh

Văn Châu

50. Bệnh viện Đa khoa huyện Mường Khương: Phát huy hiệu quả đầu tư, không ngừng nâng cao năng lực điều trị

Đình Long

Giá: 27.000 đ

Bệnh viện đa khoa tỉnh Lào Cai: **TRIỂN KHAI NHIỀU KỸ THUẬT MỚI,** **TĂNG NĂNG LỰC ĐIỀU TRỊ PHỤC VỤ NHÂN DÂN**

Bệnh viện đa khoa (BVĐK) tỉnh Lào Cai là đơn vị điều trị tuyến cuối, có chuyên môn kỹ thuật cao nhất tại tỉnh Lào Cai. Những năm qua, Bệnh viện đã xây dựng lộ trình nâng cao năng lực điều trị, phát triển các dịch vụ kỹ thuật cao, chi phí lớn để phục vụ người dân; đồng thời tăng cường nâng cao kỹ năng giao tiếp, đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của đội ngũ cán bộ, nhân viên y tế, hướng tới sự hài lòng của người bệnh.

Năm 2013, được sự quan tâm của tỉnh Lào Cai, BVĐK tỉnh Lào Cai đã được xây mới hoàn toàn với tổng mức đầu tư 705,5 tỷ đồng (từ nguồn vốn: Trái phiếu Chính phủ, chương trình mục tiêu, ODA Hàn Quốc). Sau khi hoàn thành (giai đoạn I), Bệnh viện được xây dựng khang trang trên diện tích 26ha, bao gồm 11 hạng mục chính và 17 hạng mục phụ trợ với đầy đủ phân khu chức năng, đó là: Khu khám và điều trị ngoại trú, khu hành chính, khu cấp cứu và phục hồi chức năng, khu kỹ thuật nghiệp vụ, khu nhà bệnh nhân nội trú; hệ thống xử lý chất thải và khí y tế, máy phát điện tự động, thiết bị phòng cháy, chữa cháy, khuôn viên cây xanh, cảnh quan... được thiết kế liên hoàn, hợp lý. Song song với hạ tầng, các trang, thiết bị y tế của Bệnh viện cũng được đầu tư đồng bộ, hiện đại xuất xứ đến từ các nước có nền y tế hàng đầu như: Hàn Quốc, Mỹ, Nhật Bản.

Không dừng lại ở đó, đến năm 2021, Bệnh viện tiếp tục được đầu tư giai đoạn hai với tổng mức đầu tư 380 tỷ đồng, bổ sung thêm một khối nhà 5 tầng và một khối 9 tầng. Với cơ sở mới được xây dựng và trang thiết bị được cấp, cuối năm 2024, Bệnh viện đã hoàn thành và sẵn sàng đưa vào hoạt động Khu nhà kỹ thuật cao với đầy đủ máy móc hiện đại như: CT 768 lát cắt, hệ thống chụp mạch,



Đoàn chuyên gia y tế Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức hỗ trợ chuyên môn điều trị cho bệnh nhân nặng đang điều trị tại BVĐK tỉnh Lào Cai

xạ trị. Như vậy, trong năm 2025, BVĐK tỉnh Lào Cai sẽ nâng tổng số giường bệnh lên trên 1.000 giường bệnh, đứng top đầu các bệnh viện khu vực miền núi phía Bắc.

Để sử dụng và phát huy hiệu quả các trang thiết bị hiện đại, Bệnh viện đã tăng cường công tác đào tạo và thu hút nhân lực y tế có trình độ cao vào những chuyên ngành, chuyên khoa phù hợp mô hình bệnh tật tại địa phương. Chỉ tính riêng trong năm 2024, Bệnh viện cử đi đào tạo dài hạn trình độ CKII 7 bác sĩ; CKI 6 bác sĩ; và trình độ đại học, cao đẳng là 23 người; đồng thời cử 42 lượt cán bộ đi đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn sâu tại các Bệnh viện tuyến Trung ương. Hiện nay, Bệnh viện có đội ngũ y bác sĩ giỏi chuyên môn, giàu trách nhiệm với 185 người, trong đó trình độ sau đại học (thạc sĩ, tiến sĩ, BSCKI, BSCKII) trở lên là 104 người, chiếm hơn 56%.

Để nâng cao chất lượng điều trị, Bệnh viện cử nhiều đợt cán bộ tham gia hội chẩn trực tuyến do các bệnh viện tuyến trung ương triển khai trong khuôn khổ Đề án Khám chữa bệnh từ xa. Cụ thể, năm 2024, Bệnh viện tham gia 61 buổi hội chẩn với các Bệnh viện: BV Bạch Mai,

BV Hữu nghị Việt Đức, BV Đại học Y Hà Nội, BV Tim Hà Nội, BV Phổi trung ương; đồng thời báo cáo 23 ca bệnh khó trong các buổi hội chẩn để các thầy, chuyên gia đầu ngành tuyến Trung ương hỗ trợ từ xa.

Bệnh viện đã triển khai được hầu hết các kỹ thuật theo phân tuyến, đạt 76,1%. Không chỉ duy trì tốt những dịch vụ kỹ thuật cơ bản, Bệnh viện còn tiếp tục triển khai được nhiều kỹ thuật cao, chi phí lớn tại Lào Cai, góp phần giảm tải cho các bệnh viện tuyến trên, đáp ứng tốt hơn công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân trên địa bàn. Năm 2024, Bệnh viện đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, các chỉ tiêu khám, chữa bệnh quan trọng đều đạt và vượt chỉ tiêu đề ra, lưu lượng người bệnh đến khám, điều trị bệnh duy trì và nâng lên. Thời gian tới, BVĐK tỉnh Lào Cai sẽ tiếp tục nâng cao trình độ chuyên môn, làm chủ các trang thiết bị y tế hiện đại, ứng dụng hiệu quả các kỹ thuật tiên tiến trong khám chữa bệnh, điều trị và chăm sóc sức khỏe người dân, trở thành địa chỉ tin cậy chăm sóc sức khỏe hàng đầu của người dân trên địa bàn tỉnh Lào Cai và khu vực./.

Đình Đình

BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN BẮC HÀ: ĐỔI MỚI NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CHĂM SÓC SỨC KHỎE NHÂN DÂN

Với việc thực hiện thành công nhiều kỹ thuật vượt tuyến, kỹ thuật mới, Bệnh viện Đa khoa huyện Bắc Hà (Lào Cai) đã trở thành điểm khám chữa bệnh tin cậy của người dân địa phương.



Triển khai phẫu thuật tại Bệnh viện Đa khoa huyện Bắc Hà

Hiện nay, Bệnh viện Đa khoa huyện Bắc Hà đã triển khai được 9.602 kỹ thuật đúng tuyến thuộc 26 chuyên ngành, tăng 108 dịch vụ kỹ thuật so với năm 2023. Tại Phòng khám Đa khoa khu vực Bảo Nhai đã thực hiện 1.302 kỹ thuật đúng tuyến thuộc 19 chuyên ngành, tăng 52 dịch vụ kỹ thuật so với năm 2023 tại Phòng khám Đa khoa khu vực Lũng Phình triển khai 1.045 kỹ thuật đúng tuyến thuộc 14 chuyên ngành, triển khai mới 87 dịch vụ kỹ thuật so với năm 2023.

Đặc biệt, Bệnh viện Đa khoa huyện Bắc Hà còn là bệnh viện tuyến huyện đầu tiên của tỉnh Lào Cai thực hiện phẫu thuật nội soi, giúp rút ngắn thời gian nằm viện của người bệnh. Bên cạnh đó, Bệnh viện còn thực hiện nhiều dịch vụ kỹ thuật mũi nhọn khác như: Phẫu thuật nội soi, phẫu thuật ngoại khoa (kết hợp xương, phẫu thuật cắt tạng cấp cứu, lấy sỏi tiết niệu, sỏi mật, cắt trĩ, phẫu thuật cắt Amydal); phẫu thuật sản - phụ khoa; thận nhân tạo; nội soi tiêu hóa; nội soi tai - mũi - họng; nuôi dưỡng trẻ sơ sinh

bằng lồng ấp; X-quang số hóa, siêu âm tim mạch...

Thông qua triển khai Đề án khám, chữa bệnh từ xa, Bệnh viện Đa khoa huyện Bắc Hà đã được chuyển giao và tiếp thu được nhiều kinh nghiệm trong hoạt động chuyên môn của bệnh viện tuyến Trung ương, tuyến tỉnh, trong đó nổi bật là sự hỗ trợ, hợp tác y tế toàn diện, lâu dài của Bệnh viện Đại học Y Hà Nội.

Năm 2023, sau khi UBND huyện Bắc Hà ký kết hợp tác với Bệnh viện Đại học Y Hà Nội, đã tạo tiền đề quan trọng cho quan hệ hợp tác, hỗ trợ y tế giữa bệnh viện đại học hàng đầu tuyến Trung ương về chất lượng khám - chữa bệnh và đào tạo chuyên môn với các đơn vị y tế trên địa bàn Huyện.

Trong đó, thực hiện nội dung hợp tác, Bệnh viện Đại học Y Hà Nội đã triển khai các hoạt động hỗ trợ về đào tạo, chuyển giao kỹ thuật, khám - chữa bệnh từ xa cho Bệnh viện Đa khoa huyện Bắc Hà, đặc biệt là cử những thạc sỹ, bác sỹ nội trú có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm lâm sàng đến làm việc trực tiếp tại Bệnh viện. Các bác sỹ đã thực hiện hơn 1.000 lượt khám bệnh, điều trị 645 ca, tham gia 481 ca thủ thuật và 10 buổi sinh hoạt chuyên môn. Nhiều kỹ thuật cao đã được chuyển giao cho bác sỹ Bệnh viện Đa khoa huyện Bắc Hà như: Siêu âm tuyến giáp, nội soi tiêu hóa, phẫu thuật cắt Amydal, cắt phan hỡ, lấy đường dò luân nhĩ... Nhờ đó, bác sỹ Bệnh viện Đa khoa huyện Bắc Hà đã có thể làm chủ kỹ thuật hiện đại để thực hiện điều trị cho người bệnh, giảm các ca chuyển tuyến, đáp ứng nhu cầu khám - chữa bệnh của người dân.

Ngoài sự hỗ trợ của bệnh viện tuyến Trung ương, các bệnh viện tuyến tỉnh cũng thường xuyên hỗ trợ chuyên môn cho Bệnh viện Đa khoa huyện Bắc Hà.

Cùng với đó, để tạo thuận lợi cho người dân trong quá trình khám, chữa bệnh, Bệnh viện Đa khoa

huyện Bắc Hà đã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, triển khai hệ thống quản lý thông tin bệnh viện, sử dụng chữ ký số, bệnh án điện tử và ứng dụng đa dạng hình thức thanh toán dịch vụ y tế không dùng tiền mặt, giúp nâng hiệu suất làm việc của cán bộ y tế và mang lại sự thuận tiện cho người bệnh.

Điểm tích cực nữa trong hoạt động KCB của Bệnh viện Đa khoa huyện Bắc Hà thời gian qua đó là Bệnh viện luôn thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục trong đội ngũ cán bộ, nhân viên y tế của Bệnh viện về tinh thần, thái độ phục vụ người bệnh. Ngoài việc tổ chức cho cán bộ, y bác sỹ người lao động đăng ký cam kết học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; thực hiện tốt 12 điều y đức, Bệnh viện còn xây dựng các chuẩn mực đạo đức trong học tập và làm theo Bác niệm yết tại các khoa, phòng làm tiêu chí phấn đấu, rèn luyện cho cán bộ, viên chức, đồng thời định kỳ đánh giá để biểu dương, khen thưởng kịp thời những cá nhân, tập thể có thành tích tích cực, cũng như chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế. Điều này đã làm chuyển biến đáng kể tác phong, thái độ ứng xử, giao tiếp và phục vụ người bệnh của cán bộ, y bác sỹ, người lao động trong Bệnh viện, tạo niềm tin cho người dân.

Hiện nay, các hạng mục cuối của dự án xây dựng mới Bệnh viện Đa khoa huyện Bắc Hà với quy mô 250 giường bệnh và quy hoạch sẵn mở rộng lên 350 giường bệnh đến năm 2030 đang được các nhà thầu hoàn thiện. Dự kiến công trình sẽ được bàn giao và đưa vào khai thác trong năm nay, khi đó Bệnh viện sẽ có điều kiện thuận lợi hơn để tiếp tục phát triển chuyên môn, nâng cao chất lượng các dịch vụ y tế, giúp người dân Bắc Hà thụ hưởng các dịch vụ y tế tiên tiến, hiện đại ngay từ tuyến cơ sở./.

Minh Hùng